

ĐÔI

35 CA SĨ

3071
3531
1/2 +
XUÔNG NGÔN VIÊN T.V



ĐỜI

58

1 CHỦ ĐỀ : GIỚI THIỆU 35 NỮ CA SĨ VÀ XƯƠNG NGÔN VIÊN T.H.

- NHỮNG GIỌNG CA NỮ NÔM NAY của đời.
- XƯƠNG CA VÔ LOẠI của tôđôngtố.
- MỘT GIỜ VỚI THÁI THANH của hoàngngọcphan.

2 CHÁNH TRI

- VĂN SĨ HÒM NAY của đời.
- ĐẠI TƯỚNG MINH VỚI MỐI LO CHUYỆN ĐÃ RỜI củađời.
- GIANG THANH MỘT BÓNG ĐÁNG ĐÁN BÀ... của thệncân.
- NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÒM NAY của kimnhật.

3 VĂN NGHỆ

- LUỐNG CẢI VÀNG truyện dài của cungtịchbiên
- RUỒI XANH truyện dài của nguyễnthuylong

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỤ • ĐỜI LÀ THỂ
- TRANG THƯ • NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỖ GHỀ • TÍNH SỐ ĐỜI

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 58 • TUẦN LỄ TỪ 12-11-1970 ĐẾN 19-11-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập
CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đôi

Đại Tướng Minh và mối lo « chuyện đã rồi »

Sau khi tuyên bố sẽ ra tranh cử Tổng Thống vào năm 1971, Đại tướng Minh đã tỏ ra lo lắng là vấn đề văn hóa hòa bình VN « chỉ là một sự đã rồi ». Nêu ra điều trên, Đại tướng Minh có ý muốn nói rằng miền Nam VN đã mất quyền tự quyết về một vấn đề liên hệ tới vận mạng của chính mình. Điều lo lắng này của Đại tướng Minh thực ra không quá đáng. Thực tế đã từng hơn một lần cho thấy là trong vấn đề hòa bình VN, bàn tay cầm trịch cho tới giờ này vẫn là bàn tay của các cường quốc. Người dân VN với gánh nặng chiến tranh trên vai suốt mấy chục năm nay chưa nhìn thấy nguyên vọng chính đáng của mình hiện hình trong những giải pháp chấm dứt chiến tranh. Trong khi người Mỹ muốn đạt tới một giải pháp bảo toàn được danh dự và quyền lợi của họ thì phe bên kia cũng khẳng khái đòi hỏi phải có một bảo đảm nào đó cho ảnh hưởng của khối CS tại VN.

Những cuộc bầu cử, trả giá luôn luôn dựa trên các căn bản này và người ta có cảm tưởng như hai phe đang xích lại gần nhau trong một thỏa thuận nào đó. Đại tướng Minh đã lên tiếng thật đúng lúc. Tuy nhiên, những người chống Cộng tại miền Nam lại thắc mắc rằng liệu Đại tướng Minh có thể gỡ được cái « chuyện đã rồi » trên không ? Khi đặt vấn đề, ít nhất người đặt vấn đề cũng có một giải pháp đề giải quyết. Vậy, Đại tướng Minh sẽ giải quyết như thế nào ? Chiếu theo những lời tuyên bố của các nhóm ủng hộ Đại tướng Minh và cả lời tuyên bố của Nguyễn thị Bình, người ta nghĩ rằng Đại tướng Minh có thể sẽ giải quyết vấn đề bằng cách trực tiếp thương lượng với nhóm CS miền Nam để đạt tới một giải pháp chính trị cho cả hai phe. Sự việc này sẽ được giải thích bằng lập luận « người VN giải quyết vấn đề của VN ». Lý thuyết bao giờ cũng đẹp, nhưng người ta chưa thể quên rằng nếu Đại tướng Minh có thể tiến tới đó thì cũng không có gì bảo đảm là do tự tay ông vận động, dù ông ở cương vị của một Tổng Thống. Cái kẹt của cái quốc gia nhược tiểu chính là luôn luôn kẻ vai gánh vác nhưng hầu như không bao giờ được quyết định về chuyện gánh vác ấy. Người Mỹ hiện đang ngày đêm hát lại mãi cái điệp khúc Việt Nam hóa. Bây giờ Đại tướng Minh chống lại những chuyện đã rồi theo cái nghĩa là chống lại sự can thiệp của các cường quốc. Người ta sẽ phải tự hỏi rằng : Liệu cái sự chống đối ấy của tướng Minh có nằm ngoài chuyện đã rồi do ông nêu ra chăng ? Bởi vì nói cho đúng thì « Việt Nam hóa vấn đề Việt Nam » chính là một chuyện đã rồi đang làm đau lòng những người chống Cộng và yêu nước tại miền Nam.

Thành ra nếu tướng Minh lo về một chuyện đã rồi thì dân chúng miền Nam lại lo rằng sự xuất hiện trở lại chính trường miền Nam của tướng Minh cũng là một chuyện đã rồi.

ĐỜI

Nguyễn đi, rồi Nguyễn lại về

Tuần trước, Đầu Gối viết trong tiểu mục « Mùa lập chính phủ » rằng mỗi ngày người ta tung ra 1 danh sách chánh phủ, nhưng cái tên đương kim Thủ tướng được ghi hàng đầu trên mọi bản danh sách cải tổ, chẳng khác nào một bữa tiệc có thể thay đổi nhiều món khác nhau, nhưng riêng « bốn món ăn chơi » thì không bao giờ vắng mặt. Thủ tướng Khiêm là « bốn món ăn chơi » cho nên không thể vắng mặt trong bất cứ chánh phủ nào.

Nhưng tin cuối cùng của Đầu Gối cho biết rất có thể Thủ tướng Khiêm sẽ không còn là « 4 món ăn chơi » nữa. Nghĩa là đi xuống đến nơi. Bởi vì có tin ông Nixon đang tìm cách thuyết phục ông Thiệu đại khải như sau : « VC đòi lật đổ bộ 3 Thiệu, Kỳ, Khiêm. Tôi biết như thế là hỗn xược. Nhưng họ đã thua rồi, ta cần rửa mặt cho họ để hòa bình sớm văn hồi. Vậy trong bộ ba Thiệu Kỳ Khiêm, tôi đề nghị tạm thời hy sinh ông Khiêm. Hy sinh ông Khiêm thì không vi phạm hiến pháp đồng thời chứng tỏ là chúng ta có thiện chí, sẵn sàng nhượng bộ chúng một phần nào. Sẽ có một chính khách lưu vong ở Pháp về làm Thủ Tướng. Chính khách này có đường lối thân Pháp, vì dù sao cũng phải cho Pháp chấm dứt chút đỉnh cho họ đỡ quấy phá, chọc gậy bánh xe ».

Nếu tin trên là đúng, chỉ trong vòng tháng 11 này, sẽ có cuộc đại cải tổ và tướng Khiêm sẽ đóng vai « bouc émissaire » trong cuộc trả giá hòa bình. Đại Tướng Khiêm là người ít nói, dễ thương. Ông ít bị chỉ trích nhất trong số những Thủ Tướng từ trước đến nay. Nếu vận nhất ông ra đi, cái gì có thể thay thế nổi « 4 món ăn chơi » ?

Cùng với tin ông Khiêm ra đi, lại có tin Cựu Hoàng Bảo Đại sắp về. Cách đây ít lâu, bà Từ Cung mẹ của Cựu Hoàng gửi một cái thư luân lưu trong Hoàng Phái, cái thư này là dấu hiệu đầu tiên chứng tỏ đang có cuộc vận động để Cựu hoàng trở về, đóng một vai trò hòa giải gì đó. Đồng thời, ông anh hiện ở Saigon của Lý lệ Hà nhận được thư của Lý lệ Hà từ Pháp gửi về dặn triệu tập gấp



KHA TRẦN ÁC

nó tham mưu, vì thời cơ đã tới. Cựu Hoàng sẽ đóng vai trò gì ? Chủ tịch Liên Bang Đông Dương hay vua vùng Trái Độn ?

Nhóm Hà thúc Nhơn

Thế là ban vận động thành lập nhóm Hà thúc Nhơn đã chính thức ra mặt trong một cuộc họp báo, đúng như lời Đầu Gối hứa với bạn đọc. Trong khi Đầu Gối viết bài này, (chủ nhật 8/11), thì cuộc họp báo chưa thực hiện, nên Đầu Gối không có gì để tường thuật.

Có bạn đọc thắc mắc tại sao trong thành phần ban vận động thành lập nhóm Hà thúc Nhơn, không thấy có tên Kha Trần Ác. Xin trả lời : Trong danh sách ban vận động, có nhiều người của báo Đới quá rồi, nào Uyên Thao, nào Đỗ quý Toàn, nào Hà thượng Nhân, Lý đại Nguyên v.v., nếu thêm Kha Trần Ác dư luận hiểu lầm là báo Đới lũng đoạn nhóm Hà thúc Nhơn. Còn một lý do thứ hai : Kha Trần Ác tự xét mình, thấy ngòi bút của mình đã gây ân oán khá nhiều được có một vài người yêu, nhưng cũng không thiếu gì người thù ghét. Kha Trần Ác sợ nhét tên mình vào ban vận động, e rằng có người vì ghét Kha Trần Ác sẽ không thêm gia nhập, mà còn phá đám là đăng khác. Tốt hơn hết là đứng ngoài, nhưng vẫn tích cực hoạt động cho nhóm.

Trong cuộc vận động thành lập nhóm, anh em đã được khích lệ rất nhiều. Không phải chỉ trong quốc nội, mà kiều bào hải ngoại cũng hưởng ứng háng say đắm. Duy có một chuyện hơi buồn sau đây : Anh em chia nhau đi

vận động báo chí để báo chí ủng hộ việc thành lập nhóm. Một anh em mò tới đồng nghiệp Tin Sáng, không những bị từ chối, còn bị trả lời rằng : « Bọn họ là CIA, không ủng hộ nổi ». Báo Tin Sáng thường than phiền bị chính quyền chụp mũ này nọ, nên trả thù bằng cách chụp mũ người khác. Điều đó là lẽ thường, nhưng tại sao lại nỡ chụp mũ đồng nghiệp ! Kha Trần Ác xin tiết lộ với ông Ngô công Đức điều này. Khi báo Đới đưa ra sáng kiến tổ chức cuộc đấu lý Nhữ văn Ủy, Ngô công Đức một độc giả tự nhận là chủ hộ của ông Đức (tên là Ngô văn Quang) đến đưa cho tòa soạn một tập tài liệu về ông, tài liệu đó nêu rõ ông Đức đã từng là nhân viên của Cơ quan CID (một tổ chức gián điệp đứng trên cả CIA) nhưng Đới không công bố vì Đới không tin ông Đức là một nhân viên thâm vấn của CID.

Riêng Kha Trần Ác vẫn có cảm tình riêng với báo Tin Sáng, đặc biệt là anh Tư Trời Biển. Bằng cơ là khi Kha Trần Ác tổ ông già Hương. anh Tư Trời Biển chỉ viết một câu, Kha Trần Ác ngưng ngay loạt bài tổ khổ, để đáp lễ anh Tư Trời Biển mỗi khi đã động tới Kha Trần Ác, vẫn dành cho Kha Trần Ác đôi chút cảm tình... Do đó, Kha Trần Ác định tổ chức một bữa cơm, mời ông Đức và Tư Trời Biển, để hỏi ông Đức có phải ông Đức đã tuyên bố « bọn chúng là CIA » không. Mong hai anh Đức, Tư Trời Biển nhận lời.

Về vụ suy tôn «Ngô Tổng thống» trong ngày cách mạng thành công

Về vụ suy tôn Ngô Tổng Thống

trong ngày Cách Mạng thành công, Đầu Gối nhận được bài dưới đây của Cạc Sĩ, xin đăng nguyên văn :

Một lập trường nhân bản

Một số chính khách chê Tổng thống Thiệu là đã tham gia cách mạng lật đổ nhà Ngô, nay lại đồng tình cho những Cần Lao cũ công khai làm giỗ ông Diệm, như vậy là ông Tổng thống đã tự mâu thuẫn.

Một báo khác lại hỏi ông Trương Công Cử, lãnh tụ Nhân Xã Đảng (hậu thân của Cần Lao) lúc ông này đặt vòng hoa lên mộ ông Diệm là sao năm nay Tổng Thống phu nhân không đến viếng mộ Cựu Tổng Thống Diệm ? (Câu hỏi đã ác !) Ông Cử đã trả lời năm ngoái có mặt Tổng Thống phu nhân chỉ là một sự trùng hợp bất ngờ, vì ngày đó phu nhân đến thăm mộ người nhà.

Ta hoàn toàn đứng trên một lập trường nhân bản mà giải thích hai sự kiện trên.

Bà phu nhân của ông Tổng Thống là người theo đạo gốc. Người Việt Nam (nhất là là đàn bà Việt Nam) người nào mà chẳng giàu tình cảm, nặng ân nghĩa. Thời ông Diệm ngự trị là hoàng kim thời đại của đồng bào Công giáo. Vì vậy là người Công giáo thường thờ ông Diệm. Điều đó là lẽ dĩ nhiên và rất xứng đáng là con người có tinh có nghĩa. (Còn những bậc lãnh đạo sáng suốt như đức Giám mục Nguyễn Văn Bình đã phải cảnh cáo các cha cố đứng nên hướng thụ bất công nữa).

Bởi vậy cứ nói phăng là năm ngoái bà Thiệu tới viếng mộ ông

Diệm cũng là điều hợp tình hợp lý rất đáng nể trọng.

Năm nay đáng phu quân của bà còn ngồi đấy, mới hôm trước nơi ông bà còn tiếp tân quan khách ngoại giao đoàn quốc tế tới mừng ngày Quốc khánh « Cách mạng thành công », lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, mà hôm sau mình lại đi viếng mộ Diệm thì nhĩ mục quan chiêm sao tiện. Bởi vậy bà ở nhà. Cái sự ở nhà của Tổng Thống phu nhân năm nay cũng lại hợp tình hợp lý như cái sự ra đi của bà năm ngoài. Như vậy càng chứng tỏ nhân cách sáng suốt tiến thoái đúng lập trường phom phốp của những người phương diện quốc gia. Nhưng dù bà có ở nhà mà lòng ngưỡng mộ tri ân người quá cố đã có công với Đạo của bà vẫn thành kính dâng lên, thì nào có khác gì kể đến tận mộ đặt vòng hoa như ông Trương công Cửu ? Bà thật vừa cao kiến, vừa thâm trầm sâu sắc.

Việc bà Thiệu giải thích trên lập trường nhân bản như vậy là OK rồi.

Đến việc ông TT Thiệu đồng tình cho công khai tưởng niệm linh đình ngày giỗ ông Diệm có mâu thuẫn với tư cách ông Thiệu tướng xưa (hay Đại tá ?) tham dự cuộc lật đổ Diệm, có mâu thuẫn với tư cách ông Tổng thống nay đứng ra tiếp quan khách quốc tế tới chào mừng ngày Quốc khánh « cách mạng » lật đổ Diệm ?

Người VN không bao giờ chịu nô lệ cho lý trí đơn thuần. Ta là người VN, ta luôn luôn đứng trên lập trường nhân bản, tình lý vẹn toàn mà đặt vấn đề soi sáng lại vấn đề. Và ta thấy có 2 điểm đáng ghi nhận, xin kể tuần tự như sau :

— Điểm thứ nhất là làm cái gì cũng phải thuận vợ thuận chồng và phải tế nhị với nhau, cứ phải kín đáo đưa mắt quan sát để liệu « Tôi đã đáp lễ nhau cho phải phép. » « Tôi đã vì ông mà không gia nhập đảng cộng sản, ông cũng phải vì tôi mà O.K ngầm cho việc tổ chức công khai ngày giỗ được linh đình trọng vọng. Lo việc nước, nhất là nước VN, còn khó hơn cả tát bể đông, ông liệu có dám đi một đường trái khoáy với tôi không. »

Có được ưu điểm trên bà Thiệu

mới xử dụng đến ưu điểm thứ hai nặng bằng cả một trái núi : đó là ưu điểm bà là... đàn bà, hơn nữa là vợ.

Lịch sử Đông Tây kim cổ trên thế gian, chỉ bọn đàn ông lên mặt với nhau, hách dịch với nhau, vĩ đại anh minh với nhau, chứ hề đánh người đàn bà vào là kẻ cả thứ đàn ông anh minh nhất, vĩ đại nhất cũng xẹp cái rụp. Nếu đàn ông là « acide » thì đàn bà chính là « base », trung hòa mọi thứ « acide. »

Nếu người đàn bà đó là mẹ thì cụ chỉ cần đơn giản nói như vậy : « dù con hay làm vạn ngàn tư, dù con là nam hay nữ oan của cả nước, thì ngày xưa con cũng chui ra từ đũng quần tao ra. »

Người Việt Nam lại có truyền thống rất có hiếu với cha mẹ, cho nên các cụ càng về già, càng trái chứng, càng chửi thì người con lại càng lấy thể làm vui, vì luôn luôn nghĩ rồi mai đây khi các cụ đã về chầu tiên tổ rồi thì dù mình đối cả một nhà vàng đề được nghe lại các cụ chửi cũng chẳng được nữa.

Nếu người đàn bà đó là vợ (như bà Thiệu với ông Thiệu) vì sự trung hòa được thể hiện ở một bình diện khác hẳn vừa kín đáo vừa lý thú, và cực kỳ nhân bản.

Trong trần ai, không ai thâm hiểu đến chất căn nhân bản, ở chốn đáy nhân bản bằng người vợ hiền người chồng. (Trừ những anh chồng cù lần.)

Trong lịch sử cổ kim Đông Tây có hai danh nhân chơi lại mà lại là hai anh chồng cù lần.

Tây phương có Socrate, bị vợ khinh, vợ dè bieu không bút nào tả xiết được. Phương pháp đặt câu hỏi, biện chứng và châm biếm của Socrate để tìm ra chân lý áp dụng ở lãnh vực triết học thì được, mà áp dụng trong phòng kín với bà Socrate thì cù lần. Ở trong phòng kín thì chân lý của bà đấy, chân lý của ông đâu ? Đủ cả hai rồi thì nhập cuộc thực hành đi ! Lời chỉ là phụ, rất phụ ! Và nếu có, hãy cố gắng cho chúng thắng hóa thành tiếng rên là tuyệt nhất. Socrate bị méo mó nghề nghiệp, vào phòng kín mà vẫn cứ đặt câu hỏi biện chứng với bà Socrate, cù lần đến thế là cùng ?

Người thứ hai là một danh nhân Đông phương đồng thời với Socrate : Không Tử. Bà Không Tử cũng chê Không Tử quá cỡ, y hết bà Socrate chê Socrate.

Điều này cũng dễ hiểu. Bởi Không tử chủ trương « Thận kỳ độc. » Ngay cả khi chỉ có một mình mình cũng vẫn phải giữ cho nghiêm cần. Hãy thử tưởng tượng khi đang vạn thế sư biểu làm cái trò nhàn bản ấy mà ngại cứ nghiêm cần tiến lui đúng lễ thì thực là chán thấy mồ ! Cuộc sống sinh lý giữa đức thánh ông với đức thánh bà sụp đổ thê thảm như vậy. Cụ bà oán cụ ông biết đến kiếp nào cho người ?

Nếu anh đàn ông cù lần bị vợ khinh, thì anh đàn ông lộc lỏi lại bị vợ coi thường tức khác nếu anh lên mặt ta đây vĩ đại, anh minh, bất khả thay thế. Thiềng thử, định mệnh của anh đàn ông là đẳng nào cũng bị đàn bà hoặc khinh hoặc coi thường. Thi bà De Gaulle (hồi De Gaulle còn ở nhiệm kỳ Tổng thống) há chẳng đã đòi phen nói thẳng vào mặt De Gaulle : « Tôi nói cho ông biết, ông là Tổng thống với nước Pháp chứ không phải là Tổng thống với tôi ! » (Mình dịch chữ « tu » ra chữ « ông » tiếng Việt cho nhà đây thôi.)

Trở lại chuyện Tổng Thống Thiệu. Bà con đồng bào chẳng có ai có thể quên ngày nào khi Tổng Thống trả lời xong câu chất vấn của một nữ kỹ giả, Tổng Thống bèn hỏi lại « Đã thỏa mãn chưa ? »

Một người đàn ông mà đạt được nghệ thuật đặt câu hỏi vừa lưu tình vừa kín đáo tuyệt diệu như thế đầu phải loại đàn ông cù lần như Socrate, Không Tử ! Vì vậy mà trên đây khi xét đến ưu điểm thứ ba, Cạc Sĩ đã noi rằng việc bà Thiệu là vợ là cả một « a.out » nặng như cả một trái núi !

Sau khi đã xét đến cả tình cả lý một cách nhân bản như thế rồi, thì chúng ta thấy việc TT Thiệu vừa làm lễ Quốc khánh mừng cách mạng, vừa cho kỷ niệm ngày giỗ ông Diệm linh đình, có gì là mâu thuẫn đâu !

CẶC SĨ



KHI QUAN TO CẢI LỘN

(Trường Lâm và Tổng Ngốc cãi nhau vì giải quyết gạo cho đồng bào nạn lụt)

Đồng bào cơ cực đang nheo nhóc
Đang biến tiếng cười thành tiếng khóc
Các ông ở đó mà cãi nhau
Mà hếch mõm lên gâu gâu gâu.

Ông nào nói ra cũng đúng ráo
Kể rằng dân chúng đang cần gạo !
Hãy về chờ gạo ra đây mau
Mọi việc thừa dư sẽ tính sau !

NỖI BUỒN CỎ DẠI

Em về phố cũ chia xa
chiều lên dốc đỏ la đà khói sương
gió hiu hắt đổ cơn buồn
giòng mưa đổ xuống nước nguồn về xuôi

Rưng rưng suối chảy quanh đời
nhện giăng nổi nhớ ngậm ngùi tháng năm
sông về mấy nẻo xa xăm
mệnh mang nước chảy cò năm lao xao

Ru tôi nước mắt ngọt ngào
thân con gái những chạng sáu tuổi thơ
đỏ mình từng tiếng vu vơ
người qua phố động bây giờ gió lên.

VƯƠNG HOÀI UYÊN

Ông rằng : được lắm nhưng giao ai
Ai nhận và ai phân phát đây ?
Giao cho tỉnh trưởng sợ tham nhũng
Rút cuộc quan giàu, dân đói bụng.

Hai ông hai lý cãi bằng thích
Nước bọt phun ra bắn vung vít
Miền Trung đã lụt càng lụt thêm
Quan lớn sùng lên thực khó êm !

Lời qua tiếng lại rất hung hãn
Sắp sửa « phang » nhau đầu nút rạn
May sao Tổng thống vội can ngăn
Đề Ngại xét lại việc khó khăn

Nhờ có quan to ham cái lộn
Thế là dân chúng bần đói bụng
Bền ôm bụng đói dài cổ chờ
Gạo từ trung ương chẳng ra cho

Bởi vì Tổng thống còn tìm cách
Cách này không được thì cách khác
Dung hòa ý kiến hai quan to
Chắc phải tìm tòi phải đắn đo !

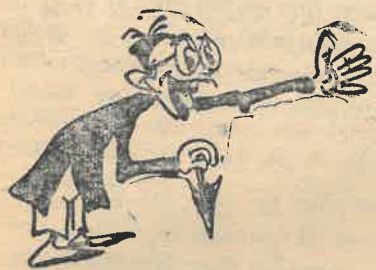
Mai một kế hoạch xong xuôi cả
Đùng đùng chở gạo hàng vạn tạ
Tới nơi dân chết tự bao giờ
Rải rác bên đường rết xác khô !

TÚ KẾU

CÁNH XUÂN BUỒN

vút hồng rộng cánh xuân tươi
một con chim nhỏ sứt sứt tài thân
nửa năm nửa dậy phân vân
thông rừng xám mốc phoi trần sương đêm
qua xuân chợt tỉnh giấc mềm
nghe nghiêng nghiêng mái tóc môi êm ả cười
mộng đầu thấp lửa cho đời
xanh xao giọt lệ vừa rời khỏi mi.
mắt xưa sáng về như mì
cúi thưa em đã mang tỳ vết đen
lối về đóng cửa cài then
trong khoang tình ái nhiều phen cát lăm
ra vô con nước nhủ thầm
hạt đậu xốt đỏ mọc mầm đêm qua
qua xuân ôm cánh mây ngà
thên thang cỡi gió thương ta thương người.

VƯƠNG PHONG LAN



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐỜI

Đảng Cộng Hòa thất bại.

Kết quả cuộc bầu cử ngày 3.11.70 tại Mỹ đã là một thất bại lớn lao của dư luận trong nhiều tháng qua. Nhiều người đã hơn một lần tự hỏi kết quả đó sẽ như thế nào? Liệu với những quyết định mới mẻ về chiến cuộc Đông Dương, Tổng Thống Nixon có thể làm thay đổi một tình thế đã có từ 16 năm nay chăng? Những thắc mắc này đã được giải đáp. Tổng Thống Nixon dù vận động tích cực cho đảng Cộng Hòa, địa vị đa số vẫn thuộc về đảng Dân Chủ. Tại Hạ Viện, trong tổng số 435 ghế đảng Dân Chủ đã giành được 242 ghế trong khi đảng Cộng Hòa chỉ giữ được 193 ghế. Như thế không những không dành được thắng lợi, đảng Cộng Hòa còn thiệt thêm 10 ghế so với nhiệm kỳ Quốc Hội vừa qua. Cuộc bầu Tổng Đốc tại 35 tiểu bang cũng đưa ra cùng một kết quả. Đảng Cộng Hòa không những không kiếm thêm được ghế nào mà còn mất 11 ghế. Tại 50 tiểu bang Mỹ hiện nay, đảng Dân Chủ nắm 29 ghế Thống Đốc và đảng Cộng Hòa chỉ được 21 ghế. Nhưng đảng Cộng Hòa cũng dành được một thắng lợi trong cuộc bầu lại 35 ghế tại Thượng Viện. Hai nghị sĩ Dân Chủ là Goodell và Gore của các tiểu bang New York và Tennessee đều thất cử nhường ghế cho các ứng cử viên Cộng Hòa. Kết quả cuộc bầu 35 ghế tại Thượng Viện Mỹ như sau: 21 ghế về Dân Chủ, 12 ghế về Cộng Hòa và 2 ghế về các đảng khác. Như thế, đảng Dân Chủ tuy vẫn nắm đa số tại Thượng Viện nhưng chỉ còn 53 Thượng Nghị Sĩ trong khi đảng Cộng Hòa vượt lên tới con số 44 Thượng Nghị Sĩ trên tổng số 99 Thượng Nghị Sĩ. Thắng lợi có vẻ nhỏ này đối với Tổng Thống Nixon vẫn được kể là có một ý nghĩa hết sức đặc biệt.

Đặc biệt ở điểm những người bị rút đài (Goodell và Gore) đều là những người chống đối dự định chính sách Nixon về VN.

Thất bại vì đâu?

Ngay sau khi tiếp nhận tin thất bại của đảng Cộng Hòa, Nixon đã tuyên bố là ông vẫn tin tưởng sẽ hoạt động được dễ dàng hơn trong những ngày sắp tới. Vì theo Nixon cũng như các phụ tá của ông thì kết quả cuộc bầu cử phản ánh sự chú trọng của

người Mỹ đến các vấn đề đối nội nhiều hơn là đối ngoại. Tuy không xác quyết là đã được sự ủng hộ về phương diện sau, nhưng Nixon và các phụ tá của ông đều tuyên bố với lời lẽ gián tiếp, cho thấy chính sách đối ngoại của Nixon không bị chống đối dữ dội như có người lầm tưởng. Sự thất cử của 2 TNS Dân chủ Goodell và Gore đã được viện dẫn như bằng chứng cụ thể cho thấy dân chúng Mỹ không hẳn nghiêng về chủ trương từ bỏ hẳn những cam kết quốc tế, nhất là những cam kết tại VN. Quan điểm trên cũng được chia sẻ bởi giới quan sát viên tại Ba Lê. Theo giới này, có lẽ sẽ không có một thay đổi quan trọng nào trong chính sách đối ngoại của Mỹ vì kết quả cuộc bầu cử cho thấy cử tri Mỹ đã lưu ý nhiều tới các vấn đề nội bộ như thất nghiệp, chủng tộc và yên trí là chính quyền Nixon sẽ rút quân khỏi VN như đã tuyên bố.

Chính sách đối ngoại tương lai của Mỹ

Có lẽ vì vậy, trong phiên họp 91 tại hội đàm Ba Lê, phe CS đã đột nhiên trở giọng, đã kích dữ dội cả nhân TT Nixon. Hành động của phe CS được các giới quan sát phân tích theo 2 cách. Trước hết người ta nghĩ rằng những lời đã kích chỉ phản ánh một thái độ thất vọng. Phe Cộng Sản vẫn tin rằng vì không thực hiện nổi ngưng bắn tại Việt Nam, đảng Cộng Hòa của Tổng Thống Nixon nhất định sẽ bị thảm bại, nhất là trong cuộc bầu cử Thượng Viện, và sẽ bị đặt trước áp lực chủ hòa nặng nề của đảng Dân Chủ. Nhưng niềm tin này đã đổ vỡ hoàn toàn trước sự trạng các Thượng Nghị sĩ Goodell và Gore phải khan gỏi ra đi. Cho nên Cộng sản đã phải tấn công Nixon để che dấu sự lung túng vì chưa thể có một quyết định rõ rệt. Kể đó, người ta cũng nghĩ rằng phe Cộng Sản đang cố gang mở đường trước cho các lãnh tụ Dân chủ vật ngã Nixon vào cuộc bầu cử Tổng Thống cuối năm 1972. Tuy nhiên, chính BV cũng đã nhìn nhận rằng du Cộng Hòa hay Dân chủ lãnh đạo thì Mỹ vẫn chỉ là Mỹ. Nhận thức này cho thấy là đã tới lúc BV nhận ra rằng họ khó lòng khai thác được điều gì ở những thay đổi trong chính trường Mỹ. Tất nhiên, như thế có nghĩa là BV có thể sẽ phải thay đổi chính sách, ít nhất là đối với vấn đề giải quyết chiến cuộc VN.

Sẽ có thay đổi

Cho tới nay, người ta chưa nắm được những dấu hiệu chứng tỏ BV sẽ phải thay đổi đường lối. Tuy nhiên, có một số sự kiện đã được lưu ý tới. Nguồn tin từ Ba Lê ngày 5-11 cho biết, ngoại trưởng Pháp Maurice Schumann đã chính thức lên tiếng kêu gọi hai phe tham chiến tại VN nên nhân nhượng nhau và còn đề nghị mở rộng hòa đàm cho Trung Cộng dự phần. Ông Schumann đã kết luận một cách tích cực rằng nếu cần Pháp sẽ là nước đầu tiên góp phần vào các nỗ lực trên. Người ta có thể hiểu rằng qua lời tuyên bố của ông Schumann, ít nhất Pháp đã nắm được những dữ kiện quan trọng về thái độ hòa hoãn của Trung Cộng đối với Mỹ.

Về điểm này, một nguồn tin từ Hương Cảng cũng nói là Trung Cộng sẵn sàng giao thương với Mỹ. Một nguồn tin khác cũng cho biết Trung Cộng có thể ký với Nhật một thỏa ước bất tương xâm, đồng thời, Ý hiện đang tham khảo ý kiến của Mỹ về việc Ý sẽ công nhận Trung Cộng. Ngoài ra thông tin viên UPI tại Ohawa còn cho hay là Gia Nã Đại hiện đang thăm dò ý kiến Trung Cộng về việc có thể tiến tới giải pháp trung lập hóa Đông Nam Á. Tất cả những sự kiện đó cho thấy vòng đai quanh TC đang có vẻ nới lỏng dần và chính TC cũng không còn gay gắt nhiều với Mỹ nữa. Vậy, sự thay đổi đã có trong chính sách đối ngoại của Bắc Kinh và người ta không thể tin rằng sự thay đổi này sẽ không có ảnh hưởng tại Bắc Việt.

Người của sự đã rồi: Dương Văn Minh?

Riêng lập trường của Cộng Sản VN, người ta đã tìm trong sự lên tiếng mới đây tại Luân Đôn của Nguyễn Thị Bình và một vài yếu tố chính trị mới tại Sài Gòn. Trả lời cuộc phỏng vấn của đài BBC, Nguyễn Thị Bình đã nhắc lại những đòi hỏi như lập chính phủ hòa giải. Mỹ rút quân nhưng không còn quyết liệt bác bỏ hẳn một cuộc ngưng bắn. Theo Nguyễn Thị Bình, phe CS sẵn sàng chấp nhận một cuộc ngưng bắn giống như hồi 1954 tức là đồng ý

dành cho họ một thể đứng tại miền Nam VN. Trong khi đó, tại Sài Gòn, đại tướng Dương Văn Minh đã chính thức cho biết ông sẽ ra tranh cử Tổng Thống vào năm 1971. Được hỏi về Đại tướng Minh, Nguyễn Thị Bình đã úp mở cho rằng CS có thể điều đình với nhân vật này vì coi nhân vật này là một người chủ chương trung lập và liên hiệp. Điều đáng lưu ý nữa là ngay sau khi đại tướng Minh lên tiếng, báo giới Anh Mỹ đã đưa ra những tin tức và lời bình luận có vẻ gián tiếp muốn chứng tỏ ông Minh là một nhân vật đã được chọn lựa bởi cả hai phe. Có lẽ vì thế, TT Thiệu đã cho biết có thể ông sẽ có mặt trong cuộc tranh cử TT vào năm 1971. Lời tuyên bố của TT Thiệu không nhằm định chính thắng vào dư luận báo giới đã có, nhưng lại được coi là mang ý nghĩa trấn an những phần tử chống Cộng trước khi một biện pháp nào đó sẽ được thi hành. Biện pháp nào đây? Câu trả lời chắc hẳn cũng sắp có.

Cuộc đấu khẩu hi hữu

Giữa những biến động chính trị trên, 5 tỉnh miền Bắc Trung Phần VN thuộc Quân khu 1 đã bị bão lụt tàn phá dữ dội. Tính tới ngày 1-11 người ta được biết có tới trên 200 người thiệt mạng và gần 20 ngàn người lâm cảnh màn trời chiếu đất. Công cuộc cứu trợ các nạn nhân bão lụt đã được xúc tiến. Nhiều phái đoàn chính quyền đã được cử ra tại chỗ để xem xét tình hình và TT Thiệu cũng đích thân mở cuộc kinh lý miền Trung 2 ngày. Tại đây, TT Thiệu đã chứng kiến một cuộc cãi vã gay go giữa tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư lệnh Quân khu 1 và Tổng trưởng Kinh tế Phạm kim Ngọc. Tướng tư lệnh Quân khu 1 đã đề nghị TT Thiệu giải nhiệm Tổng trưởng Phạm kim Ngọc vì ông này không giải quyết nổi nạn khan hiếm gạo tại các tỉnh miền Trung. Đây là lần đầu tiên một vụ rắc rối loại trên đã xảy ra và cũng là lần đầu tiên, một vị TT tại VN phải đứng chứng kiến cuộc đấu khẩu giữa một Tổng trưởng với một Tư lệnh Quân khu.

SẮP PHÁT HÀNH:

Huyền đai Karaté

□ của NGUYỄN XUÂN DŨNG

- Lần đầu là một người Việt, biên soạn và giới thiệu môn võ này, gồm nhiều tư thế mới lạ nhất dành cho các đai cao của mọi môn phái.
- Tác giả là Huấn Luyện Viên Trưởng ĐẠO ĐƯỜNG KHÔNG THỦ ĐẠO, Đai Đen Hai Đẳng, người học trò tâm huyết của võ sư CHOJI SUZUKI.

Sách do KHAI TRÍ xuất bản

Khóa Tây Ban Cầm Tắt Niên

Nhập học: 8-11-70 — Mãn khóa: Trước TẾT Nguyên Đán ÂM LỊCH năm TUẤT.

● SAU HAI THÁNG luyện tập, Quý Bạn tự đàn được TẤT CẢ CA KHÚC VIỆT NAM hiện đại.

Ghi tên gấp tại:

Lớp nhạc HUYỀN LINH

218A, Trần Quý Cáp

(chỉ tiếp trong giờ làm việc)

Nghĩa đích thực của danh từ ca, nhạc sĩ

Còn đến giờ phút này, dù ai trưng những lập luận vững chắc tới đâu hoặc dùng mọi cách để kéo dài, thuyết phục mấy chăng nữa nhất định tôi vẫn không từ bỏ cái quan niệm cổ hủ khi cho rằng phần đông những người đang kiếm tiền bằng nghề chơi nhạc và ca hát ở miền Nam này không thể xứng đáng mang tên là nhạc sĩ, là ca sĩ được. Tôi xin long trọng nhắc lại 2 tiếng « phần đông ». Tôi tránh dùng chữ « tất cả » vì không muốn vu vạ cả năm. Thế thôi.

Thực tình, nói như vậy là tôi chỉ muốn đi tìm một biện giải đích thực, 1 tên gọi cho đúng với ý nghĩa của nó chứ không hề có ác ý miệt thị, mặt sát 1 cá nhân nào. Tôi cho rằng phải danh chính ngôn thuận cái đã, nhiên hậu muốn nói gì sẽ hay. Có ai bảo tôi đã rập theo khuôn chính danh của cụ Khổng hay là đồ đệ của phái duy danh luận (nominalisme) tôi xin hành diện mà nhận, không chối cãi.

Ca nhạc cần lắm chứ. Rất cần cho đời sống con người. Ca nhạc là dung âm thanh, tiếng nói để diễn đạt tình cảm chứ gì. Trời đất cũng có những cung bậc riêng của trời đất. Thời tiền sử con người đã biết lấy đá đập vào nhau phát ra những tiếng chát chát để nhảy múa reo hò. Những tiếng khèn, tiếng cồng tại các buôn, các lán Thượng khuất sau khu rừng núi thâm u là những dấu hiệu có sự hiện diện của ca nhạc. Theo quan niệm Khổng giáo, nhạc cũng giữ 1 vai trò then chốt trong công cuộc xây dựng xã hội. Lễ để ổn định trật tự có trên có dưới, nhạc để hòa hợp. Chính ông tổ của thuyết này có thời kỳ say mê nhạc mà mấy tháng không hề nếm mùi thịt.

Và ở thế kỷ này, không bao giờ ca nhạc được khai thác triệt để đến như vậy. Người ta đã dùng ca nhạc như 1 cỗ xe chuyển hóa những mục tiêu chính trị. Muốn tác động sâu xa tâm lý quần chúng không gì bằng ca nhạc. Ca nhạc là 1 phương tiện bén nhạy nhất. Bởi thế chính trị đã bắt tay với ca nhạc để nhờ ca nhạc giới thiệu trong buổi đầu hội kiến với quần chúng. Anh cán bộ cử về chính trị cũng là anh cán bộ cử về dạy các em thiếu nhi ca hát. Cái biểu hiệu tay súng tay đàn của các đội vũ trang tuyên truyền cũng đã nói lên tầm quan trọng của ca nhạc trong công cuộc chinh phục tâm hồn. Tôi còn nhớ cách đây hơn 10 năm, tại ngoại quốc, trong 1 buổi học về tuyên truyền, sĩ quan huấn luyện viên trước khi giảng bài đã cho học viên nghe 1 bản nhạc theo nhịp hành khúc. Xong ông hỏi chúng tôi : « Bài này có hay không ? » — Hay lắm. — Có hùng mạnh không ? — Dĩ nhiên. Có thể dùng làm nhạc đón tiếp TT Eisenhower được chăng ? — Được lắm chứ, sao không. — Mà các bạn có biết bản này từ đâu tới ? Và không đợi trả lời ông đã tiếp : « Cửa Ngã sông đầy. Nhạc có tác dụng mạnh như vậy, mà nhạc hay phải là một thứ vượt thời gian, không gian, vượt chính trị, vượt ranh giới quốc gia và vượt cả lời nữa. Nhưng đó lại là một vấn đề khác... ».

Tâm hồn mỗi người có lúc buồn lúc vui bởi thế không mấy ai không thích nghe ca nhạc. Nghe ca



nhạc là cái thú của thính quan mà cũng có thể gọi được là cái thú của tinh thần. Chưa nói với ca nhạc là một cách để di dưỡng tinh thần. Tai thích nghe ca nhạc như mắt ưa ngắm màu sắc, mũi miệng ham ngửi những mùi vị thơm tho. Còn là người phàm tục, chúng ta còn quyến luyến với thanh, vị, sắc chứ không thể như Đức Phật tìm cách diệt những cái đã gây ra vọng động. Và một khi chúng ta vẫn thấy ham thích thì vẫn có người cung ứng cho. Bản tính tự nhiên của con người là hưởng theo nhu cầu. Nghe ca nhạc là 1 nhu cầu. Một nhu cầu xuất hiện thì cũng có sự thoả mãn, lợi dụng xuất hiện đồng thời với nó. Ca nhạc VN cũng nằm trong tình trạng bị thâm này.

Ờ ờ ở trên đài phát thanh hay trên vô tuyến truyền hình được mấy bài ấy thế mà đã ra cái điều ta đây chính cống là 1 ca sĩ. Từng từng đám bản nhạc là khoác được tiếng nhạc sĩ rồi. Quái gở thật. Tại sao, không được mang những danh hiệu nhạc sĩ, ca sĩ ? Phải gọi thế nào mới đúng ?

Trước hết nên hiểu thế nào là sĩ cái đã. Cứ tìm nghĩa 1 chữ sĩ không thôi rồi từ đó suy ra những chữ ghép theo nó như kẻ sĩ, sĩ phu, sĩ khí vv.. Đơn giản, sĩ là người học trò, người có học hành, có công phu sáng tạo, biến chế, có sự tuyển lựa. Nơi trường sĩ tử không phải chỉ tiếp nguyên xi những gì đã học. Lúc đáp lại 1 vẻ đối ra cho, anh học trò chẳng những cần phải nhớ sách mà còn phải có óc thông minh bên nhạy nữa. Thi sĩ đích thực, là kẻ có óc sáng tạo, khác hẳn với những thi nô, những thợ thơ.

Có người sẽ nêu câu hỏi về danh từ vô sĩ ? Nghề văn có sĩ thì nghiệp võ cũng có sĩ. Chữ sao

Cũng phải học, phải tập, ứng biến, sáng tạo. Cũng phải thi, phải tuyển. Lục thao tam lược, thập bát ban võ nghệ tinh thông là vậy. Những chuyện cử đình, bản cung nô, cưỡi ngựa trong các tích truyện ai cũng chả nhớ, Mạc Đăng Dung nâng phiến đá to lên quá đầu và đi lại như không, Phạm Ngũ Lão suốt mấy tháng ròng tập nhảy dưới hố sâu vượt lên khỏi mặt đất, là những bằng chứng cụ thể. Võ cũng có phẩm trật, thứ bậc. Và cũng có sáng tạo, nếu không sao có nhiều môn phái như Thiếu Lâm, Võ Đang v.v..

Những người làm nghề ca hát kia có gì gọi là sáng tạo đâu ? Họ chỉ đem thực hiện những công trình sáng tạo của người khác thôi. Nếu họ có trau dồi cho giọng họ được vững, được điều luyện thì chính những công việc đó thuộc phạm vi kỹ thuật. Chắc chắn là như vậy. Ở cái nước An nam 4000 năm văn hiến này khổ nhất là cứ phải nghe nhiều người ca rất ư là... « chữ bố nhạc ». Họ muốn thun vô doãi ra bất cứ chỗ nào tùy hứng, làm mấy ông chơi nhạc đệm mặt cứ ngẩn tò te hoặc cuống quýt vì không biết đang nào mà lẩn cả. Để làm ra độc đáo, có ông ngân nga lằng nhằng như trong giọng có quện nhiều đờm rãi hoặc có ông ồn ền như những người nặng cân nặng quả phải đội đến mấy cái bát nhang ; có cô hồn hên pheo phào như vừa qua 1 cơn sốt xuất huyết và răng cứ cắn xít vào nhau, chỉ có mỗi mấp má, chứ không dám há miệng rộng sợ ngáp phải ruồi của Tivi. Tay chân hiện nhiên là thừa thãi trông thấy. Có mùa may mắn nhảy bắt chước lối Âu Mỹ thì cũng què một cục, cử chỉ chẳng ăn khớp gì với lời ca. Có cặp khùng long, chồng vờn cô cô phờng phờng chiếc ghi-ta cùng với vợ lẽ nhẹ bặt đuổi nhau dăm ba điệu « hò mái tam » như kiểu trẻ con chơi cút bắt. Có ông mở đầu show của mình bằng cách vén môi như đít gà để nói vài câu rỗng tuếch, rẻ tiền và để cho bà cụ khóa chương trình bằng giọng kính cầu hồn bản : « Còn 1 đêm nay. Rồi mai lên đường... ». Ấy thế mà có nói ra lại mang tiếng là dè bủ ca sĩ, nhạc sĩ ngay đấy !

Ở VN những người làm nghề ca hát hiện nay không biết đã có mấy ai xuất thân từ những trường đào tạo ca hát ? Mà đã có những trường đào tạo nào rồi ? Nếu vịn vào cớ : chúng tôi toàn là những thiên tài, không cần đến trường, đến lớp nào cả, — nói như thế tôi xin bái phục. Đặt câu hỏi « mấy ai được đào tạo » là muốn nhắm vào những người có tên tuổi tại các phòng trà, các ca lâu, các đài truyền thanh, truyền hình chứ không nhất thiết quan tâm tới mấy người mù lòa ca dạo ngoài hè phố. Và hỏi về trường đào tạo là muốn cho các kỹ nhân, các mầm non ngành ca hát có dịp được nẩy nở, được nâng đỡ kéo để chúng quay sang nghề bán bar, gánh nước hay làm xiếc thì ưỡn đi.

Tại các học viện ca nhạc của nhiều nước tiến trên thế giới, người nào muốn trở thành nghệ ca hát phải qua những cuộc thử thách và huấn luyện vô cùng khắt khe. Đầu tiên là việc khám kỹ về phổi, cuống họng, lưỡi, tim và trong suốt mấy năm trời đăng đẳng tập từ bước chân, hơi thở, bộ điệu tay,

đườn cò đến những cử động nheo mắt, lắc đầu, há miệng... làm cho người không kiên tâm trì chí ắt phải rút lui nửa chừng. Lại còn phải tập thể thao ra sao, vào giờ khắc nào, ăn uống, quần áo, giải trí, ngủ nghỉ... nhất nhất đều phải tuân theo những mẫu mực ấn định sẵn. Nhiều người đã phải kêu lên rằng như thế chẳng khác gì sống trong những dòng khổ tu. Nghề gì mà chả vậy, nghề chơi cũng tốn công phu nữa là nghề ca hát. Tim hiểu tiểu sử của các danh ca như Tino Rossy trước kia hoặc Edith Piaf, Joan Baerz... chúng ta nhận ra 1 điểm là hầu hết bọn họ trước khi phơi mặt ra ánh sáng cho mọi người nhìn ngắm, phê phán thì họ đã có đủ thời giờ để chuẩn bị 1 số hành trang khá vững chắc rồi.

Ở nước ta thiếu hẳn những viện, những trường đào tạo chuyên môn như vậy. Nhờ người quen giới thiệu, thế là a lè nhào dồ. Rồi nghề dạy nghề lo gì. Thịt quả còn xanh lè đã vội bẻ xuống đem dầm, mong cho chín mùi, ngọt lịm thì liệu chín ngọt làm sao được cơ chứ. Rồi kết quả sẽ ra sao ? Hy vọng chỉ ít năm sau cả nước sẽ làm nghề ca hát nghèo ngạo hết. Thật kinh khủng. Ngay chỉ được cái danh hiệu là ca sĩ cũng đủ hành diện đến 3 đời rồi.

Tôi chăm chú tìm trong cuốn Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh do nhà Minh Tân xuất bản tại Paris, 1950, trang 77 để xem có danh từ ca sĩ không, nhưng chẳng tìm thấy đâu cả. Tôi nhớ có lần 1 nhạc sĩ tên tuổi hiện đang sống với chúng ta, đã cho rằng không thể gọi các người làm nghề ca hát ở đây là ca sĩ được, họ hay hát tại các phòng trà, các lầu ăn thì gọi họ là ca lâu mới đúng. Tôi chắc ông nói đùa, vì chữ ca lâu là nhà hát nay đem dùng để chỉ những người ca hát e không đắt. Thiếu gì danh từ phù hợp. Tôi thấy chữ « công » có vẻ xứng hơn cả. Người chơi nhạc là nhạc công, người ca hát là ca công, người làm văn nghệ là văn công. Những danh từ này miền Bắc ưa dùng nhất. Chữ công nói lên được 1 thứ nghề : nghề hát xướng. Nếu gọi là ca nhân cũng không sai. Riêng đối với phái yếu, có nhiều tiếng để chỉ như ca cơ là người thị nữ biết ca, con gái làm nghề hát thuê ; ca kỹ là con gái lấy nghề hát làm ăn ; ca nhi là con hát (chanteuse) ; ca nương là con hát, ả đào, cô đào. (Đào Duy Anh, sách đã dẫn. Về danh từ ca nhi, trong Kiều thấy có đoạn ghi :

Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhi

Nổi danh tài sắc một thì

Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến oanh

Phận hồng nhan có mong manh

Nửa chừng xuân thoát gầy cảnh thiên hương
(CÒN NỮA)



TÂM THƯ

CỦA BAN VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP NHÓM HÀ THÚC NHƠN

Thưa đồng bào,

Xã hội Việt Nam, cho tới giờ này, chỉ được xây bằng máu, nước mắt và tử hờn của dân chúng. Ước vọng đơn giản được sống an lành trong tình thương yêu chân thật vẫn là ảo vọng. Lợi dụng chiến tranh, nhiều mưu toan như nhuốc bành trướng khủng khiếp. Khuynh hướng lạm dụng quyền thế mưu cầu tư lợi đã khiến nảy sinh khuynh hướng bỏ đờ quy lụy để tìm sự yên thân trong nhục nhã. Tệ nạn tham nhũng bất công đàn áp xối xả giáng xuống đầu người dân những đòn chí tử. Nhân dân ta đã phải gánh chịu sự khiếp của lũ người mà vừa không được dẫn dắt vừa bị hành hạ và khai thác tàn nhẫn.

Trong trạng huống bi đát ấy, cái chết oan khuất của một cá nhân không có gì đáng kể. Nhưng, cái chết của Hà Thúc Nhơn là một trường hợp hết sức đặc biệt. Cái chết này đã soi tỏ cảnh ngộ bị vây hãm trùng điệp của những người còn giữ được hơi thở cho lương tâm trong một xã hội đạo lạc. Cái chết này cũng phản ánh rõ rệt đã tâm không thể dời dời và sức mạnh đáng sợ của những tập đoàn phá hoại mưu cầu tư lợi bản gác chân ung thối hết thấy. Đây còn là tiếng chuông báo tử cho bất kỳ người nào vẫn ngộ nhận có thể vận động cho dân giàu nước mạnh trong thế đứng đơn độc. Hà Thúc Nhơn đã phải đem mạng sống làm dẫn chứng để cảnh tỉnh những người chung tâm nguyện trên khắp nước. Tất cả đều sẽ không tránh khỏi số phận nạn nhân đau đớn như Hà Thúc Nhơn nếu không quyết định hành động kịp thời và sáng suốt.

Trên căn bản nhận thức đó, chúng tôi, một nhóm nhỏ gồm nhiều giới khác nhau đã họp lại, hành động cho một mục tiêu là vận động thành lập Nhóm Hà Thúc Nhơn. Trong mong mỏi của chúng tôi, Nhóm Hà Thúc Nhơn sẽ quy tụ hết thảy mọi công dân Việt Nam không phân biệt giai cấp, tôn giáo, màu sắc chính trị. Sau khi thành hình, nhiệm vụ mà Nhóm Hà Thúc Nhơn tự nguyện đảm nhiệm là:

- Thứ nhất: Nuôi dưỡng tinh thần quả cảm và trong sạch của Hà Thúc Nhơn làm sợi dây nối kết tất cả những phần tử tâm huyết, thiết tha mong mỗi được góp phần tích cực và hữu hiệu vào công cuộc xây dựng một xã hội mới.
- Thứ hai: Kết hợp hết thảy nạn nhân của bất công, tham nhũng, nghèo đói, ngu dốt, áp chế thành một khối lực chặt chẽ có đầy đủ khả năng tự vệ trước mọi mưu toan ngược đãi, lợi dụng, đàn áp, bóc lột.
- Thứ ba: Xây dựng một ý thức xã hội mới lấy con người và dân tộc làm mục tiêu phụng sự, lấy tiến hóa làm chỉ hướng tranh đấu, bao gồm các tiêu chuẩn thương yêu, tự giác, tự nhiệm, tự quản, tự cường theo phương châm tự cứu để tự thành, phụng sự để được phụng sự.
- Thứ tư: Phổ biến sâu rộng ý thức trên trong quần chúng, tiến tới phát động một phong trào vận động chuyển hóa vượt khỏi trạng huống ung thối để xây dựng một xã hội mới phù hợp với nguyện vọng chính đáng của mọi người.

Ý thức nghiêm chỉnh về giới hạn khả năng của mỗi cá nhân, chúng tôi hiểu đó là nhiệm vụ hết sức nặng nề. Nhưng đồng bào đều đã thấu hiểu sâu sắc ý nghĩa của câu châm ngôn Đoàn Kết Là Sức Mạnh: Sự hợp quần của một dân tộc có truyền thống bất khuất sẽ trao cho chúng ta khả năng vô hạn để đáp trả bất kỳ trở ngại nào.

Bằng tinh thần tự nhiệm sống suốt, chúng ta nhất định nắm vững số phận mình trong nỗ lực tự cứu.

Bằng ý thức tự cường cao độ, chúng ta nhất định chiến thắng mọi thử thách trong mong mỏi tự thành.

Đặt trọn niềm tin ở thiện chí chuyển hóa xã hội của đồng bào mọi giới, chúng tôi thành khẩn kêu gọi và hừng khởi chờ đón sự hưởng ứng đối với sáng kiến lập Nhóm Hà Thúc Nhơn.

Trân trọng,
Ban Vận Động Thành Lập Nhóm Hà Thúc Nhơn

19 câu hỏi của ĐỜI

1. Tên, họ thật? Biệt hiệu? Ngày và nơi sinh?
2. Địa chỉ hiện tại?
3. Đã theo học trường nào khi còn nhỏ?
4. a) Hiện nay ca sĩ trong trường hợp nào? Bắt đầu ca từ bao giờ?
b) Trở thành xướng ngôn viên trong trường hợp nào?
5. a) Cảm tưởng trong lần trình diễn đầu tiên?
b) Cảm tưởng trong lần xướng ngôn đầu tiên?
6. a) Hiện nay trong ban nào? Có phòng trà không?
b) Hiện xướng ngôn cho các chương trình nào?
7. a) Thấy khác biệt như thế nào khi ca tại phòng trà với khi trình diễn trên sân khấu, trong phòng vi âm và trước ống kính truyền hình?
b) Thấy khác biệt như thế nào khi xướng ngôn một bản tin với khi xướng ngôn một bài bình luận cũng như khi xướng ngôn phát thanh so với khi xướng ngôn phát hình?
8. a) Quan niệm nghề hát như thế nào? Nghĩ gì về nền ca nhạc Việt Nam hiện nay?
b) Nghĩ thế nào về nghề xướng ngôn?
9. a) Thích ca loại nhạc nào? Bài nào?
b) Thích xướng ngôn loại chương trình nào?
10. Ưu bài ca nào nhất hiện nay? Nhạc sĩ nào? Giọng ca nào? Tại sao?
11. Có thường nghe lại những chương trình do mình trình diễn?
12. Thích giải trí như thế nào? Đọc sách? Xem chiếu bóng? Chơi bóng? Chơi thể thao? Đánh bài? Làm bếp?...?
13. Sinh hoạt ngày chủ nhật và những ngày nghỉ như thế nào?
14. Thù lao được lãnh mỗi lần trình diễn? Lợi tức hàng tháng? Có xe hơi không? Có làm thêm việc gì khác?
15. Đã lập gia đình chưa? Quan niệm tình yêu và hôn nhân ra sao?
16. Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất, vui, buồn?
17. Có những thói quen đặc biệt nào? Tính tốt và xấu theo nhận xét riêng?
18. Dự tính tương lai như thế nào? Thường mơ ước điều gì?
19. Cần nói gì thêm ngoài những chuyện trên?



NHỮNG GIỌNG CA NỮ HÔM NAY

Do
nhóm Phóng Viên ĐỜI
thực hiện

Tiếp tục công việc đã đề ra, kỳ này, tuần báo Đời giới thiệu một số giọng ca nữ nổi danh cùng một vài giọng xướng ngôn truyền thanh và truyền hình đang được lưu ý hiện nay. Bài giới thiệu cũng dựa trên câu trả lời cho các câu hỏi mà tòa soạn đã gửi tới các ca sĩ và xướng ngôn viên được chọn phỏng vấn. Bài giới thiệu này cũng được kể là bài thực hiện chủ đề của Đời trong số ra tuần này. Có thể vì thế, một số bạn đọc sẽ không hài lòng, vì luôn luôn muốn Đời phải đứng nguyên ở vị thế của một tờ báo tranh đấu, nghiêm nghị về các vấn đề chính trị. Nhưng dù thực hiện một chủ đề « nhẹ ký » như chủ đề số này, không hẳn Đời đã chuyển hướng. Chúng tôi nghĩ rằng sự sống không thể chỉ ngưng đọng trong một số vấn đề chính trị hay trong những hành động có tính cách vật lộn. Không ai có thể đi suốt một con đường nắng mà không nghĩ tới một bóng mát. Nếu không hài lòng với chủ đề số này, xin bạn hãy coi đây là một bóng mát. Trên nẻo đường dài mà chúng ta đang qua đây là một dịp để tất cả cùng nghỉ xả hơi để chuẩn bị cho cuộc hành trình kế tiếp.

Chúng tôi cũng xin được trở lại với việc thực hiện chủ đề kỳ trước đề tạ lỗi thêm một lần nữa với các bạn văn nghệ mà tòa soạn đã phỏng vấn, về nhiều sơ hở vướng phải qua nhiều khía cạnh của công việc. Chúng tôi tin rằng quý vị có thể đều đã hiểu biết rõ ràng về điều kiện làm việc của các tòa báo hiện nay mà lượng thứ cho. Riêng với quý vị đưa bài trả lời trễ, chúng tôi rất tiếc không thể đăng kịp trong số trước nên phải gác lại tới số này cũng mong quý vị thể tình thứ lỗi cho.

NHÓM PHÓNG VIÊN ĐỜI

MỘT GIỜ VỚI THÁI THANH

HOÀNG
NGỌC
PHAN
ghi

Tôi không ngạc nhiên khi đọc trên tờ Đời, số đặc biệt về 35 văn thi sĩ Việt Nam đã nhận thấy đa số các văn thi sĩ của chúng ta đều đồng một quan điểm: thích giọng ca Thái Thanh. Đây là một ca sĩ đặc biệt nhất trong các nữ ca sĩ mà tôi phải tiếp xúc trong tuần qua để thực hiện số chủ đề « giới thiệu 35 ca sĩ và xướng ngôn viên Truyền hình ». Trong mấy năm nay, tôi đã được nhìn Thái Thanh hát rất nhiều lần trên sân khấu phòng trà, với chiếc áo dài sắc sảo và đôi nữ trang long lánh. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi gặp Thái Thanh ở nhà, bình dị như trăm nghìn người đàn bà khác với chiếc áo cánh dài tay màu da và mái tóc dài ngang vai.

Cuộc phỏng vấn bắt đầu, sau khi hai ly nước lọc được bưng ra. Thái Thanh cười: « Nhà tôi chỉ có sẵn nước lọc thôi anh ạ ».

ĐỜI: Có một nhà báo trước đây đã viết: « Thái Thanh là một ca sĩ không bao giờ già ». Xin chị cho biết ý kiến về lời nhận xét trên?

THÁI THANH: Đâu có, tôi vẫn già đi đây chứ. Lớn tuổi ai mà không già đi hả anh. Chắc nhà báo đó muốn nói về giọng hát của tôi đó thôi.

ĐỜI: Có lẽ chị nói phải. Nhưng chị có thể cho độc giả Đời biết, làm thế nào chị giữ được giọng của chị tốt và hát hay hoài như hiện nay không? Chẳng lẽ lại nhờ chỉ dùng nước lọc?

THÁI THANH (cười): Làm gì có chuyện đó anh. Nếu có thì chắc mọi ca sĩ ở Việt Nam đều bắt chước tôi dùng nước lọc thay vì nước trà hay nước ngọt rồi.

ĐỜI: Vậy chị cho biết vài bí quyết để giữ giọng tốt mà chị đã áp dụng đi. Biết đâu nhờ những bí quyết này, về sau lại chẳng có thêm một Thái Thanh ở Việt Nam.

THÁI THANH: Muốn giữ giọng tốt hoặc hát hay không có gì khó anh ạ. Điều kiện tiên quyết là phải biết giữ gìn sức khỏe và điều độ trong mọi hoạt động hàng ngày, nhất là vấn đề ăn, ngủ và cả vấn đề sinh lý nữa. Kể đó người ca sĩ cần phải học hỏi thêm về nhạc lý và phải có những cái thắc mắc nhỏ nhỏ về nghề nghiệp của mình. Như lưu ý những khi cần lên giọng xuống giọng trong mỗi bài hát. Tại sao tới câu này hơi thở của mình lại lú và không đều chẳng hạn? Theo tôi nghĩ bất cứ một ca sĩ nào muốn có giọng tốt và hát hay cũng cần phải có những điều kiện trên.

ĐỜI: Vẫn theo những lời nhận xét trước đây của báo chí, chị nghĩ sao khi họ phê bình: Thái Thanh chỉ hát hay nhất với nhạc Phạm Duy, cũng như Khánh Ly chỉ nổi bật với nhạc Trịnh Công Sơn?

THÁI THANH: Nhận xét đó hoàn toàn không xác đáng vì Phạm Duy thực ra chỉ là một trong những nhạc sĩ thích hợp với giọng ca của tôi. Bằng cớ là bây giờ tôi hát nhạc Phạm Đình Chương và Văn Cao cũng hay và cũng được lắm người tán thưởng đấy chứ.

ĐỜI: Làm thế nào để trở thành một ca sĩ nổi tiếng và được lắm người biết tới như chị?

THÁI THANH: Vấn đề này cũng phức tạp lắm đây. Hình như anh có vẻ thắc mắc hơi nhiều về lý do tại sao tôi nổi tiếng đấy...

ĐỜI (cướp lời): Phải nói đây là thắc mắc chung của nhiều độc giả Đời thì đúng hơn.

THÁI THANH: Vậy hả. Vậy thì để tôi cho anh biết. Muốn nổi tiếng thì dĩ nhiên là phải hay rồi, phải không anh? Mà muốn hát hay, ngoài giọng ca thiên phú, người ca sĩ cũng cần phải biết thưởng thức bản nhạc mình sắp trình bày đã. Bản thân mình có nhận thấy có hay cái đẹp của bài hát thì mới có thể đem chúng tới tâm hồn khán, thính giả để họ cũng thưởng thức chứ... (Thái Thanh ngưng vài giây suy nghĩ). Nhưng anh có nhận thấy muốn thưởng thức một bản nhạc xem nó hay dở ra sao người ca sĩ cần phải biết nhạc lý không? Lại thêm một vấn đề khác đặt ra là người ca sĩ nào, muốn nổi tiếng, sớm muộn gì cũng phải trải đời căn bản nhạc lý của mình cho vững (Thái Thanh cười). Bởi vậy có 1 điều oái oăm đã xảy: ca sĩ nào giỏi lại chỉ hát toàn bài hay. Mà hát bài hay thì họ lại chẳng bao giờ gây cho khán, thính giả sự nhàm chán cả.

ĐỜI: Vậy theo chị, VN hiện nay có khoảng chừng bao nhiêu ca sĩ hội đủ những điều kiện chị vừa nêu?

THÁI THANH: Điều này khó mà khẳng định lắm. Nhưng chắc chắn là không nhiều lắm đâu. Tôi cũng cần phải nói thêm là nền ca nhạc VN hiện nay đang có một hiện tượng nguy hiểm. Đó là việc nhiều cô chỉ nhờ có một chút sắc đẹp đã nhảy vào nghề hát một cách vội vàng. Tôi nói vội vàng bởi vì họ chỉ cần kiếm một ông thầy dạy nhạc, dợt tú một số bài, rồi nhảy ra hát kiếm tiền.

ĐỜI: Chị nghĩ gì về tin bản « Diễm Xưa » của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn được Đại Hội Dân Ca Quốc tế họp ở Đông Kinh chọn là một trong số 36 bài hát hay nhất thế giới.

THÁI THANH: Tôi không biết rõ lắm về việc này nên chưa có ý kiến.

ĐỜI: Theo chị, Trịnh Công Sơn có thể được coi là một nhạc sĩ có giá trị chăng?

THÁI THANH: Cũng khó xác định lắm. Có lẽ phải một thời gian mới thăm định được giá trị những bài ca của Trịnh Công Sơn. Tôi đưa một thí dụ để anh dễ hiểu: Cách đây 10 năm 20 năm chưa chắc những bài hát của nhạc sĩ Văn Cao đã được người ta biết đến và thưởng thức nhiều như bây giờ. Do đó, ý tôi muốn nói nếu vội kết luận nhạc của Trịnh Công Sơn bây giờ vì được nhiều người hâm mộ là có giá trị thì hơi sớm. Phải chờ khoảng 10 năm nữa, xem các bản nhạc của anh có bị thời gian đào thải không đã rồi hãy kết luận.

ĐỜI: Chị hát được bao lâu rồi?

THÁI THANH: lâu lắm rồi anh. Từ hồi còn kháng chiến lận. Để xem nào. Năm nay tôi 36 tuổi. Thời kỳ kháng chiến là vào quãng 45. Vậy hát khoảng 20 năm rồi anh ạ.

ĐỜI: Giữa Thái Thanh thuở mới vào nghề và Thái Thanh hiện tại có gì khác biệt không chị?

THÁI THANH: Nhiều lắm chứ. Rõ nhất là hồi mới hát, ngoài say mê, tôi cũng còn khá nhiều bồng bột. Bây giờ, mặc dù say mê vẫn còn, nhưng cái vẻ bồng bột trong khi trình diễn thì đã hết.

ĐỜI: Chị có nghĩ rằng hát lâu và hát nhiều như vậy, chị sẽ trở thành một thứ ca sĩ nhà nghề không?

THÁI THANH: Không. Và tôi cũng ghét ai nói tôi hát nhà nghề lắm. Chính là để tránh tiếng nhà nghề đó tôi đã chỉ hát độc quyền cho Đêm Mầu Hồng thôi.

ĐỜI: Còn Queen Bee?

THÁI THANH: Thực ra đây là một trường hợp đặc biệt anh ạ. Gia đình Khánh Ly và tôi có quen biết nhau khá nhiều từ hồi ngoài Bắc nên khi Ly nó mở phòng trà, tôi yêu cầu tôi hát giúp một tay trong lúc đầu, tôi đành phải nhận lời. Đây quả là vì vấn đề tình cảm gia đình hơn là mưu sinh.

ĐỜI: Bao giờ chị nghĩ tới việc ngưng các buổi trình diễn nhạc của chị?

THÁI THANH: Bao giờ tôi cảm thấy tôi hết say mê.

ĐỜI: Nếu không hát nữa chị sẽ làm gì?

THÁI THANH: Hiện giờ chưa tính gì cả. Nhưng có lẽ nếu không hát nữa, tôi sẽ cố gắng sống tầm thường như trăm nghìn người đàn bà khác. Sống tầm thường, không nổi tiếng cũng có cái thú riêng của nó phải không anh?

ĐỜI: Chị thường giải trí bằng cách nào?

THÁI THANH: Gần như không có thì giờ để giải trí anh ạ. Anh xem này: tối đi hát phòng trà nhé, ban ngày thì tới hãng thu đĩa, hãng sản xuất băng nhạc, hoặc tới đài phát thanh, đài truyền hình để cộng tác trình diễn với một số ban nhạc ở đây. Quanh đi quẩn lại chẳng mấy chốc đã hết ngày rồi.

ĐỜI: Vậy chẳng lẽ chị làm việc suốt ngày không có thì giờ để giải trí sao?



Thái Thanh

THÁI THANH: Có chứ. Vì khi tới đi hát thì gần như đó cũng là một cách giải trí của tôi mặc dù nó nằm trong phạm vi nghề nghiệp bắt buộc.

ĐỜI: Chị có hay đọc sách không?

THÁI THANH: Rảnh giờ nào là tôi đọc sách hoặc xem lại các tập nhạc của những nhạc sĩ trong nước gửi tôi nhờ giới thiệu.

ĐỜI: Chị thích nhà văn nào nhất?

THÁI THANH: Thanh Tâm Tuyền với cuốn « Khuôn Mặt ».

ĐỜI: Còn Mai Thảo?

THÁI THANH: Cũng thích vậy.

Đồng hồ đã chỉ hơn 12 giờ trưa. Trời bắt đầu nóng. Có lẽ sắp tới giờ Thái Thanh dùng cơm. Cũng không còn câu nào đáng hỏi thêm nữa. Cuộc phỏng vấn đã kéo dài hơn 1 giờ đồng hồ. Tôi đứng lên. Thái Thanh đưa tôi ra cửa: « Đây là lần đầu tiên tôi dành cho một nhà báo phỏng vấn lâu hơn một giờ đó nhé. Nề ông Chu Tử lắm đấy ».

MẠC GIAO TIỂU THUYẾT CHUÔNG VÀ PHIM CHUÔNG

«Sẽ hát vài năm nữa và sẽ bỏ nghề hát ra đi buôn bán». Dự tính tương lai của Mạc Giao là thế. Mạc Giao, tên thật là Lê Thị Hiền, sinh ngày 27-10-1919 tại Huế. Các trường mà Mạc Giao đã theo học là trường Đồng Khánh tại Huế và trường Phan Thanh Giản tại Đà Nẵng. Mạc Giao bắt đầu ca từ năm 1938 và hiện chỉ ca tại phòng trà Queen Bee. Trở thành ca sĩ là điều mà chính Mạc Giao cũng không ngờ dù đã có gần 3 năm trong nghề. Như Khánh Ly, Mạc Giao cho rằng «hát là 1 nghiệp dĩ». Mạc Giao chỉ thích ca loại nhạc buồn. Trong đó, bản Nếu Một Mai Em Sẽ Qua Đồi của Phạm Duy là số một. Nhưng dù thích ca nhạc buồn trên, Mạc Giao lại ưa nhất bản Giọt Mưa Thu của Đặng Thế Phong và rất thương người nhạc sĩ quá cố này. Trong số những giọng ca hiện nay, Mạc Giao chỉ «mến giọng ca Khánh Ly». Lần đầu trình diễn, cảm tưởng của người ca sĩ này là «rất sợ». Nhưng hiện nay, Mạc Giao đã tìm thấy ở phòng trà bầu không khí ấm cúng và thân mật. Thích đọc sách, nhưng chỉ đọc tiểu thuyết chương.

Thích xem xi nê, nhưng cũng chỉ xem phim chương. Một ham thích khác là được đi xa. Cho nên, chủ nhật và ngày nghỉ, Giao ít khi quanh quẩn tại Sài Gòn. Nếu không đi Cáp, Mạc Giao sẽ đi lục tỉnh vào những ngày này. Vì lý do sức khỏe, Mạc Giao chỉ có thể hát trong một khuôn hạn thời gian rất nhỏ nên «lợi tức hàng tháng chỉ ở mức vài chục ngàn».

Tới cuối tháng 10 năm nay, Mạc Giao mới tròn 21 tuổi, nhưng vì lập gia đình sớm nên đã làm mẹ.

— Quan niệm tình yêu và hôn nhân ra sao?

— Lấy được người mình yêu thì còn gì bằng.

— Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất, vui, buồn?

— Không nhớ.

— Có thói quen đặc biệt nào?

— Tính tốt và xấu theo nhận xét riêng?

— Bất hướng bình. Không tốt lắm và không xấu lắm!

— Còn nói thêm gì?

— Không nên nói về mình quá nhiều!



Mạc Giao

THANH LAN VIẾT VĂN

Trong tất cả các nữ ca sĩ được Đới phỏng vấn có lẽ Thanh Lan là một trong những người đã trả lời kỹ nhất, đầy đủ nhất.

Thanh Lan là hai chữ sau cùng của cái tên Phạm Thái Thanh Lan. Nàng sinh ngày 1 tháng 3 năm 1948 tại Nghệ An. Từ nhỏ tới lớn Thanh Lan học tại trường Marie Curie. Nàng đậu tú tài năm 18 tuổi và hiện đang ghi tên theo học tại trường Đại học Văn khoa Saigon. Thanh Lan đã cho biết: «trở thành ca sĩ lúc nào tôi cũng chẳng phân tách được. Đó là chuyện không tính mà thành». Nàng kể lại cảm tưởng trong lần trình diễn nhạc đầu tiên: «chời! thích thú nhưng đầy tin tưởng». Nàng cho biết «hôm ấy, vì được hoan nghênh quá, nên đã phải hát ba bài liên tiếp, toàn là nhạc ngoại quốc». Hiện nay Thanh Lan đang cộng tác với nhiều ban văn nghệ của đài VTHH và các hãng thu âm nhạc và băng nhạc. Nhưng chưa bao giờ hát ở phòng trà.

Theo Thanh Lan, hát phòng trà cần bạo dạn và đi động luôn theo ánh đèn vì khán giả ngồi gần sân khấu. Còn hát trong phòng vì âm thanh có thói quen, nếu không dễ bị khộp bởi sự im lặng hoàn toàn trước khi mở máy thu.

Về nghề ca hát, Thanh Lan cho

rằng «cái nghề của mình là do số mạng mà ra. Sự nổi tiếng hay không cũng vậy».

Không phải bất cứ ai nổi tiếng cũng đều hay, bất cứ ai không nổi tiếng cũng đều dở. Thanh Lan cũng nghĩ rằng: Nền ca nhạc VN hiện nay được chưa ra làm hai khuyển hươu: «Trước hết là loại nhạc có giá trị của những nhạc sĩ có căn bản vững chắc, nổi tiếng từ lâu. Sau là loại nhạc được đám đông bình dân dễ dãi ưa chuộng».

Trong hai loại nhạc trên, Thanh Lan cho biết cô thích ca loại nhạc tiên chiến và những nhạc phẩm mới của Cung Tiến và Phạm Duy. Những bản nhạc hiện nay Thanh Lan thích nhất cũng như nghe là: Hương Xưa, Cành Hoa Trạng và nhất là: Bên Cầu Biên Giới.

Thanh Lan giải thích cô thích bản Bên Cầu Biên Giới nhất chỉ vì «Tôi thích từ khi còn nhỏ lúc nghe tôi hát».

Riêng về trường hợp thích giọng ca Khánh Ly, Thanh Lan giải thích «Vì có dịp nghe nhiều và thấy cô hát với cả tâm hồn».

Những lúc rảnh Thanh Lan thích đọc sách thuộc loại tâm lý hoặc suspense. Thanh Lan mê xem sách hình loại khoa học giả tưởng (Science-fiction) và đi xi nê rất thường (mỗi tuần ba phim). Hàng ngày Thanh Lan vẫn tập thể dục

hai buổi: sáng và tối. Riêng về vấn đề làm bếp, Thanh Lan nhận xét «đây là việc bắt buộc đối với con gái, không biết không được, dù mình không phải làm nhưng vẫn phải biết».

Trong những ngày chủ nhật và ngày nghỉ, Thanh Lan cho biết cô «có thể đi cả ngày mà không biết mệt» để «may sắm quần áo, giày dép, xách tay, vải vóc...» Hoặc: «Có khi tôi ở nhà đọc sách hoặc xem TV Mỹ, nhất là loại Mission Impossible».

Trái với điều mà mọi người tin tưởng, Thanh Lan không có xe hơi và nàng cho biết nàng cũng không thích đi xe hơi vì mỗi lần kẹt xe rất bực mình. Hiện thời Thanh Lan vẫn có thêm «nghề» mới: đóng phim. Thanh Lan tiết lộ đóng phim «rất mệt nhưng nghĩ đến lúc phim được chiếu là lại thấy hăng hái, quên cả mệt». Hiện giờ, Thanh Lan đã đóng xong hai cuốn phim: «Tiếng Hát Học Trò» và «Xin Đừng Bỏ Em».

Thanh Lan hiện đã lập gia đình theo nàng, giai đoạn tình yêu là giai đoạn thơ mộng (hẹn hò, đưa nhau đi chơi) còn giai đoạn hôn nhân là giai đoạn thực tế: cả vợ lẫn chồng đều phải có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình, cần nhất là tin tưởng nhau, nhường nhịn nhau. Về kỷ niệm sâu đậm nhất, Thanh Lan đã kể lại: trong phim «Xin Đừng Bỏ Em» tôi phải



Thanh Lan

«đóng một màn bị ba tôi tát. Người diễn viên đóng vai ba tôi diễn xuất hết mình nên tôi bị tát đau quá!»

Thanh Lan hiện nay đang mong có nhiều thời giờ để viết văn. Nàng sẽ bắt đầu bằng cách dịch những tác phẩm tiếng Pháp nàng thích ra Việt Văn. Thanh Lan kể lại nàng cũng mơ ước khi nào không đóng phim hoặc hát nữa, kiếm thính giả vẫn nhớ và dành cho chút ít tình cảm.

Thanh Lan đã từng đi trình diễn tại Pháp, Anh, Ý, Thụy Sĩ, Bỉ, Đức, Thái Lan và Lào. Thanh Lan nhấn mạnh hai điểm cuối cùng khi đưa bài trả lời phỏng vấn: Nàng không phải là cô Thanh Lan ngoại tình bị chồng bắt.

MỸ THE

GỬI GIÓ CHO MÂY NGÀN BAY

«Từ nhỏ đã hát ở trường nên khi nghỉ học cũng đi hát luôn vì hát đã trở thành thói quen». Đó là trường hợp trở thành ca sĩ của Mỹ The, một giọng ca độc quyền của nhà hàng Ritz hiện nay.

Mỹ The sinh tại Vĩnh Dạ, Huế, tên thật là Công Huyền Tôn Nữ Mỹ The. Tuy sinh tại Huế, nhưng Mỹ The lại theo học tại trường Gia Long Sài Gòn. Năm 1960, Mỹ The bắt đầu ca và tới nay, vừa tròn 10 tuổi nghề. «Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay» của Đoàn Chuẩn và Từ Linh là bài ca Mỹ The ưa thích nhất, vì Mỹ The chỉ mê loại nhạc tình cảm, nhất là nhạc tiên chiến. Tuy rất thích nghe lại các chương trình do mình trình diễn, nhưng Mỹ The lại thích giọng ca Thanh Lan vì «Thanh Lan diễn tả tình cảm rất hay trong lúc hát». Nhạc sĩ được Mỹ The yêu chuộng hiện nay là Phạm Duy «vì ông hiện là nhạc sĩ có nhiều nhạc phẩm giá trị nhất». Theo Mỹ The, thật khó mà phát biểu rõ rệt về nền ca nhạc VN hiện nay. «Vì nền ca nhạc VN hiện nay chưa định cả hay lẫn dở. Riêng về nghề ca hát, Mỹ The cho rằng «nếu hát vì có màu nghệ sĩ thì đời sống sẽ đỡ bị người khác gây phiền toái hơn là hát vì đồng tiền». Như phần đông ca sĩ khác, Mỹ The thấy hát ở phòng trà gần gũi với khán giả hơn trong phòng vì âm và trước ống kính truyền hình». Tuy nhiên, trong lần trình diễn đầu tiên, dù hành diện được



Khánh Ly

đứng trước một số công chúng để hát, Mỹ The vẫn «run ghê lăm».

Mỹ The đã lập gia đình, «nhưng hiện đang dang dở, năm ôm gối chèo queo một mình anh ạ». Lời tâm sự được đệm bằng một nụ cười. Đọc sách không phải là trò giải trí của Mỹ The, cũng không xem cải lương, đánh bài hay chơi thể thao. Vì Mỹ The chỉ thích hợp bạn bè nói gẫu, xem chớp bóng hoặc đi picnic. Còn làm bếp: «Khá làm ả, nhất là món gối cá!».

Ngoài nhà hàng Ritz, Mỹ The hiện còn ca trong Hoa Tình Thương. Thu lao khoảng gần 100 ngàn mỗi tháng. Sự nghiệp, theo Mỹ The nếu có càng tốt, còn không cũng chẳng sao, nên đều mơ ước hiện nay của người ca sĩ này chỉ là «mong sống có hạnh phúc, đơn giản như mọi người đàn bà khác».

Thế nhưng vì đã có 1 kỷ niệm buồn là «tình yêu ra đi» nên thường có những buổi chiều bàng khuâng, khác khoải. «Về chiều, hể ngủ dậy là buồn như thể bị ma ám ấy»

KHÁNH LY

TIẾNG CA TRÊN SÂN CỎ

Bắt đầu ca từ năm 1961, nhưng Khánh Ly đã quên hẳn, không nhớ mình trở thành ca sĩ trong trường hợp nào. Vì thế, Khánh Ly cũng không còn biết lần đầu trình diễn đã thấy ra sao, tuy nhiên, cho tới nay mỗi lần hát vẫn là một lần run.

Khánh Ly hiện đang đóng vai bà bầu khai thác nha hàng Queen Bee. Lợi tức hàng tháng ước khoảng từ 800 đến một triệu đồng. Về gia đình, « dĩ nhiên đã có » còn « tình yêu phải chân thật và chung thủy ». Trò giải trí duy nhất của người ca sĩ này là đọc sách, nên « ngày chủ nhật hoặc ở nhà hoặc đưa con đi chơi và đi nhà thờ vào buổi chiều ».

Khánh Ly sinh tại Hà Nội, ngày 6-3-1945, tên thật: Phạm thị Lệ Mai, trước khi đi hát, là học trò của trường Khải Minh rồi Hưng Đạo, Saigon. Đối với Khánh Ly, « hát là một nghiệp dĩ » và nền ca nhạc VN hiện nay, « chỉ có Phạm Duy và Trịnh công Sơn ».

Giọng ca Khánh Ly đã chinh phục được người nghe qua những tình khúc của Trịnh công Sơn viết trước năm 1967 nhưng bài ca Khánh Ly ưa thích nhất là Giết Người Trong Mơ của Phạm Duy và 16 bài mới của TCS.

Khánh Ly không thích nghe lại các chương trình do mình trình diễn và không mê một giọng ca nào. Ước mơ của Khánh Ly hiện nay là « được trở lại sân cỏ với Sơn, vì chỉ thấy xúc động khi hát trên sân cỏ ». So sánh cảm tưởng do các không khí trình diễn khác nhau, Khánh Ly phát biểu: « Hát trên sân khấu chẳng khác gì cả, còn tới phòng ghi âm và phòng trà thì chỉ thấy run ».

Về kỷ niệm « tất nhiên có, nhưng không nên nói ra, vì không nên nói nhiều về mình. Vả lại, về tôi, người ta đã viết nhiều rồi ». Người ca sĩ thích ca trên sân cỏ này có một thói quen khác hẳn những ca sĩ khác là hút thuốc lá. Khánh Ly là một thứ ghiền, nhưng chỉ ghiền Salem thôi.

— Có thói quen đặc biệt nào ?

— Salem !



Lê Uyên

LÊ THU

NGÂM NGŨI

Một thi bản của một thi sĩ lừng danh do một nhạc sĩ tên tuổi phổ nhạc đã rơi vào quên lãng trong gần mười năm và có lẽ sẽ không còn được nhắc tới, nếu không có tiếng ca Lê Thu. Đó là Ngâm Ngủi của Huy Cận và Phạm Duy. Tiếng ca Lê Thu đã ném Ngâm Ngủi về ngự trị trong tâm tưởng của đám đông và cũng từ đó, tiếng ca Lê Thu đã vươn lên hàng những tiếng ca bậc chệ của làng ca nhạc Việt Nam hiện nay.

Hiện nay, Lê Thu hát độc quyền cho nhà hàng Ritz và là một trong số những ca sĩ đắt giá nhất. Trước khi trở thành ca sĩ, Lê Thu là học trò của trường Sainte Marie. Lê Thu bắt đầu ca từ năm 17 tuổi tức là năm 1960. Trường hợp trở thành ca sĩ của Lê Thu hết sức giản dị « vì sinh trong một gia đình nghệ sĩ nên lớn lên trở thành ca sĩ luôn ».

— Cảm tưởng trong lần đầu trình diễn ?

— Tình bơ không có cảm tưởng gì cả.

— Quan niệm về nghề ca hát như thế nào ?

— Ca hát là một chuyện hách xì xằng làm chớ bộ,

— Thích ca loại nhạc nào ? Bài nào ?

— Tình cảm. Tất cả những bài nào đang hát và đã hát.

— Ưa bài ca nào nhất hiện nay ? Nhạc sĩ nào ?

— Hiện nay thì ưa « Ngâm Ngủi » vì đã làm cho bài này từ trạng thái ngủ vui trong 10 năm bỗng đứng sống lại và được nhiều người ưa thích. Không thấy ưa nhạc sĩ nào hay giọng ca nào hiện nay cả.

— Có thường nghe lại những chương trình do trình mình diễn ?

— Dĩ nhiên.

— Thích giải trí như thế nào ?

— Đọc sách và bơi lội.

— Sinh hoạt ngày chủ nhật ?

— Nếu không đọc sách thì đi bơi.

— Lợi tức hàng tháng ? Có xe hơi không ?

— Chỉ trả lời câu này khi ông Thuế vụ không để mắt tới thù lao của ca sĩ. Có xe hơi.

— Đã lập gia đình chưa ? Quan niệm tình yêu và hôn nhân ra sao ?

— Rồi, hai cháu. Tình yêu là sự chung thủy. Còn Hôn nhân ? Hôn nhân là cái gì nhỉ ?

Người đi phỏng vấn đã bị phỏng vấn ngược lại một cách bất ngờ. Nhưng trong câu hỏi đã có sẵn câu trả lời và người đặt câu hỏi đã biết rõ câu trả lời đó hơn ai hết. Lê Thu là một ca sĩ thích nhạc tình cảm, nhưng có vẻ mang bộ óc khá nhiều sạn của những tay một sách. Bởi vì chính Lê Thu cũng là một con một sách « mẹ sách đến độ đi hát cũng thủ một quyển trong túi ». Sự mê sách của người ca sĩ này dù chỉ được gọi tên là một trò giải trí, nhưng lại cho thấy ẩn hiện một khuynh hướng phá phách của tuổi trẻ hiện nay. Cho nên lái xe đưa xả hết tốc lực đã trở thành một thói quen đặc biệt của Lê Thu và tương lai không hề nằm trong một dự tính nào cả: « Cái gì đến, nó sẽ đến ».

Lê Thu tên thật là Bùi thị Oanh sinh ngày 16 tháng 7 năm 1943 tại Hải phòng.

Theo Lê Thu, « sân khấu và phòng trà rộng rãi nên ca vụng vụng hơn tại phòng vì âm và trước ống kính truyền hình ».

— Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất ?

— Đáng tri lắm, nên không nhớ !

LÊ UYÊN

HÁT NHẠC CỦA CHỒNG

Người nữ ca sĩ có cặp mắt to và giọng hát nồng nhiệt đam mê, nghe như hơi thở của loài dã thú này tên thật là Lâm Phúc Anh, sinh ở Hà Nội. Trường hợp đi hát của Lê Uyên có lẽ là một trường hợp đặc biệt hơn bất cứ trường hợp đi hát của ca sĩ nào khác: Nhờ những bài hát của chồng tập cho khi hai người yêu nhau nàng đã trở thành ca sĩ và nổi tiếng từ đầu năm 1970. Lê Uyên kể lại cảm tưởng trong lần trình diễn đầu tiên của nàng là chồi hóp ghê đi nhưng rất vui vì hai đưa thành công ngoài sức tưởng tượng ». Hiện Lê Uyên đang hát tại phòng trà Queen Bee. Chồng của nàng đã bỏ lên Dalat vì hết thờ nổi không khí ở Sài Gòn và đang muốn hoàn thành cho xong tập nhạc mới nhất « hơi thở của loài dã thú ».

Lê Uyên cho biết nàng « chỉ thích hát những bài của anh Phương » và những bài ca của Phạm Duy, Cung Tiến và Trịnh công Sơn. Ngoài những giờ đi hát, nàng chỉ giải trí bằng cách « đọc sách và chơi với con ». Theo Lê Uyên, khi yêu « hai đứa phải hiểu nhau nhiều, phải chiều chuộng nhau và coi hai cuộc đời như một vậy ». Do đó, nàng cũng còn cho rằng những kỷ niệm vui nhất, sâu đậm nhất trong đời nàng « chính là lúc hai đứa tôi chưa lập gia đình ». Một người bạn của hai vợ chồng nàng đã kể lại hồi tốt Mận Thôn, cặp uyên ương này đã kẹt ở Saigon gần một tháng trời,



Lê Thu

sống chui rúc ở nhà ga Saigon với chiếc bụng lép kẹp. Đó là những ngày chứa đầy kỷ niệm vui buồn nhất của vợ chồng họ.

Có lẽ nhiều người sẽ cảm động khi nghe Lê Uyên chỉ « mơ ước được sống hạnh phúc nhiều, thật nhiều bên anh ấy và khi chết thì mong cũng được chết với nhau chung một lúc ».

TRÚC LINH

CẢNH HOA TRẮNG

— Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất, vui buồn ?

— Lần đi trình diễn tại một tỉnh nhỏ, nghe tiếng súng nhiều sợ đến phá khóc, vừa kh e vừa la làng. Chung niên ra đi là tiếng đại bác bên mình bắn đi, các bạn cười phát ngượng.

— Có thói quen đặc biệt nào ? Tình tốt và xấu ?

— Mỗi lần thích ăn món gì thì ăn thật nhiều đến ngán luôn. Khó ngủ. Tối nào cũng phải dỗ giấc thật lâu, có khi ca mấy tiếng đồng hồ. Hai tật đều xấu.

— Dự tính tương lai thế nào ? Mơ ước điều gì ?

— Thích được đi hát lâu lâu. Hát hoài. Chỉ ước có phương tiện bảo hiều và đừng có chiến tranh, sớm hòa bình để được trông thấy xe lửa chạy từ tỉnh này đến tỉnh nọ.



Mỹ Hà

Trúc Linh bắt đầu ca từ năm 1967, hiện ở trong ban Hoa Tình Thương và ban Bảo Thu. Trước đây có hát phòng trà nhưng hiện nay thì không. Lần đầu tiên ra mắt tại Bền Hòa trong một đại nhạc hội tại rạp Biên Hùng, Trúc Linh « sợ đến độ tưởng chừng đất dưới chân mềm có thể chôn chân xuống. Khi hát xong, nghe tiếng vỗ tay thì sung sướng đến cay cả mắt ».

Loại nhạc Trúc Linh thích ca là « nhạc tình cảm, buồn, nhất là nhạc tiền chiến, nói riêng là bài Cảnh Hoa Trắng của Phạm Duy ». Phạm Duy cũng là tác gia một nhạc phẩm Trúc Linh ưa thích nhất hiện nay: nhạc phẩm Nụ Mối Mai Em Sẽ Qua Đời. Về các giọng ca, Thái Thanh là giọng ca Trúc Linh mến mộ « vì giọng ca Thái Thanh bền, cao, ngọt và dễ thương ». Dưới mắt Trúc Linh, « nền ca nhạc VN hiện nay không phát triển về mặt nghệ thuật vì có nhiều tác giả chỉ chú trọng về mặt thương mại và quang cao ». Trúc Linh sinh tại Chợ Lớn, ngày 3-4-1949, tên thật Hằng thị Ngọc Hai. Thích ca từ nhỏ nên đã tham dự các buổi lễ chúc văn nghệ nhà trường khi còn học tại các trường Xuân An và Việt Anh, Đà Lạt. Trước khi về Saigon chính thức bước vào nghề hát đã hát cho đài Đà Lạt dưới biệt hiệu Ngọc Phương. Theo Trúc Linh, hát

tại phòng trà để hay hơn hát tại sân khấu, vì phòng trà không khi ảm áp và không bắt buộc phải hát nhạc thời trang. Nghe lại những chương trình do mình trình diễn là một sở thích đối với Trúc Linh. Vì thế, «nếu lỡ một dịp không nghe được thì ừc lắm».

- Thích giải trí như thế nào?
- Đọc sách và xem chớp bóng.
- Sinh hoạt ngày chủ nhật?
- Bất thường, nhưng không hích bát phở. Hoặc đọc sách hoặc tự giặt giũ và ủi lấy áo quần vì ai làm cũng không vừa ý.
- Thù lao mỗi lần trình diễn?
- Tùy theo địa hạt trình diễn.
- Đã lập gia đình chưa? Quan niệm về tình yêu và hôn nhân?
- Chưa nghĩ đến hôn nhân nên chẳng có quan niệm gì?

NGỌC ANH NHỚ HÀ NỘI

Gặp Ngọc Anh, cảm tưởng đầu tiên của khán giả là nghĩ ngay «cô bé» này thích làm dáng lắm đây. Mà quả Ngọc Anh cũng hay làm dáng thật. Nàng đã thủ nhận vai nhà báo đó là một trong những tính xấu của nàng, cũng như một tính xấu khác là « hơi tự kiêu ». Năm nay, Ngọc Anh 20 tuổi, cảm tính con cộp. Nhìn thể căn cước của nàng, người ta đọc thấy vài giống lý lịch: Phạm Thị Ngọc A h, sinh ngày 9 tháng 6 năm 1950 tại Hà Nội.

Ngọc Anh là em ruột của nữ ca sĩ Khánh Ly. Nàng chỉ mới hát chưa đầy một năm nay nhưng đã tiến rất mau không thua kém gì chị trên phương diện nghề nghiệp. Hồi nhỏ học trường Pháp — Couvent des Oiseaux ở Đalat — nên Ngọc Anh ca nhạc ngoại quốc rất khá. Những bản hiện giờ nàng hay hát ở các phòng trà Queen Bee và Tự Do là Aline và Les feuilles mortes. Về nhạc Việt, Ngọc Anh đã cho biết hiện nay nàng ưa nghe bài « Người Đi Qua Đồi Tỏi » nhất. Các nhạc sĩ được nàng hâm mộ là Phạm Duy và TSC. Còn Thái Thanh và Khánh Ly hiện là hai ca sĩ mà Ngọc Anh lúc nào

cũng dành cho họ chưa chán cảm tình.

Cảm tưởng trong lần trình diễn đầu tiên của nàng ra sao? Ngọc Anh cho biết «không có gì gọi là run cho lắm» vì hồi còn đi học nàng đã «quen trình diễn tại các bal-famille rồi». Khi được hỏi quan niệm về nghề ca hát, Ngọc Anh đã trả lời «bạc bẽo lắm» và cho biết «đây không phải là một nghề suốt đời» của nàng. Ngọc Anh cười: «Tuy nhiên tôi vẫn đi hát vì hát bây giờ cũng như là cái nghiệp, một cái nghiệp hái ra tiền. Và nếu phải bỏ hẳn nó, chắc tôi sẽ nhớ kinh khủng». Hiện Ngọc Anh đang hát cho hai phòng trà Queen Bee và Tự do. Lợi tức trung bình hàng tháng của nàng từ 120.000 tới 150.000 đ. Theo Ngọc Anh, hát trong phong trà và TV không được thoải mái bằng hát trong phòng vì âm vì hát sai có thể hát lại nữa.

Ngọc Anh «đang» có gia đình. «Ông ấy» hình như cũng là một nhà văn khá nổi tiếng ở VN, có một đứa con. Hiện tại nàng chỉ mong sống yên ổn như thế này là đủ rồi nhưng nếu được mơ ước thêm có lẽ Ngọc Anh sẽ mơ ước hòa bình. Vì nàng cũng đang nhớ thành phố Hà Nội kinh khủng.



Trúc Linh

LAN NGỌC CON THUYỀN KHÔNG BẾN

Nàng ca sĩ nhỏ nhắn, có giọng nói Hà Nội ảm áp này tên thật là Trần Lan Ngọc. Năm nay Lan Ngọc vừa tròn hai mươi. Hồi còn ở trường học nàng theo học trường Văn Lang và trở thành ca sĩ trong trường học tình cờ. Lan Ngọc kể lại: lúc nàng đang hát trong ban nhạc của trường. Có vài ông nhạc sĩ bất chợt nghe tiếng hát chịu quá bèn mời nàng trình diễn cho vài chương trình nhạc trên TV và đài phát thanh. Sau đó nàng trở thành ca sĩ lúc nào không hay.

Bắt đầu chính thức vào nghề sau tết Mậu Thân được vài tháng, tới nay Lan Ngọc đã tiến được một bước thật dài. Cứ nhìn những phòng trà nàng hát (Queen Bee, Maxim's, Bồng Lai, Quốc Tế, Hoa Quán Nghệ Sĩ) và những ban nhạc nàng cộng tác trên đài Phát thanh Saigon như Ban Văn Phụng, Tiếng Thời Gian người ta sẽ thấy rõ ngay điều này. Cảm tưởng trong lần trình diễn đầu tiên của nàng là «chối hộp», nhất là lúc «thấy ánh đèn chiếu vào người, Ngọc đâm ra mắc cỡ quá». Sau những những hảo hức lúc ban đầu, Lan Ngọc đã suy nghĩ rất nhiều về nghề của mình. Nàng cho rằng «nghề ca hát là một nghề dễ bị tai tiếng nhất trong các nghề». Nàng than thở «chán lắm anh ơi» khi được hỏi cô nghĩ gì về nền ca nhạc VN hiện nay.

Cũng giống một số nữ ca sĩ khác ở Sài Gòn, hiện nay Lan Ngọc chỉ thích ca loại nhạc tiền chiến. Bản nàng thích hát nhất là bản Suối Mơ. Khi được hỏi cô ưa bài ca nào nhất hiện nay, Lan Ngọc trả lời: Con Thuyền Không Bến. Thích nhạc sĩ nào? — Thích tất cả các ông nhạc sĩ tiền chiến. Riêng về giọng ca thì Lan Ngọc hiện đang ái mộ ba người. Đó là Thái Thanh, Anh Ngọc và Duy Trác.

Lan Ngọc cho biết nàng thường giải trí bằng cách dặt mấy đứa em nhỏ đi chơi ngoài phố. Trả lời câu hỏi: Biết làm bếp không? Nàng đáp: biết chứ. Đôi khi còn phải rửa bát như điên nữa là.

Có lẽ hiện tại nàng còn mãi kiếm tiền — khoảng 60.000 đồng một tháng — để nuôi gia đình nên nàng

chưa hề nghĩ đến vấn đề hôn nhân và «chưa yêu ai làm sao biết mà trả lời cho báo Đời đây».

Theo Lan Ngọc, những kỷ niệm vui và sật đậm nhất là thời còn cắp sách đi học: «Hồi đó Ngọc luôn luôn mang cóc, ổi, xoài tượng vào trong lớp để ăn với mấy đứa bạn». Thói quen hiện nay của cô là thích nghe Radio về khuya. Còn tính xấu thì cô lẽ «hay trêu em nên bị mẹ la hoài». Hiện Lan Ngọc chỉ mơ ước có ngày sẽ trở thành cô giáo và mong hòa bình chóng trở lại để về tham Hà Nội vì đang nhớ thành phố này lắm.

NGỌC MINH CÙNG NGÂM NGŨI

Sinh ngày 7 tháng 6 năm 1947 tại Hà Nội, Ngọc Minh gốc Thái có tên thật là Vi Tị Ngọc Minh, đã cho biết lý do nàng trở thành ca sĩ thật giản dị: «đi học hát một thời gian, thấy hát được nên xin hát thử ở phòng trà rồi không ngờ mình trở thành một ca sĩ luôn». Dĩ nhiên cảm tưởng trong lần trình diễn đầu tiên của Ngọc Minh lúc ấy vẫn là «chối hộp» và lo sợ ghê lắm.

Ngọc Minh cho biết hiện nàng hát tới những 5 phòng trà. Ngoài việc hát phòng trà nàng còn hát cho các hãng thu băng nhựa và lâu lâu xuất hiện trên TV. Ngọc Minh nhận xét hát ở phòng trà cũng như trên TV, người ca sĩ, vì bắt buộc phải đặt nặng phần trình diễn, nên giọng hát đôi khi không được hay bằng hát trong phòng vi âm. Ngọc Minh cũng qua nghiệm nghề ca hát là một nghệ thuật khác như hội họa, và chương, vì «người ca sĩ cũng phải biết cách diễn tả những cái hay, đẹp của bài hát để cho khán giả thưởng thức». Theo nàng thì nền ca nhạc VN hiện nay đang xuống dốc nhất là loại nhạc thời trang vì phải chạy theo thị hiếu của thính giả. Ngọc Minh nhận xét thêm: «Sở nhạc chọn lọc và có thể nghe được như nhạc của Phạm Duy, nhạc Trịnh Công Sơn thì lại ít quá không đủ làm cho nền ca nhạc Việt Nam khởi sắc được».

Hiện, Ngọc Minh chỉ thích trình diễn những loại nhạc tiền chiến



Ngọc Anh

và nhạc của Trịnh Công Sơn, Từ Công Phụng. Còn riêng về nhạc thời trang thì nàng «chẳng thuộc bài nào cả vì hát không hợp». Bài ca mà nàng ưa nhất hiện nay là «Ngâm Ngủi». Nhạc sĩ thích nhất là Đoàn Chuẩn và Từ Linh dù «chưa hề biết mặt mũi ông này ra sao». Về giọng ca thì «lúc nào tôi cũng chỉ thích có giọng chú Anh Ngọc và cô Thái Thanh mà thôi».

Ngoài những giờ đi hát, Ngọc Anh thường giải trí bằng cách đọc sách. Nàng kể lại nàng «làm biếng coi chớp bóng lắm». Nhưng nàng khoe rất giỏi làm bếp «món nào làm bếp cũng ngon ca» vì « nấu bếp cũng là một thứ giải trí chứ bộ». Về chứng dự tính trong tương lai, Ngọc Minh nói rằng hiện tại chưa có dự tính gì cả ngoài việc cứ tiếp tục đi hát đều như thế này và trau dồi nghề nghiệp thêm cho thật nổi tiếng là đủ rồi. Hiện tại nàng kiếm được từ 100 tới 120 ngàn mỗi tháng. Ngọc Minh có xe hơi riêng để mỗi đêm như «chàng» lái chở đi hát các phòng trà. Truyệ mới nhất của Ngọc Minh là vừa bị mất hết giấy tờ và khoảng 60 ngàn (tương nửa tháng) khi nàng để quên chiếc bóp ngoài xe, lúc từ Đem Mậu Hồng tới phòng trà Pea-Cock trình diễn nhạc.

HOÀNG OANH

KHÔNG HÁT PHÒNG TRÀ

Bắt đầu ca từ năm 1953, có lẽ Hoàng Oanh hiện nay là một trong những nữ ca sĩ hiện có nhiều tuổi nhất ở Saigon. Nàng tên thật là Huỳnh Kim Chi, 24 tuổi (1940) sinh tại Định Tường.

Thuở trung học, Hoàng Oanh học ở Gia Long. Hiện nay nàng là sinh viên năm thứ ba trường Đại Học Văn Khoa, Saigon.

Hoàng Oanh đã trở thành ca sĩ trong một trường hợp «nghề chọn người hơn là người chọn nghề». Từ bé nàng đã cộng tác với các ban Thiếu Nui, Tuổi Xanh, Việt Nhi, Lớn lên nàng cộng tác với những «ban người lớn» và trở thành ca sĩ lúc nào không hay. Hoàng Oanh cho biết cảm tưởng

trong lần trình diễn đầu tiên của nàng là « 10 ầu hồi hộp ». Hiện nàng đang hát cho rất nhiều ban nhạc của Đài Phát Thanh Saigon và Truyền Hình. Không giống nhiều ca sĩ nổi tiếng khác, Hoàng Oanh đã nhất định từ chối mọi lời mời hát ở phòng trà, dù có được trả tiền thật cao chẳng nữa. Nàng nhận xét: « Hát trên một sân khấu có nhiều khán giả, người ca sĩ sẽ hát không còn được tự nhiên nữa. Người hát cũng sẽ không thể để hết tâm hồn vào bài ca như khi hát ở phòng vi âm, trước ống kính truyền hình. Vì hát tại hai nơi sau này, người ca sĩ sẽ cảm thấy thoải mái để diễn tả một bản nhạc hơn tại các sân khấu phòng trà nhiều. »

Hoàng Oanh quan niệm « nghiệp ca » cũng như một cái nợ mà nghệ sĩ là những con tâm không biết bao giờ mới thôi nhả nợ. Nàng cũng cho rằng « nền ca nhạc VN hiện nay đang lên nhờ những nhạc sĩ như Phạm Duy, Trịnh công Sơn, Tôn thất Lập sáng tác những loại nhạc có giá trị nghệ thuật ». Trả lời



Hoàng Oanh

câu « thích ca loại nhạc nào » nàng đáp « tình cảm, nhất là bài Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay của Đoàn Chuẩn ». Hiện tại nàng « ưa tất cả bài hay » và « thích nhạc sĩ nào có những bài hay ».

Để giải trí Hoàng Oanh thích xem xi-nê, đọc sách, bơi lội và... làm bếp. Ngày chủ nhật, nếu không xem xi-nê nàng thường phóng xe ra Cấp đồi gió vì nàng có xe hơi. Hoàng Oanh cho biết ngoài việc đi ca nàng còn phải lo học để có lấy được tấm bằng cử nhân giáo khoa Sư Địa.

Về tình yêu và hôn nhân, Hoàng Oanh xin miễn có ý kiến vì nàng chưa lập gia đình. Về kỷ niệm thì « vì có nhiều quá, nhất là lúc còn ở trung học nên bây giờ không biết chọn kỷ niệm nào cả ». Thói quen đặc biệt của Hoàng Oanh là thích ăn quả vật. Điểm cuối cùng Hoàng Oanh hiện đang là một ca sĩ « có rất nhiều ước mơ nhưng chỉ sợ không được toại nguyện. »

HỒNG VÂN

HÁT DÂN CA CHO NGƯỜI XA QUÊ HƯƠNG

Hồng Vân là một giọng ca bất ngờ được tìm thấy của chương trình Nhạc Chủ Đề truyền thanh qua các làn sóng của đài Sài Gòn vào năm 1967. Năm đó cũng là năm Hồng Vân vừa tròn hai mươi. Hồng Vân sinh ngày 12.2.1947 tại Quảng Ngãi, tên ghi trong căn cước là Nguyễn Thị Hồng Vân. Say mê âm nhạc từ năm 8 tuổi, nhưng sống ở một tỉnh nhỏ nên Hồng Vân không tìm được môi trường hoạt động và phải tự học, tự luyện tiếng hát cho mình. Tuy nhiên vào những năm 1962, 1963, Hồng Vân đã là một giọng ca phong phú của đài phát thanh Quảng Ngãi. Sau khi xuất hiện trong chương trình Nhạc Chủ Đề, Hồng Vân được đặc biệt lưu ý và đã có dịp trình diễn trước ống kính truyền hình. Buổi trình diễn đầu tiên trên Tivi, Hồng Vân ca bài Tà Áo Xanh của Đoàn Chuẩn thành công ngoài cả tưởng tượng. Nhưng Hồng Vân không hướng về loại nhạc thời trang mà quay sang hát dân ca. Giọng ca Hồng Vân trong các chương trình « Tìm Hiểu Dân Nhạc Việt Nam » hiện nay của Hùng Lân đã đạt tới địa vị của một giọng ca

điều luyện và truyền cảm khó có người thay thế. Dân ca cũng là một đam mê của Hồng Vân. Hồng Vân giải thích rằng vì nền ca nhạc hiện tại xuống dốc quá nên nàng hướng về với dân ca. Niềm mơ ước trước nay của Hồng Vân là được xuất ngoại trình diễn dân ca cho Việt kiều ở các nơi, Hồng Vân tâm sự là « muốn đem vào lòng những người xa quê hương một sự nhạc nhũ thật cảm động bằng những điệu hát đó ».

Cũng theo Hồng Vân thì hát phải chan chứa với giọng hát, lời ca, phải đặt hết lòng vào bài hát, không nên làm duyên. « Những nhạc sĩ được Hồng Vân hâm mộ là Phạm Duy, Lê Thương, Hùng Lân, Vũ Thành... »

Điều Hồng Vân kỳ nhất là « hát phòng trà » nhưng không cho biết lý do. Vì thế, Hồng Vân không hát cho một phòng trà nào cả dù có nhiều nơi mời mọc. Lợi tức hàng tháng hiện nay của Hồng Vân khoảng vài chục ngàn kể cả lương công chức. Nàng bảo: « Theo tôi, cũng đủ rồi. Nếu nhiều hơn, mình lại xài nhiều cũng thế » Hồng Vân lập gia đình từ năm 1963, có 2 con trai. Quan niệm về tình yêu của Hồng Vân là « Tình yêu phải đi đến hôn nhân, dù sau đó... ra sao thì ra ».

— Có thường nghe lại chương trình do mình trình diễn?

— Dĩ nhiên là rất thích xem lại miu.

— Thích giải trí như thế nào?

— Những lúc nghỉ ngơi tôi chỉ thích đi ciné và đi ăn một quán ăn một quán nào thanh vắng, thơ mộng. Tôi cũng rất thích học làm những món ăn ngon lạ, đồ nhậu của đàn ông và bánh cho trẻ con.

— Có những thói quen đặc biệt nào?

— Tôi có thói quen hay lắm nhằm học khi hát, khi đi trên đường từ nhà lên sở bằng chiếc xe gắn máy nhỏ xíu của tôi, những buổi sáng trời mát hay chiều xuống, đường phố mờ mờ. Tôi hát nhiều lúc quên cả thiên hạ chung quanh rồi giật mình.

— Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất?

— Điều này nhiều quá làm sao nói cho hết.



Phương Hồng Quế

PHƯƠNG HỒNG QUẾ

BẢN MỸ PHẨM

Giọng ca Phương Hồng Quế hiện nay là một trong số những giọng ca rất được yêu chuộng. Tuy mới ăn sinh nhật năm thứ 17 vào ngày kỷ niệm quân lực vừa qua, Phương Hồng Quế là một ca sĩ quen thuộc của nhiều phòng trà như Pha Lê, Nam Đô, Bông Lai, Hội Quán Nghệ Sĩ. Qua màn ảnh truyền hình, Phương Hồng Quế cũng xuất hiện trong nhiều ban như Nguyễn Đức, Tiếng Thuý Dương, Lan Đài, Thời Trang Nhạc Tuyền, Trường Sơn...

Phương Hồng Quế vào nghề ca rất sớm, từ năm vừa 10 tuổi. Người dạy nghề cho Phương Hồng Quế là nhạc sĩ Nguyễn Đức. Sau một năm học ca, Phương Hồng Quế xuất hiện trong ban Việt Nhi từ năm 1964. Lần đầu tiên trình diễn, Ph. Hồng Quế thấy « hơi run run ».

Phương Hồng Quế tên thật là Nguyễn Thị Quế sinh ngày 19 tháng 6 năm 1953 tại Saigon. Cũng như Thanh Tuyền, Phương Hồng Quế ít có dịp nghe các chương trình có mình vì phải đi trình diễn hoài! Và cũng như Thanh Tuyền, Phương Hồng Quế rất thích bài « Nửa Hồn Thương Đau » của Phạm Đình Chương. Nhưng nhạc sĩ được Phương Hồng Quế mến mộ nhất hiện nay là Phạm Duy. Phạm Duy cũng là tác giả hai bài ca mà Phương

Hồng Quế thích ca: Đó là « Người Đi Qua Đời Tôi » và « Nếu Một Mai Em Sẽ Qua Đời ». Phương Hồng Quế cũng rất thích ca loại nhạc tình cảm, buồn. Theo Phương Hồng Quế, « nghề ca hát không lâu dài cho lắm, tạm bợ một thời thôi, vì đó là luật đào thải, rồi sẽ có những người khác lên thay chỗ đứng của mình ». Về nền ca nhạc Việt Nam hiện nay, Phương Hồng Quế cho rằng « nhạc thương mại hơi nhiều nên không thấy có hướng đi lên ».

Phương Hồng Quế nhận xét là khi ca trên sân khấu « thì phải thận trọng, e dè, nhưng hát đài phát thanh hoặc truyền hình thì không phải gò bó nhiều vì khi hồng có thể thả lỏng. Còn hát phòng trà thì cũng dễ hơn vì không khí ấm cúng, ánh sáng mờ ảo dễ xuất thân khi hát ». Phương Hồng Quế có một thói quen khá đặc biệt là rất hay vuốt tóc. Phương Hồng Quế cho biết rằng dự tính tương lai của nàng không đặt trong nghề ca hát. Vì vậy, điều Phương Hồng Quế mong ước hiện hay là sẽ có một cửa hàng bán mỹ phẩm hoặc có một phòng thêu bằng để có thể sống bằng nghề buôn bán.

Về tình ái và hôn nhân, Phương Hồng Quế không có ý kiến gì cả vì tuổi đời còn quá thấp. Hiện nay, ngày chủ nhật và ngày nghỉ, Phương Hồng Quế chỉ có hai trò giải trí, là hoặc đi picnic, đi xem chiếu bóng, nếu không thì nằm nhà đọc sách.

GIAO LINH

NỬA HỒN THƯƠNG ĐAU

Giao Linh bắt đầu đi hát năm 1966, lúc vừa 17 tuổi. Cảm tưởng trong lần trình diễn đầu tiên cho tới bây giờ nàng còn chưa quên. Giao Linh trả lời nhà báo: « Hồi hộp, sợ và run hết sức! » Nhưng hiện nay, như phần đông ca sĩ khác, Giao Linh là một giọng ca của phòng trà. Sự xuất hiện trước đám đông sau 4 tuổi nghề không còn khiến Giao Linh hồi hộp nữa. Bây giờ, ngược lại với ngày nào, không khí phòng trà lại trở thành hấp dẫn đối với Giao Linh bởi theo nàng, ca tại phòng trà có vẻ dễ chịu hơn ca trước máy ghi âm và ống kính truyền hình.

Loại nhạc mà Giao Linh thích

trình bày là nhạc tình cảm và bài ca được Giao Linh thích hát là Biệt Ly. Có lẽ vì thế, nên bài ca Giao Linh ưa nhất hiện nay là Nửa Hồn Thương Đau. Vì biệt ly bao giờ chẳng là đau đớn? Khác với Thanh Tuyền, Giao Linh không thích giọng ca của mình mà thích giọng ca Sĩ Phú, « 1 giọng ca ấm ». Về câu hỏi ưa thích nhạc sĩ nào nhất, Giao Linh trả lời: Văn Cao! Giao Linh ít khi nghe lại các chương trình do mình trình diễn vì có rất ít thời giờ. Người ca sĩ này bảo rằng nàng không có ngày chủ nhật, cũng không có ngày nghỉ vì một năm « đi làm đủ 365 ngày ». Tuy bận bịu vậy và lãnh thù lao trình diễn ở mức tương đối cao, Giao Linh chỉ có lợi tức khoảng vài chục ngàn mỗi tháng. Xe hơi thì có, nhưng là « xe hơi của gia đình ». Giao Linh vẫn còn độc hành trên đường đời. Về tình yêu, theo nàng cần quan niệm trong sự hy sinh và tha thứ. Về hôn nhân, « người đàn ông tương lai » của Giao Linh, « cần nhất là phải có tư cách ».

Giao Linh sinh tại Saigon ngày 8 tháng 9 năm 1949. Tên ghi trong căn cước của người ca sĩ này là Đỗ Thị Sinh. Tuy thân hình mảnh dẻ, nhưng Giao Linh rất thích các trò thể thao. Vì vậy, Giao Linh chọn thể thao làm một trò giải trí cùng với việc làm bếp và đi xem chớp bóng.



Giao Linh



Trang Mỹ Dung

TRANG MỸ DUNG CA MƯỜI NĂM NỮA

Bạn có biết TT Nguyễn v. Thiệu khoái giọng ca nào nhất ở VN không? Thưa đó là giọng ca Trang Mỹ Dung. Bạn đừng cười, Tổng Thống Thiệu vẫn thường tự nhận ông là một người bình dân nên sự kiện ông có mê giọng ca Trang Mỹ Dung cũng không phải là một điều lạ lùng. Vì Trang Mỹ Dung hiện giờ cũng là một trong những người của đám đông, dĩ nhiên chỉ là đám đông quần chúng bình dân thôi.

Trang Mỹ Dung tên thật là Trương thị Mỹ Dung, 19 tuổi (1951). Nàng sinh gần quê hương TT Thiệu (Phan Thiết) nhưng lớn lên ở Saigon.

Trường hợp trở thành ca sĩ của nàng khá đặc biệt và cũng hơi vất vả. Bước đầu ghi tên dự cuộc thi tuyển lựa «Tài Năng Mới» do đài VTTT tổ chức. Lợi qua hai giai đoạn phúc khảo và bán kết nhưng khi vào chung kết thì bị loại. Thất vọng, Trang Mỹ Dung suýt nữa bỏ làm nghề ca sĩ nếu «giọng oanh vang» của nàng không được nhạc sĩ Lê Minh Bằng trong ban giám khảo để ý. Thế là giọng hát mà Trang Mỹ Dung được đưa về lớp nhạc của Lê Minh Bằng ở Hai Bà Trưng để ông này bồi dưỡng thêm. Và từ đây nàng đã

vươn lên, thành một nữ ca sĩ nổi tiếng trong làng tân nhạc.

Hiện tại Trang Mỹ Dung đang cộng tác với các phòng trà Mini Club, Hiwai, Maxim's, Quốc Tế. Ngoài việc hát phong trà nàng còn cộng tác với một số ban kác ở TV như Hương Giang, Dạ Cầm. Nàng hát cả trên hai đài phát thanh Quân đội và Saigon. Tuy hát nhiều tuê. Trang Mỹ Dung vẫn chưa có xe hơi để đi làm. Nàng kể lại: có nhiều khi đang đi chuyển từ phong trà này tới phòng trà khác để trình diễn thì mưa, nàng đành núp dưới mái hiên chờ mưa tạnh và trễ hết giờ hẹn với mấy ông chủ phòng trà mà nàng đang cộng tác.

Trong vấn đề nghề nghiệp, Trang Mỹ Dung cho biết nàng gặp chuyện hải lòng thì ít nhưng bất mãn thì nhiều. «Hải lòng là những lúc được hát những bản nhạc mình thích». Những lúc sung sướng nhất của ca sĩ theo Trang Mỹ Dung là lúc mình được khán giả cổ vũ, ủng hộ. Nàng đã kể lại một kỷ niệm mà nàng cho là đẹp nhất trong sinh hoạt nghề nghiệp: «Đó là lúc sang hát ở Đại học Khoa học năm 1967 trong dịp tốt niên. Được mấy ông SV hôm đó hoan nghênh dữ qua nên Dung hát luôn mấy bản liền mà không mệt».

Ngoài giờ đi hát, phương tiện giải trí của Trang Mỹ Dung là đọc sách và xem tivi.

Trang Mỹ Dung hiện đang sống với cha mẹ và nàng đã đóng góp được rất nhiều về phương diện tài chánh cho gia đình của mình nhờ nghề đi hát. Về phương diện tình cảm, nàng cho biết nàng sẽ chọn người yêu ở ngoài giới nghệ sĩ.

Theo Trang Mỹ Dung, người chồng trong tương lai của nàng «phải hiền, đứng đắn. Bề ngoài dễ nhìn một chút, đừng xấu lắm là được. Có kiến thức rộng, nhưng đừng cao lắm». Về giọng ca nàng cho biết «hích Thanh Thúy». Nhận xét về nghề ca hát nàng trả lời «hát là như cầu tình thần cũng như vật chất». Vì thế Trang Mỹ Dung đã nói nàng còn lưu luyện nghề «ca hát cho đời mua vui» này ít nhất là 10 năm nữa.

MAI LỆ HUYỀN

THÍCH CHƠI VỚI LỚP CHOAI CHOAI

Gần đây Mai Lệ Huyền có lẽ là một trong những nữ ca sĩ gây nhiều «si cang đần» nhất Saigon M.t trong những tờ tuần báo chuyên về điện ảnh, âm nhạc ở đây đã nhận xét có lẽ cô ca sĩ này cổ tình gây ra như thế để được nổi danh và làm nhiều người chú ý tới cuốn phim «Gác chuông nhà thờ» mà cô đang đóng vai chính. Sự thực như thế nào, chưa thấy Mai Lệ Huyền trả lời. Nhưng có điều chắc chắn tên cô ca sĩ này đã b.t đầu đi vào đời sống của đám quần chúng bình dân tại những xóm lao động.

Mai Lệ Huyền hát khoảng 5,6 năm nay nhưng mới thật nổi tiếng chưa đầy một năm, nhờ những bản nhạc kịch động Việt Nam hát chung với Hùng Cường. Hồi chưa đi hát, bạn bè chỉ biết Mai Lệ Huyền qua cái tên Kim Cúc, và qua hình ảnh một cô gái có thân hình nảy lửa và nước da bánh mật. Những ngày niên thiếu của Mai Lệ Huyền đã diễn ra một cách êm đềm ở thủ đô Vạn Tượng, xứ Lào. Nàng sinh trưởng và lớn lên ở đây. Giọng máu nàng hiện đang pha trộn hai giống Thái - Việt vì mẹ nàng là người Thái.

Trường hợp trở thành ca sĩ của nàng cũng rất giống nhiều cô ca sĩ khác ở chỗ nhờ dịp may hơn là do tài năng phát tiết ra ngoài được người khác để ý. Nàng kể lại: «ban đầu Huyền chỉ hát chơi trong những buổi họp mặt với bạn bè mà thôi, sau đó Huyền theo bạn bè lên Văn Cảnh chơi, gặp ông nhạc sĩ Sáu Già. Thấy Huyền hát được, ông bèn mời Huyền hát và đi hát luôn từ đó...»

Mai Lệ Huyền là một nữ ca sĩ có rất nhiều cử chỉ mạnh dạn trên sân khấu. Các ăn mặc của nàng cũng thật «gồ ghề». Với bộ đồ da bóng loáng dưới ánh đèn, nàng đã làm cả bầu không khí phòng trà sôi động mỗi lần xuất hiện. Nàng hát dễ dàng như thể là nói chuyện. Đặc biệt nhất là trong khi hát nàng luôn luôn như nhảy lạc lư. Nàng kể lại, nhảy nữa như vậy «đôi với Huyền là một điều tự nhiên, không có gì mặc cỡ hết». Những bản nhạc mà Huyền cho rằng nàng hát

hay nhất là «Cười», «Gặp Nhau Ngoài Phố».

Theo nhận xét của Huyền thì người đàn ông lý tưởng của nàng phải là «một người biết lo cho vợ, đừng bê bối, không tuyệt đối phải chung tình nhưng phải đang hoàng với gia đình». Hiện tại nàng chỉ ao ước được hát hay và sẽ hay mãi «hay tới tuyệt đỉnh của danh vọng thì thôi». Mai Lệ Huyền cho biết bây giờ nàng kiếm được rất nhiều tiền nhưng xài cũng lớn lắm, lẽ phè may mặc, du hí nên chả để dành được gì cả.

Là một người đàn bà, lẽ dĩ nhiên Huyền cũng biết làm bếp (?) mặc dù nàng tiết lộ không bao giờ nàng cho gia vị, hành, họ, vào những món nàng làm! Những ngày nghỉ nàng «thường đi chơi một mình» hoặc «ở nhà nghe băng nhạc». Thói quen của nàng là «khuya thì ngủ với chiếc cassette mở máy với âm thanh thật dịu». Một thói quen khác của Huyền là «không bao giờ ăn legume, chỉ xức toàn cá thịt».

Mai Lệ Huyền là một người

đàn bà có tình vui, buồn bất thường: «xem kịch buồn là khóc và ai chọc có thể cười là cười ngay» Ngoài ra Huyền cũng còn có tình hay ghen: «Trước kia ghen dữ lắm, bây giờ thì hết rồi». Hiện nay Huyền chỉ thích làm bạn với lớp trẻ choai choai, yé yé. Huyền nói nàng thích giọng ca Uyên Phương và không có ý kiến về câu hỏi: Ai là nữ ca sĩ hiện ca hay nhất VN.

Một buổi tối nào đó, tới một phòng trà ở đường Nguyễn Huệ, bạn thấy một người con gái với bộ đồ da gồ ghề có cái giọng khàn khàn, vừa hát vừa nhảy tưng tưng trên sân khấu qua những bản nhạc kịch động thì khỏi cần hỏi han, bạn hãy nghĩ ngay đó là nữ ca sĩ Mai Lệ Huyền.

THANH TUYỀN

YÊU THÌ CỨ VIỆC YÊU

Ở Saigon không thiếu gì những ca sĩ nổi danh nhờ có chút nhan sắc hơn vì tài nghệ điêu luyện nhưng Thanh Tuyền có lẽ không

rơi vào trường hợp trên. Thanh Tuyền tên thật PHẠM NHƯ MAI, mới 22 tuổi đời (1948) nhưng đã có 5 năm tuổi nghề, kể lại cô nổi danh (nhờ giọng hát hợp với đa số khán giả bình dân) «chỉ trong vòng có một tuần lễ thôi». Thanh Tuyền trở thành ca sĩ từ năm 1965, lúc gặp nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông ở Dalat và được ông này đề cập mặt xanh tới, mang về Sài Gòn «dang xé». Có lẽ chịu đựng cái lạnh nhức tim của «vùng trời sương mù tình ái» đã quen nên Thanh Tuyền đã cho nhà báo biết cảm tưởng trong lần trình diễn đầu tiên của nàng là «tỉnh bơ, không sợ gì hết».

Sau 5 năm làm nghề ca sĩ, Thanh Tuyền đã phát biểu: «Ca hát là một nghề không có tương lai» và «người ca sĩ nào cũng chỉ có một thời thôi». Thanh Tuyền cũng nhận xét: «Hai năm gần đây nhạc tiền chiến bỗng đứng sống lại và trở nên thịnh hành trong sinh hoạt ca nhạc VN hiện nay, không thua gì sự ăn khách ngày trước của nhạc thời trang».



T. Tuyền cho biết cô thích ca đủ loại nhạc, nhưng đặc biệt bài «Con Thuyền Không Bến» của Đặng Thế Phong là cô khoái ca hơn cả, mặc dù rất ít khi cô trình bày bản này trước đám đông khán giả bình dân. Phần lớn những bài Thanh Tuyền hát hiện tại đều là nhạc thời trang. Và Thanh Tuyền cho biết «chỉ thích có mỗi giọng ca Thanh Tuyền mà thôi».

Khi được hỏi về sự khác biệt giữa khi ca tại phòng trà với khi trình diễn trên sân khấu Thanh Tuyền trả lời : «hát ở phòng trà là hát để cho mình nghe vì khách ít khi biết thưởng thức nhạc lắm. Hát trên sân khấu mới đúng là hát cho khán giả nghe vì lúc đó họ không bận nói chuyện với nhau, với kếp hoặc mãi ăn uống như ở phòng trà». Về sự khác biệt khi hát giữa phòng vi âm và trước ống kính truyền hình, Thanh Tuyền góp ý kiến : «hát ở phòng vi âm thoải mái hơn trên TV nhiều. Bởi vì mình có thể ngoeo đầu, ngoeo cổ, nhắm mắt, nhăn mũi... để diễn tả lời ca mà không sợ ai nhòm ngó hoặc cười mình cả».

Thanh Tuyền khoe với nhà báo về thói quen đặc biệt của mình : «tôi dậy sớm lắm anh ạ» vì phần lớn các ca sĩ VN đều có thói quen ngủ dậy trễ. Cô giải thích lý do ngủ

dậy sớm : «Đó là vì hồi còn học ở trường Bùi thị Xuân Dalat, Thanh Tuyền phải dậy từ 5g30 để chuẩn bị đi bộ tới trường vì nhà Tuyền ở xa».

Sau 5 năm từ bỏ chiếc áo học trò, hiện tại Thanh Tuyền đã trở thành 1 «ca sĩ nhà nghề» với lợi tức hàng tháng «tệ nhất cũng được khoảng 100 ngàn». Thanh Tuyền đang hát cho rất nhiều phòng trà (Pha Lê, Nam Đô...) và có mặt thường xuyên trên TV qua các ban Duy Khánh, Hương Dạ Thảo... cũng như trên các sân khấu đại nhạc hội.

Trả lời câu hỏi «quan niệm thế nào về tình yêu và hôn nhân, Thanh Tuyền đã nhún vai chưa chút : «yêu nhau thì cứ việc yêu chứ đừng nên đòi hỏi cái gì cả... Con hôn nhân có lẽ chỉ là một bên phận không có không được của cả đàn ông lẫn đàn bà thế thôi».

Người ta biết rằng nàng ca sĩ đã có một chồng và một con này đang dự tính bỏ nghề ca sĩ trong một ngày rất gần đây vì năm nay cô gặp khá nhiều xui xẻo trên phương diện nghề nghiệp và tình cảm. Truyện buồn mới nhất vừa xảy ra cho Thanh Tuyền là cô ca sĩ này bị 1 người lạ mặt, ập vào nhà bắt trói rồi dọa nạt để uy hiếp tinh thần...

QUỲNH GIAO MƠ ĐƯỢC XUẤT NGOẠI

Hình như trong các nữ ca sĩ ở Sài Gòn chỉ có hai người mang giọng màu vua chúa (?). Người thứ nhất là ca sĩ Mỹ Thê (Công Huyền Tôn Nữ Mỹ Thê), và người thứ hai là Công Tăng Tôn Nữ Đoàn Trang, tức nữ ca sĩ Quỳnh Giao, con gái đầu lòng của nữ ca sĩ Minh Trang. Quỳnh Giao sinh ngày 8 tháng 11 năm 1946 tại Vĩnh Dạ, Huế.

Trường hợp Quỳnh Giao trở thành ca sĩ là một trường hợp tất nhiên, không có gì đáng nói. Điểm đáng nói ở đây, Quỳnh Giao là một trong những nữ ca sĩ giỏi nhạc lý nhất Việt Nam. Nàng đã xuất thân từ trường Quốc Gia Âm Nhạc và đậu thủ khoa.

Hiện tại ngoài nghề đi hát nàng còn kiêm thêm nghề dạy đàn dương cầm,



Thanh Tuyền

Quỳnh Giao kể lại cảm tưởng trong lần trình diễn đầu tiên của nàng rất là tức cười : «rồi quá anh ơi, má tôi phải vẹo một cái thật đau tôi mới lấy được bình tĩnh để hát». Dĩ nhiên bây giờ thì cái cảm tưởng kia đã hết rồi và Quỳnh Giao đã có quá nhiều kinh nghiệm về nghệ thuật trình diễn trên sân khấu và trong phòng vi âm. Nàng hiện đang hát độc quyền chon nhà hàng Ritz và cộng tác với thật nhiều ban nhạc trên hai đài phát thanh Saigon và Quân đội : Y Vân, Hoàng Long, Mây Bốn Phương, Hoàng Trọng...

Theo Quỳnh Giao, hát trong phòng vi âm người ca sĩ có cảm giác thoải mái, không phải sợ sệt gì cả nhưng hát lại có vẻ máy móc quá. Còn hát ở phòng trà thì người ca sĩ thường hát nhiều tình cảm hơn, nhưng lại không tìm được sự thoải mái vì khán giả tại phòng trà, rất ít người biết thưởng thức nhạc. Vẫn theo Quỳnh Giao thì trên ống kính truyền hình, ca sĩ sẽ gặp một trở ngại kỹ thuật : ánh đèn sáng quá và Quỳnh Giao cười :

— Hát ở TV thì dễ nổi tiếng thật đó — nếu mình hát hay — nhưng cũng hơi phiền ở điểm đi đâu người ta cũng biết mặt mũi mình cả. Bực nhất là lúc đang đi ngoài phố mà gặp một người lạ hoặc bỗng chỉ

trở mình xi xào : Con này là ca sĩ... đó mầy..

Tuy thế, nhưng Quỳnh Giao có vẻ yêu cái nghề ca sĩ của mình lắm. Nàng đã cho rằng nghề ca hát cũng cao qui không khác gì nghề viết văn : «Bởi vì người thường có thể không biết diễn tả tình cảm của mình nhưng người ca sĩ thì diễn tả một cách dễ dàng qua lời ca, cử chỉ, nét mặt (cũng như người văn sĩ diễn tả tình cảm bằng câu văn) để người khác thưởng thức. Quỳnh Giao cũng tỏ vẻ chưa vừa ý về nền ca nhạc Việt Nam hiện nay, vì hãy còn «quá nhiều người đốt nhạc lý mà vẫn vỗ ngực xưng là nhạc sĩ và sáng tác nhạc «như diên»».

Quỳnh Giao thường chú trọng ca những loại nhạc tình cảm thuộc loại vui tươi. Bài ca được nàng ưa nhất là Chiều Vàng của Nguyễn Văn Khánh, các giọng ca được nàng hâm mộ là Thái Thanh (đàn ca), Kim Tước và Duy Trác, qua những bản nhạc cổ điển. Thủ giải trí của

Quỳnh Giao ở Saigon là «xem xiê» và «sưu tầm các loại nước hoa». Vào những ngày chủ nhật hay ngày nghỉ nàng thường đi chơi với chồng và con (mới có một đứa). Nàng quan niệm tình yêu là sự chờ đợi nhớ nhung và vui buồn lẫn lộn nhưng chỉ dành cho một người thôi và cần nhất là phải tuyệt đối. Theo Quỳnh Giao thì tình yêu và hôn nhân chỉ là một. Kỷ niệm vui sâu đậm nhất của Quỳnh Giao là «thời kỳ hai người mới quen nhau». Và buồn : «hồi thi rớt tú tài». Thói quen đặc biệt : «câu là nói to lắm không thể nói nhỏ được». Dự tính tương lai : «việc gì tới nó sẽ tới». Hiện Quỳnh Giao chỉ mơ ước mỗi một điều là được đi ngoại quốc để du lịch và học hỏi thêm kinh nghiệm cho nghề nghiệp của mình.

THIÊN TRANG

NGƯỜI KHÓ TÍNH

Năm nay Thiên Trang vừa đúng đôi mươi nếu tính theo tuổi ta

(1951). Nàng là một nữ ca sĩ nổi tiếng khó tính đối với những người chung quanh. Những chi tiết nàng đã cho độc giả Đời biết về nàng rất ít. Nàng tránh né tất cả những câu hỏi buộc người trả lời phải suy nghĩ.

Theo Thiên Trang thì nàng bắt đầu hát từ hồi 16t. Lý do trở thành ca sĩ của nàng là «hơn trình diễn giúp vui cho các binh chủng trong lúc tại những nơi này có tổ chức liên hoan». Sự xuất hiện của nàng trên những sân khấu lộ thiên làm một vài nhạc sĩ chú ý. Họ đề nghị hướng dẫn, Thế là Thiên Trang trở thành ca sĩ từ dạo ấy. Cảm tưởng đầu tiên trong lần trình diễn đầu tiên của nàng là «khớp lẩn sung sướng».

Hiện nay Thiên Trang đang ca trong những ban TV Lan Đài, Song Ngọc, Hương Giang, Tiếng Thuyền Dương... và các phòng trà Queen Bee, Bồng Lai và H.wail.



TRẦN TÌNH LÚC KHỞI HÀNH

● đã chào với vàng bạn bè thân thuộc
hấp tấp xoay lưng lừa dối yên vui
bây giờ ta làm gì
khi không dùng óc để vờ vơ
không dùng tim để nhớ tình nhân
không dùng tay chân để vẽ vời mộng mị
● đã có nhiều người ra đi khi ta còn ngủ
trên những con đường vòng tròn ngồn ngang người vật

trong những cánh đồng vàng thật vàng
trong những khu rừng mật mờ mật mờ
có cơn mê nào choàng lên mắt họ
hạnh phúc nào đâu rẽ lối quanh co ?
● con đường nào có cỏ làm nôi ru ta ngày cuối
con đường nào men động mềm môi dục ta liêu lĩnh
đường nào đâu đưa ta vào giấc mộng du
ta sắp bước vào nhập cuộc trên bàn tay ta không dấu cảm hờn

trên mắt môi ta không phiền không giận
trong trái tim ta máu đẹp vô ngần
nào núi nào đồi nào sỏi đá rong rêu
cao tiếng chúc lành ngày ta xuống núi
hãy kết thành hoa theo ta làm bạn
chạm trở mình ta điệp khúc vô tri
hãy quấn thân ta vòng kềm gai bén nhọn
hãy tưới đầu ta vừng lửa hồng đông

● thôi xin già từ không cầu tái ngộ
có chắc gì đâu ta tình hơn người
nếu cơn mê nào che ta mất bóng xin đốt cho ta ngọn nến nguyện cầu.

MỘNG DU



Thanh Tuyền



Những giai thoại về Văn Nghệ Sĩ tiền chiến của Hà Nội hôm nay

KIM NHẬT

(tiếp theo đời số 56)

LTS : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc có người sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tự trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như: Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất « tin tức sinh hoạt văn học nghệ thuật », không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

Tâm sự Nguyễn Hồng

Trong những ngày đầu chấp chính bước vào làng văn, thời tiền chiến, Nguyễn Hồng đã tâm sự qua tác phẩm đầu tay: « TÔI VIẾT BỈ VÔ »:

«...Khi ăn, khi chơi, khi ngủ, lúc nào tôi cũng nghĩ đến viết, ở nhà, ngoài đường, trên vỉa hè, ở ghế vườn hoa, dưới gốc cây, đâu đâu cũng là chỗ tôi mơ tưởng đến viết, có một xu, một trinh nào tôi cũng mua giấy để viết, không có tiền để mua sách báo, tôi đọc những báo hàng ngày ở phòng của hội Ai Hữu کیا mở cửa từ bảy giờ đến 9 giờ tối để xem cách viết của người ta.

« Tôi còn nhớ, nhớ rõ ràng lắm, những đêm mưa gió lạnh buốt, trong một căn nhà tối tăm và ran lên những tiếng muỗi vo vo trên một cái phản lung lay, hai thân

hình nhọc lả đối, rét và buồn, co rúm trong một mảnh chăn rách mướp. Ông chủ dựng tôi và tôi, không ai nói với ai nửa lời vì không đủ sức mà nói, và cũng cảm thấy tiếng nói lúc ấy chẳng ý nghĩa gì hết, chỉ làm đau đầu tôi thêm.

Bỗng gần về sáng, đêm thứ mười hai, một người riu lười kêu gọi chúng tôi. Chúng tôi bỏ choàng dậy. Trời ơi mẹ tôi đã về! Mẹ tôi về với hai sọt trâu vồ...

Từ ngày đó, bụng tôi không đến nỗi cồn cào quá như trước. Và tôi có tiền mua cả thép giấy rồi!

Tiền mua giấy đó mẹ tôi cho tôi những hôm lái nhiều. Tôi không cần phải hỏi, mẹ tôi cũng đưa, vì mẹ tôi không nhớ trông hai con mặt lơ đãng như trước một ít giấy đã kín chữ...

« BỈ VÔ » đã viết xong trên một

cái bàn kê bên khung cửa trông ra những vũng nước đen ngầu bọt và một chuồng lợn ngập ngựa phân tro. BỈ VÔ đã viết xong trong một căn nhà lụp xụp cứ đến chập tối là ran lên muôn vàn tiếng muỗi. BỈ VÔ đã viết xong trong một đêm lạnh lẽo, âm thầm mà mọi vật như đều run sợ vì lòng thương yêu của một đứa trẻ ham sống dáo dạt trước đời lên cùng với những bụi mưa thấm thía.

Nguyễn Hồng khổ khổ thế đó và trở thành một nhà văn cũng như thế đó. Cũng chính vì thế, dưới mắt Đảng, Nguyễn Hồng được Đảng liệt kê vào hàng đầu những văn nghệ sĩ « thành phần cốt cán » « thành phần cơ bản », trung thành tuyệt đối là thẩm nhân lập trường tư tưởng công nông sâu sắc. Nghĩa là một cán bộ lãnh đạo văn nghệ « hoàn toàn tin cậy », nghĩ theo ý Đảng, nói ra lời Đảng, thờ ra hơi Đảng, Đảng cùng minh.

Năm 1955, về Hà Nội, trong bước đầu đang « biên chế tổ chức », cũng cố lại hàng ngũ văn nghệ, vừa thành lập Hội Nhà Văn xong, Trung Ương Đảng nhận thấy cần phải có sẵn một nguyệt san Văn Nghệ lâu nay do « ông trùm » Đảng thái Mai làm chủ nhiệm, vậy quá đủ rồi, không cần phải giúp thêm cho họ « phương tiện báo bô » gì nữa để làm cơ quan ngôn luận, sáng tác riêng cho Hội Nhà Văn. Thiếu gì báo của Đảng và nhà nước, nào Nhân Dân, Tiền Phong, Học Tập

v.v... chưa kể một tờ nhật báo trả hình tư nhân mới ra đời, theo gì đã dùng vô cho văn nghệ sĩ.

Nhưng dùng một cái, nhóm Nhân Văn của cụ Phan Khôi thanh hình và nộp đơn xin ra báo « Nhân Văn ». Chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa vừa mới về tiếp thu đất Bắc, không ngớt tuyên truyền nào là chế độ ta là chế độ tự do, chế độ dân chủ v.v... thì không lý nào mới đầu hôm sớm mai, chưa chi đã bóp chết quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, vậy con tuyên truyền ai nghe nữa?

Do đó, Đảng buộc lòng, bóp bụng cấp giấy phép cho nhóm cụ Phan Khôi ra báo Nhân Văn. Cụ Phan vốn con người bướng bỉnh đầu bò đầu bươu lại kết hợp toàn cái đam văn nghệ sĩ nguy hiểm, « vô kỷ luật » như Hoàng Cầm, Quang Dũng, Hữu Loan, Văn Cao, Trần Dần, Phùng Quán, v.v... rồi còn kéo theo cả cái đam văn nghệ ở thành « theo Pháp » lâu nay như Hoàng Dân, Thụy An v.v... Quả là nguy hiểm chẳng khác nào chứa bom trong nhà. Cho đến khi Nhân Văn xuất bản, sự chống đối Đảng càng ngày càng mạnh, càng rõ rệt hơn, công khai hơn. Điều này không thể được. Đảng quyết liệt đối phó với Nhân Văn thế nào thì ta đã rõ. Nhân Văn bị đấu tố tới bời.

Mặt khác, Trung Ương Đảng liền chỉ thị cho Đảng Ủy Hội Nhà Văn « công tác trước mắt ». Thế là, tuần báo « VĂN » của Hội Nhà Văn xuất hiện giang hồ. Nguyễn Hồng được cử làm Tổng thư ký tòa soạn.

Như ta đã biết, trong một tờ báo, bất kỳ là loại hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, đặc san v.v... vai trò của người chủ bút, nếu không có chủ bút thì người Tổng thư ký tòa soạn, vô cùng quan trọng. Việc sắp xếp bài vở, chịu trách nhiệm về đường lối giá trị của tờ báo đều do hai người ấy nắm giữ.

Tuần báo VĂN không có chủ bút, chỉ có Tổng thư ký tòa soạn, mà Tổng thư ký là Nguyễn Hồng. Điều đó, chứng minh Đảng đã đánh giá và tin nhiệm Nguyễn Hồng biết ngần nào.

Nhưng, không biết Nguyễn Hồng đã nghĩ gì, « tâm hồ » của Nguyễn Hồng ra sao mà gần như đối với

Nhân Văn, Nguyễn Hồng giữ thái độ bình chân như vại, quên mất mục đích chính yếu của Đảng giao cho là « đập tan những tư tưởng văn nghệ phản động mạnh mẽ từ trong trứng nước của những tên đại lý văn nghệ ở báo Nhân Văn » Lam Tong thư ký tòa soạn. Nguyễn Hồng chỉ toàn hưởng đường lối của tờ báo vào chủ đích phổ biến văn học nghệ thuật. Có chữ Nhân Văn cũng chỉ làm qua quýt, lấy lệ. Bài vở toàn của những ai ở đâu đâu...

Cứ thế, mạnh ai đi đường nấy, Nhân Văn xiên xỏ, chống đối, còn Văn lo văn học nghệ thuật, cứ lo.

Đảng phiền lắm. Hết nhắc nhở rồi phê bình, đến cả khiển thảo Nguyễn Hồng trong một phiên họp đảng ủy, tháng 5 năm 1957, Nguyễn Hồng chỉ âm ỉ nhận hối khuyên điếm... rồi thôi.

Chưa hết, khi số Nhân Văn cuối cùng bị tịch thu, các báo đua nhau mở chiến dịch đấu tố nhóm NHÂN VĂN GIAI PÁM, thấy VĂN không làm tròn trách nhiệm Đảng giao cho, THẾ TOÀN — 1 cán bộ nghiên cứu cao cấp của Trung Ương Đảng, một cây viết lý luận « phê bình gia » trụ cột của tạp chí « Học Tập », cơ quan tranh đấu, nghiên cứu giáo dục nội bộ của Trung ương Đảng, lưu hành trong nội bộ Đảng viết một bài tiểu luận, nhằm phê bình và cảnh cáo Nguyễn Hồng cùng bộ biên tập VĂN. Bài tiểu luận này đăng trên tạp chí « Học Tập » số tháng 7 năm 1957, THẾ TOÀN « dạy dỗ », quy hai khuyết điểm căn bản này đến tư tưởng sai lầm khác, hạ Nguyễn Hồng và bộ biên tập Văn sai lầm, trong công tác hướng dẫn, lãnh đạo ở ng lối văn nghệ, dung túng cho đội đại lý văn nghệ chống đối Đảng.

Đọc xong bài báo trên HỌC TẬP Nguyễn Hồng tức nổi đom đóm mắt. Giận quá mất khôn, Nguyễn Hồng tra đưa ngay, quên mất thân phận và địa vị mình chỉ là một con tép riu trước một con cá rô THẾ TOÀN của Trung Ương Đảng.

Trong tuần báo Văn số 15 ra ngày 25 tháng 7 năm 1957, Nguyễn Hồng viết một bài, nhan đề: « TRẢ LỜI TÁC GIẢ THẾ TOÀN », xin trích một đoạn:

«...Sự nhận định của tạp chí HỌC

TẬP về con người, về sáng tác thể hiện trong tuần báo Văn không những làm ban biên tập của tờ báo không đồng ý mà cả nhiều quần chúng cũng phai đề ra những câu hỏi:

— Tại sao sự nhận thức và thái độ phê bình của tạp chí HỌC TẬP lại như thế?

— Có phải vì giáo điều, sô học, công thức nên mới có sự nhận thức phê phán như thế? Có phải vì tác phong quan liêu, thái độ trịch thượng và cái lối đạo to búa lớn nên mới có sự nhận thức như thế?.....»

Quả là anh chàng « bần cùng » này không biết trời cao đất dày là gì, dám chống Thế Toàn đã gan cùng minh, còn uống thuốc liều chơi luôn cả báo Học Tập thì tới số rồi!

Nhận thấy, vụ án Nhân Văn Giai Phẩm này còn đang gây ồn ào, giờ trưng phạt Nguyễn Hồng theo cái kiểu đấu tố trên báo chí bằng một chiến dịch mới nữa e tạo nhiều ảnh hưởng bất lợi, Đảng đánh « dạy dỗ » đồng chí Nguyễn Hồng lão xược, phạm thượng « vô tổ chức » trong vòng bí mật nội bộ Đảng vậy. Và tội của Nguyễn Hồng chỉ thuộc loại tự ái, dốt nát nói cần chứ không phải dám chống Đảng, hướng hồ thành phần cơ bản. cốt cần nên Đảng không nỡ làm to chuyện ra.

Dù vậy để cảnh cáo công khai, tạp chí Học Tập số kế tiếp tháng 8-1957, Hồng Cương và Trịnh Xuân An đã « pha xét » Nguyễn Hồng và bộ biên tập VĂN:

«...Chúng ta cũng kiên quyết phản đối thái độ của một số cán bộ đang viên phụ trách văn nghệ phạm khuyết điểm sai lầm được báo chí Đảng giúp đỡ phát hiện khuyết điểm mà không chịu khiêm tốn kiểm điểm và thành tâm sửa chữa, trái lại đã kích và mặt sát báo chí Đảng...»

Rồi, coi như số phận Nguyễn Hồng đã được định đoạt! Cuộc kềm thảo và cảnh cáo Nguyễn Hồng được khai diễn trong vòng hai ngày trước ngày kỷ niệm cách mạng tháng tám (19-8) 1957. Người của Nguyễn Hồng vốn gầy, trông đã khổ sở sẵn, giờ chịu ngay lưng hai ngày hai đêm, trơ mắt

Éch sau cuộc kiểm thảo, Nguyễn Hồng trông như một ông già hết hơi, lơ lơ sắp chết.

Và sau đó thì... ừm ba la! Một, hai, ba đóng cửa tuần báo Văn. Đảng không chấp nhận các loại báo ám ở hội tề như vậy và Bộ Biên Tập, Tổng Thư ký được cho nghỉ việc.

Cũng may, thuộc thành phần cốt cán, bản cổ... cũng nên Đảng còn cho Nguyễn Hồng giữ lại chức vụ Ủy viên Hội Nhà Văn, chứ nếu một tay nào khác thì chưa biết sẽ ra sao?

Để lấp chỗ trống, Đảng liền cho một «mãng sét» khác ra thay thế Văn là VĂN HỌC. Thành phần tòa soạn cũng đổi khác. Nguyễn đình Thi được cử làm Tổng thư ký tòa soạn cùng với Chế Lan Viên, Tô Hoài, Võ huy Tâm v.v., nằm trong Ban Biên Tập mới.

Nguyễn Hồng rời tòa soạn trở về quê bản, phủ bụi, ngồi ở trụ sở Hội Nhà Văn làm công việc... giấy tờ, theo kiểu ngồi chơi xơi nước cho «thấm nhuần tư tưởng Đảng» thêm nữa, mãi mấy năm sau mới thấy Nguyễn Hồng trở lại ngồi ở tòa soạn Văn Học rồi Văn Nghệ cho đến hôm nay.

Nhiều hôm, nhiều anh em bạn bè đến rủ Nguyễn Hồng đi ngao du, đi nhậu nhọt bù khú với nhau, Nguyễn Hồng chỉ rầu rầu thở dài lắc đầu từ chối. Vốn cụ non giờ Nguyễn Hồng trở thành cụ già. Và từ đây Nguyễn Hồng dường im hơi vắng tiếng ít xuất hiện giang hồ. Cho

đến ngày nay không hiểu ông ta đã ra sao?

Sóng gầm

Không hiểu bởi nguyên cớ nào (chúng tôi không muốn xác định và kết luận, nhường cho bạn đọc) từ sau 1955 đến nay; sau mười lăm năm «xây dựng xã hội chủ nghĩa» miền Bắc, đường hướng sáng tác và đề tài chính yếu mà những văn nghệ sĩ của Hà nội đem vào tác phẩm văn chương (tiểu thuyết) để phản ánh đời sống, hầu hết đều là những đề tài... cũ mèm. Ngoại trừ một vài người như Nguyễn đình Thi còn cho ra những «VÀO LỬA», «TRẦN TUYẾN TRÊN KHÔNG» v.v... viết về «kháng chiến chống Mỹ» và những nhà văn trẻ mới nổi như Đào Vũ, Vũ thị Thương v.v... viết về đời sống miền Bắc hôm nay, kỷ dự những văn nghệ sĩ tiền chiến đều như không viết một tác phẩm lớn nào hết. Nếu có, thì lại lấy lối cảnh, sinh hoạt xã hội thời... tiền chiến. Lại thực!

Tất cả đều tìm về quá khứ. Một quá khứ «tiền... cách mạng». Và điều đáng nói những tác phẩm đó phải đợi đến năm, mười năm sau mới được trình làng kể từ ngày về Hà nội. Giữa quãng thời gian «khủng hoảng» sáng tác phẩm mới, những văn nghệ sĩ tiền chiến cây cụt xin phép nhà nước cho tái bản lại những tác phẩm đã in từ trước 1945.

Nhưng đâu phải tác phẩm nào cũng được tái bản, ngoại trừ những tác phẩm phóng sự xã hội có tính cách lên án «đế quốc, phong kiến» đã được Đảng khai thác trong những cuộc cải cách ruộng đất vừa qua.

Riêng Nguyễn Hồng đã được phép tái bản lại BỈ VÔ, NHỮNG NGÀY THƠ ẤU, MỘT NGƯỜI MẸ TRUNG QUỐC (tức Người Đàn Bà Tàu đôi tựa lại).

Mãi cho đến 1964, Nguyễn Hồng mới trao tác phẩm đầu tiên của mình, kể từ ngày về Hà nội, hơn thế nữa, kể từ ngày theo kháng chiến, cho Nhà Xuất Bản Văn Học ấn hành, nhan đề: SÓNG GẦM. Nói đúng hơn, trước đây Nguyễn Hồng cũng đã viết rất nhiều chuyện ngắn, nhưng chuyện dài thì SÓNG GẦM là chuyện dài đầu tiên.

Trước khi trình làng, SÓNG GẦM

nguyên là một feuilleton được Nguyễn Hồng cho đăng dài kỳ trên tuần báo Văn Học. Ở điểm này, có lẽ Nguyễn Hồng được may mắn hơn các bạn khác. Bởi, đối với báo chí miền Bắc, toàn của Đảng, Đảng không cho phép và nhận cái lối feuilleton đăng dài dài trên báo theo kiểu như báo chí miền Nam hay báo chí Âu Mỹ. Đảng quan niệm rằng, báo chí là phương tiện thông tin, tuyên truyền, động viên hữu hiệu cho việc thực hiện chính sách, công tác của Đảng. Chuyện dài đăng báo để rồi in thành sách sau là một chuyện phi phạm, xử dụng báo chí bừa bãi, trái nguyên tắc. Báo chí để đăng tin tức, phổ biến chính sách, phê bình, xây dựng chế độ và giáo dục quần chúng. Nhờ Đảng thương tình, vị nể, với lại lợi dụng cương vị biên tập trong Bộ Biên Tập của «tờ báo nhà» nên SÓNG GẦM được đặc cách đăng trước như thế là một điều may.

SÓNG GẦM của Nguyễn Hồng thành hình, ra mắt độc giả cùng loạt với «Vỡ Bờ» của Nguyễn đình Thi, «PHẬT» của Bùi huy Phồn, «ĐỒNG RÁC CŨ» của Nguyễn công Hoan v.v..

Sách dày trên 500 trang. Nội dung viết về đời sống lao động, lâm than của dân nghèo thành thị và thợ thuyền ở Hải Phòng; nhất là Bến Sầu Kho trước ngày cách mạng tháng tám năm 1945.

Xét ra, công phu thì có công phu nhưng «hay» theo kiểu «hay» của một tác phẩm văn học nghệ thuật thì «kém thơm» hơn BỈ VÔ nhiều. Dầu sao, đó cũng là một loại hồi ký, mang tính chất tài liệu trình bày một giai đoạn lịch sử đã qua.

Ở đây, không nhằm vào việc phê bình văn học, nên chúng tôi phớt qua không đi sâu vào nội dung, hình thức cũng như kể lại truyện chuyện SÓNG GẦM.

Và từ ấy đến nay thì, kể viết bài này không hiểu, không nghe nói Nguyễn Hồng có còn viết được thêm một tác phẩm nào mới nữa hay không?

(CÒN NỮA)



Đời

ĐỜI

• LƯU •

DÂN HẾT CHO NÓ SƯỚNG!

Người nông phu miền Trung, cứ mỗi buổi chiều ngồi trước thềm nhìn lên những đám mây «vàng gió, đỏ mưa» thì biết ngay bão lụt thế nào cũng tới. Lụt bão đối với dân Trung Kỳ sắt đá chỉ là chuyện cơm bữa. Cứ tới «tháng bảy, nước nẩy lên bờ», «tháng tám nắng râm quả bưởi», thì bão lụt tới đều như thiếu phụ tới kỳ chuên bụng. Ở một vùng đất mà cam quýt chỉ đủ để cúng Phật, chuối để đơm trên bàn thờ gia tiên, hai chai bia buộc sợi dây đỏ là món quà ăn cưới thì... vật chất, thiên tai quả là câu chuyện tầm thường.

Nhưng năm nay, bão lụt miền Trung đã có một bộ mặt khủng khiếp và lạ lùng chưa từng có! Nếu suy nghĩ một chút chắc sẽ hiểu nó báo hiệu một điềm gì?

Vì sao? Miền Nam có hai phần Trung và Nam. Tại miền Nam, dư âm của bão lụt đưa tới, mưa bay lất phất, gió thổi nhẹ nhàng cho bọn nhà giàu được dịp khoe khoang quần áo. Đến nỗi, nhờ cơn nước tháng trước, các hố bom B 52 ở miền Tây đang đầy cá, khắp ruộng đồng, phủ sa tô bồi cho đất phì nhiêu và rửa sạch lớp phen ra biển. Cái điềm thái hòa ở miền Nam đã tỏ rõ. Thế mà, từ Quảng Trị, địa đầu giới tuyến đến Phan Thiết, biên giới Trung Nam, bão lụt đã cần quét miền Trung thế thảm. Một miền báo hiệu sự phì nhiêu no ấm, một miền tang tóc thế lương? Chẳng hiểu thiên cơ đã luân chuyển đến đâu mà có nét đối nghịch rõ rệt như thế? Diễm gì đây?

Cứ mỗi lần nhìn bầy quạ đen bay lượn trên nền nước bạc, người dân biết ngay ở đây có thầy chết trôi. Bầy quạ, một bầy quạ đen đang là là trên mây trắng mây ma, mấy vạn người không nhà

cửa, mấy chục vạn ruộng đồng tan nát. Đó là bầy người kiếm phiếu. Trong khi vua nước ta phải lận lội qua bao nhiêu làng mạc, bao nhiêu trại tàn cư để lo tiêu thêm tiền cứu trợ cho ngân quỹ thiếu hụt thì một bọn kiếm phiếu đang dùng mọi thủ đoạn để hạ uy tín của chính phủ này và kiếm phiếu ở cuộc bầu cử Tổng thống tương lai. Một bên đương kim Tổng thống đồ thóc giống ra. Một bên gieo mầm lừa no để gặt hái. Những gương mặt lại có dịp nhần nhó. Những bàn tay lại được dơ cao vẫy vẫy. Và cái đuôi của những hình bóng vương giả tương lai cứ mỗi lúc lại dài thêm. Cái đuôi càng dài bao nhiêu thì hạnh phúc của thằng dân lại rút ngắn bấy nhiêu. Chưa gì, ngó sau của ngôi biệt thự ở đường Hồng thập tự đã chật ních xe du lịch! Thấy mà tức!

Ai cũng than nước ta thiếu nhân tài. Nói thế là nói ngược. Phải nói rằng nhân tài nước ta nhiều lắm. Đã nhiều người (nhân) lại có nhiều tài (đủ thứ tài)... Cái thứ tài vụn, tài vặt, tài ăn cháo đá bát, tài tham phú phú bần, tài khua môi múa lưỡi, tài rập rình công trước, lẩn mò công sau, tài gì cũng có, người nào cũng hay! Toàn là một thứ tài năng thất đức. Tôi có anh bạn suốt đời chẳng chịu làm gì. Vợ than rằng thiên hạ không có nhân tài thì anh trả lời: «— Em hãy đếm trong mình em có bao nhiêu sợi lông thì nhân tài nước ta còn nhiều hơn thế nữa!». Bởi nghĩ như thế nên anh ta cứ nhất định đóng cửa tụng kinh, niệm Phật mặc cho ai mua bán lợi danh. Chẳng thiết chuyện gì ngoài cái việc chịu nghèo cho vợ mắng!

Không hiểu trong buổi tiếp tân ba năm hạ viện, TT Thiệu đã than thở những gì mà các hãng thông tấn ngoại quốc cứ hét ầm lên là Tổng thống đã chán làm Tổng thống. Thấy ngài chán, thiên hạ lắm đứa mừng. Chắc hẳn phen này, cơ sẽ đến tay tha hồ phất. Mặc cho miền Trung đau khổ, mặc cho hòa đàm bế tắc, mặc cho vật giá leo thang. Tất cả những khổ đau ấy của dân chúng đều được các bậc nhân tài cầu nguyện, thúc đẩy cho nó thậm tệ hơn. Chẳng là cái xã hội này có loạn, có đối thì chính phủ mới đỡ. Chính phủ có đỡ thì nhân tài mới có cơ xuất đầu lộ diện. Cho nên, tuy ngoài mặt, cha nào cũng làm bộ bênh dân, cứu nước mà trong thâm tâm thì chỉ cầu sao cho dân càng đói càng tốt, gặc càng mạnh càng hay. Có tạo được cảnh hỗn loạn tới đó, trái có thổi mới rụng.

Cho nên, nếu có ai hỏi tôi: «— Ai đang giết đồng bào miền Trung?». Tôi trả lời thẳng: «— Chính các bậc nhân tài đang rình rập cái ghế Tổng thống».

BÓNG TỐI ĐI QUA

(tức 1287 ngày trong Bộ chỉ huy tối cao MT DTGPMN)

Hồi ký: VŨ HÙNG

Cải biên: KIM NHẬT
tập 2 đã phát hành trên toàn quốc

— Bạn đọc báo Đời không đọc BÓNG TỐI ĐI QUA không phải là bạn đọc của Đời.

— Một tác phẩm không được đọc sẽ ức đến học máu mà chết.

Chính đảng và Quân đội

Trong buổi tiếp tân tại Hạ nghị Viện kỷ niệm 3 năm sinh hoạt. TT Thiệu đã gặp mấy ông dân biểu Indonesia.

Nước Indonesia hiện nay có tướng Suharto đương nhiên giữ chức Tổng thống từ năm 1966 đến nay.

Ông dân biểu Indonesia đang lễ nên hỏi tướng Suharto, ông lại nhân dịp sang VN mà quay qua hỏi TT Thiệu rằng: quân đội nam quyền lãnh đạo quốc gia thì có lợi hay có hại?

TT Thiệu trả lời rằng: «Tại các quốc gia trẻ trung, khi hệ thống chính đảng chưa được vững chãi, quân đội thường nắm giữ vai trò lãnh đạo trong thời gian đầu vì đó là một tổ chức có kỷ luật chặt chẽ...»

Qua câu tuyên bố của TT Thiệu ta có thể rút ra một vài bài học quý báu.

Thứ nhất là ta yên tâm khỏi phải lo âu sợ hãi về tình trạng rối rạc uế oái của mặt trận 6 đảng do Tổng Thống lãnh đạo. Tại vì ở một quốc gia trẻ trung như nước ta, hệ thống chính đảng còn chưa vững chãi là đúng luật xã hội rồi.

Nhưng may thay! Nếu chính đảng chưa vững thì đã có quân đội vững. Bằng chứng là trong dịp lễ Quốc Khánh vừa qua, Tổng Thống đã ân thưởng quân công bội tinh cao quý nhất cho Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng. Tổng Thống đã nhân danh Tổng Tư Lệnh Quân Đội để gán mẽ đại cho Đại Tướng Viên.

Mặc khác, hiện nay có 2 ứng cử viên T. Thống đầy triển vọng cho kỳ bầu cử 71 là Nguyễn v. Thiệu và Dương văn Minh. Ông Thiệu trước kia là 1 Trung tướng. Ông Minh lâu nay vẫn chỉ nhận mình là Tr. Tướng thôi (các ngôi sao Trung Tướng của Tướng Minh đều do cố TT Diệm gán cho cả). Tương Minh không thêm công nhận ngôi sao Đại Tướng của mình. Vậy là ta sẽ có 2 ông cựu Trung Tướng tranh đua để ngồi vào cái ghế Tổng Thống.

Khi có 2 ông Trung Tướng thì đua thì nên có ông Đại Tướng làm trọng tài. Đại tướng Khiêm và Đại tướng Khánh đã cởi bỏ đồ lính đi làm đại sứ cả rồi. Nay chỉ có Đại Tướng Viên xứng đáng nhất để lãnh vai trò thời còi cho cuộc đua mà thôi. (Nếu Đại tướng có còi).

Lợi hay hại?

Các ông DB xứ Indonesia đã biết cái lợi và cái hại của việc quân đội nắm quyền ở xứ ông rồi, sao còn đi hỏi người ngoài.

Tướng Suharto giữ chức «Quyền Tổng Thống» từ năm 1965, Từ đó tới nay ông vẫn nắm quyền với tư cách một UB Cách mạng mà ông làm chủ tịch, khác hẳn tướng Thiệu ở VN. Năm 65 ông Thiệu làm chủ tịch UB Lãnh đạo Quốc gia, thì đến năm 67 đã có Hiến pháp mới, có bầu cử, có quốc hội, và ông Thiệu trở thành Tổng thống. Còn tại Indonesia thì ông Suharto chưa tổ chức và cũng chưa có ý định tổ chức bầu cử như ở VN. Năm 68 suýt nữa ông Suharto cũng tổ chức bầu lại quốc hội, nhưng lại thôi.



ÔNG ĐẠO CÂY

Nhưng có bầu cử dân chủ là một chuyện, còn cai trị một cách hữu hiệu lại là chuyện khác.

Một điều dễ nhận thấy là nền kinh tế của Indonesia càng ngày càng ổn cố trở lại. Nạn lạm phát với tỷ lệ 600% năm 1966 đến 1967 đã giảm xuống dưới 100% và tiếp tục giảm bớt áp lực. Năm 1969 Indonesia bắt đầu thực hiện một kế hoạch ngũ niên (69-73) trong khi đó ở nước ta Tổng Thống Thiệu hạn sang năm 71 sẽ có kế hoạch ngũ niên, còn ông Quốc Vụ Khanh đặc trách kinh tế hậu chiến thì thú thực rằng chưa có kế hoạch kinh tế hậu chiến nào ráo trọi.

Về mặt kinh tế, không biết Indonesia có những bậc thần đồng tài ba như ông Âu ngọc Hồ, Phạm kim Ngọc quang, nhưng ở xứ ta thì mỗi năm đều có vài ba biện pháp kinh tế tài chánh mới mẻ, toàn diện, táo bạo, hữu hiệu, vân vân, nghĩa là hay ho lắm. Vậy nếu xứ ta có hơi kém xứ Indonesia về mặt ổn định kinh tế thì lại hơn hẳn xứ bạn về mặt sáng kiến kinh tế. Các ông tướng Indonesia chỉ biết hùng lực làm chứ không có được nhiều quân sự kinh tế giỏi như của nước ta. Một nước 4000 năm văn hiến vẫn có khác, rất nhiều người tài đang bậc thầy. Nhưng nhiều thầy thì thôi ma.

Tại Indonesia có một đảng Cộng Sản với 1 triệu đảng viên, nhưng đã bị các tướng lãnh đánh cho 1 trận tiêu tan và đảng Cộng Sản bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, khỏi cần có điều 4 của Hiến Pháp.

Còn tại xứ ta thì sau 10 năm đánh Cộng Sản, Tổng Thống đang khoan hồng cho Cộng Sản được trở về ứng cử. Ông Tổng Trưởng Chiêu Hồi còn nhân mạnh chính Tổng Thống cũng vốn là cựu huyện ủy thời Cộng Sản. Indonesia nên sang VN học về cách chống cộng.

Tại Indonesia có 1 phong trào sinh viên rất mạnh, lâu lâu biểu tình chống tham nhũng, chống gia gạo tăng, chống chính quyền bất lực, nhưng phong trào Sinh Viên này cũng chống cộng rất hăng.

Còn tại xứ ta thì lâu lâu chánh phủ lại khám phá ra Sinh viên bị Cộng Sản giật giây, bắt 1 lượt, rồi lại tha, rồi lại bắt, rồi lại tha v.v..

Riêng có 1 điểm nước ta vượt xa xứ Indonesia là chúng ta có hơn 1 triệu quân nhân, trong khi xứ bạn chỉ có dưới 400 ngàn quân.

Quân số đã ít lại còn phạm một lỗi lầm là vừa mới thôi hồi 83 ông Tướng cho về nhà nuôi gà. Thôi hồi 83 ông Tướng thì lấy ai mà cai trị dân? Rồi thật ông Suharto đại dột.

Vậy đó là những điểm lợi và hại các ông dân biểu Indonesia khá nên học hỏi mà đưa về áp dụng ở xứ mình.

Đáng đánh đòn

Tuần trước bốn bao thời chớp được mấy chục văn nghệ sĩ mà phỏng vấn. Cứ đọc các câu trả lời thấy cũng lam điều hay hay xin nêu ra đây.

Thứ nhất là đại đa số các bạn văn thi sĩ đều không khoái cuộc phỏng vấn, nhưng vẫn nể anh em mà trả lời. Ít khi có 1 cuộc phỏng vấn văn nghệ sĩ nào lại có vẻ giống 1 cuộc lấy khẩu cung như vậy.

Hoàng Hải Thủy thì ngạc nhiên khi bị hỏi về quan niệm nghệ thuật «Lam sao nói qua loa ở đây được? Và lại, các ông hỏi làm cái gì chứ?»

Dương Nghiễm Mậu kêu trời: «Phỏng vấn một người viết văn như thế này thì e chẳng biết gì về hạn hết».

Nguyễn mạnh Côn phải than: «Nể anh em và bạn đọc tra lời thế này là bắt đầu thờ đọc rồi!»

Vũ hoàng Chương cũng thú thực chỉ vì nể tình cố nhân Chu văn Bình nên mới không tiếc công ngồi viết trả lời 15 câu hỏi!

Nguyễn Sa thanh thật chề: «Hỏi ăm ở bỏ mẹ»

Các văn thi sĩ đều không thích mà vẫn gượng trả lời, mới biết cái tình đối với độc giả và anh em bao đời vẫn nặng hậu lam.

Trong khi đó thì bốn bao thật đáng đánh đòn mấy chục phát vào đầu, vì đã phạm những lỗi tày trời.

Này là lỗi xếp lộn hình. Hình Doãn quốc Sĩ thì ghi tên Sơn Nam, hình Sơn Nam mang tên Quốc Sĩ.

Nhưng vẫn chưa nguy hiểm bằng hình của Thụy Vũ, Trưng Dương bị xếp lộn với hình của Lê Xuyên và Viên Linn! Tình thần hài hước của ẩn công quá cao? In hình sai, in chữ cũng sai. Đồ quý Toàn trả lời có một sở thích là nghĩ ngợi, được in thành nghĩ ngợi.

Trong khi có hình ảnh Trần tuần Kiệt thì bài trả lời của thi sĩ Trần Tuấn Kiệt bị bỏ sót! Lại lấy cơ là thiếu giấy đề xin lỗi!

Một số tác giả đã bị bắt cóc, như Tạ quang Khôi bị tóm ở 1 tiệm cà phê, yêu cầu ngồi viết câu trả lời ngay. Nhưng khi lên khuôn thì cũng vì thiếu chỗ lại phải đề... Kỳ sau tiếp!

Một số tác giả thời danh thì tòa soạn lại thiếu người không chạy đi bắt được. Như Trương hợp Thanh tâm Tuyền, Võ Phiến, Tô thủy Yên, Thảo Trường, Trần dạ Từ, Thế Nguyên, Duy Lam. Thế Uyên, v.v.. Chẳng qua cũng lại cái cơ khó tìm nhà,

không có xe, ít thời giờ v.v.. Đối với các nhà văn nghệ thì họ sẽ tha nhưng đối với độc giả thì tòa bao phải đền bù bằng một số báo khác mới được...

Hỏi ăm ở bỏ mẹ

Khi được câu «ưng ý tác phẩm nào nhất?», mỗi tác giả đã trả lời khác nhau.

Một số người có ưng ý một vài tác phẩm của mình thật. Như Ngọc Linh (Trên sông hoàng hôn), Thế Phong (Nửa đường đi xuống...), Tùy Hồng (Những sợi sặc không...).

Một số người chưa ưng ý tác phẩm nào của mình cả: Tuấn Huy, Dương Nghiễm Mậu, Tú Kếu, Sơn Nam.

Một số vị không xác định được mình ưng tác phẩm nào nhất: Vũ hoàng Chương, Nguyễn mạnh Côn, Trưng Dương, Doãn quốc Sĩ, Nguyễn Sa...

Riêng Nhã Ca trả lời ưng ý tất cả các tác phẩm đã viết, cũng là một cách từ chối lựa chọn 1 cuốn.

Mục yêu đương, hôn nhân, thất tình của các tác giả cũng thuộc loại câu hỏi ăm ở và được trả lời rất ngộ.

Thanh Nam tuyên bố thất tình rất nhiều lần. Bà Thanh Nam là nữ sĩ Tuy Hồng thì xác nhận ngày nào cũng thất tình cả. Vậy chắc hẳn ông bà đang thất tình lẫn nhau dữ lắm.

Một số vị thất tình chuyên nghiệp như Lê tất Điều, Thế Phong, Tuấn Huy, Dương Nghiễm Mậu.

Một số vị thất tình tài tử (có chút đỉnh) như: Lê Xuyên, Ngọc Linh, Trưng Dương, Vương Tân...

Sau số báo về Văn nghệ sĩ, có số báo về Ca sĩ. Nhân dịp này kiểm điểm lại cũng biết được các ca sĩ nào được anh em văn nghệ ưa thích nhất. Nếu theo nguyên tắc mỗi người 1 lá phiếu thì ta đem được:

Hạng nhất là Thái Thanh: 13 phiếu (Từ Ngọc Linh, Bình nguyên Lộc, đến Tuy Hồng, Trưng Dương...)

Khánh Ly: được 3 phiếu.

Anh Ngọc và Lệ Thu mỗi người 2 phiếu.

Còn các ca sĩ Út Bạch Lan, Kim Tước, Thanh Lai, Hoàng Anh... mỗi vị 1 phiếu chẵn.

Riêng nhà văn Lê Xuyên hiện đang ưa giọng ca July tức (Phạm Duy Ly) con dâu của nhạc sĩ Phạm Duy nhưng lại không nhớ tên ca sĩ.

Nhận xét cuối cùng là hầu hết các văn thi sĩ đều hút thuốc, nhưng ít người đàn ông (nghĩa là có biết đánh nhưng không đánh vì hay thua, hoặc ít thời giờ). Riêng hút ông vô cũng có 4 người. Trưng Dương tuyên bố có thử hút Cần Sa. Còn Sơn Nam sẽ hút thuốc phiện khi về già, nhưng cần thận lại định xin phép chánh phủ!

Phải kết luận rằng các câu hỏi của báo Đời ăm ở bỏ mẹ nhưng nhờ thế mà cuộc phỏng vấn và trả lời đỡ về đạo mạo nghiêm trang. Người khôn nhất là nhà văn Mai Thảo tránh không trả lời. Nhưng hẹn 1 số sau thế nào cũng phải bắt được Mai Thảo.

TÊ ĐỀ

NHỮNG 35



(Tiếp theo ĐỜI SỐNG 57)

Tuy nhiên dân Pháp đa số vẫn coi vấn đề tình dục là một cái gì riêng tư không có tính chất công cộng. Họ còn trọng những cái tài sản cá nhân của họ, đó là cái giống tình dục. Tại Pháp chưa hề có những cuộc nghiên cứu về sex như loại nghiên cứu của Kinsey, Packard hay Johnson. Trong ngôn ngữ của Pháp những điều cấm kỵ không được đụng tới trong những đối thoại. Trong cuộc phỏng vấn của báo L'Express về vấn đề tình dục, đa số người được hỏi tỏ vẻ khó chịu, ngượng ngùng và lúng túng.

Trong số các lý do khác, thuốc ngừa thai giúp phần lớn vào cuộc giải phóng ngôn ngữ này: Chỉ trong một năm, nước Pháp đã biến thành một tập đoàn vĩ đại chuyên dùng thuốc ngừa thai phục vụ cho tình dục. Bất cứ ở nơi nào, ngay cả những nơi thánh thiện nhất như giáo đường người ta cũng nói đến những viên thuốc thần diệu này. Thiên hạ trở nên ám ảnh vì tình dục, khoái đầu lao về vấn đề hấp dẫn ướt át này.

Nhưng ba hoa về tình dục đâu

phải là nghiên cứu tình dục. Pháp đã đi từ thời đại im lặng sang thời thời đại xủ dụng mỹ từ, chứ không phải là thời đại của tìm hiểu, nghiên cứu. Các nhà tình dục học, tâm lý học, hồi hân, bàn luận lung tung beng về vấn đề này nhưng cuối cùng phải thú nhận là chẳng hiểu gì cả.

Người ta như ném vào mê hồn trận tình dục. Chỗ này thì một nhóm nữ sinh trung học tỉnh nhỏ lập những ô bụi đời, yêu cuồng sống vội hưởng khoái lạc xác thịt, chỗ kia các bậc phụ huynh, cảnh sát ngã ngửa hoảng hốt đến ngất ngư khi khám phá có những «băng» thanh niên Pháp ở Balê lập hội trao đổi vợ và trao đổi người yêu với nhau một cách tinh bơ. Cũng tại Balê, trong dịp nghỉ hè, có anh nhóc 14 tuổi dám tổ chức kiểu cung điện nhất dạ đế vương, phòng trang hoàng toàn bằng nịt vú của các cô bé học cùng lớp. Tòa nhà này rất được các tay già dè chiểu cổ.

Rồi đến hiện tượng làm tình tập thể, kiểu «bê hội đồng» như tại Giao chỉ, xuất hiện.

Bây giờ tại Pháp, tình dục không

còn là điều ghê tởm nữa. Cuộc đời của đàn bà con gái không còn tùy thuộc vào tình dục nữa. Một cô gái còn trinh với một gái điếm không đặt thành vấn đề để xếp loại.

Bây giờ người ta có khuy nh hướng «mini», nghĩa là bớt che đậy. Các giai đoạn dài lê thê vất vả trong cuộc trường chinh tán gái của đào bấy giờ được đốt giai đoạn nghĩa là khỏi cần tán tỉnh dài giòng mà đã ngủ với nhau được liền. Con gái ngày nay đa số đã ngủ với trai trước khi lên xe hoa về nhà chồng! Hiện tượng này là hiện tượng chung trên thế giới: 70% trẻ con sanh ra đều là ngoại hôn. Bác sĩ Fernand Hannon phát biểu «Bây giờ người ta không còn trọng chữ trinh nữa». Tuy nhiên vấn đề trung thành với nhau thì hãy còn. Các cô dù đã trao thân cho người tình vẫn hy vọng rằng chàng ta sẽ cưới mình làm vợ. Nhưng riêng về sự ghen tuông bây giờ giảm độ hung hãn, gay go, gây cấn rất nhiều.

Sau đây là một số các con số thống kê được thiết lập tại các nước tiên tiến về vấn đề này. Tại Thụy Điển con gái 20 tuổi chỉ còn 25%

còn trinh. Tại Mỹ con số thống kê của Kinsey lại cho thấy có đến 41% sinh viên tới tuổi 21 mà vẫn còn trinh. Sau 20 năm, nhà xã hội học Vance Parkard ghi nhận con số thống kê này vẫn còn là 43%. và ông kết luận: «Cuộc cách mạng tình dục chỉ là chuyện phịa». Tại Đức, Schmidt và Giese cũng cho biết 50% các SV độc thân chưa biết mùi đời là cái gì!

Tại Anh, Schofield ghi nhận 40% con gái Anh ở tuổi 15 đã ném trái cấm, tuổi 19 là 240%.

Tất cả những hiện tượng «loạn» về tình dục nêu trên chưa tạo thành cuộc sống dâm đảng cùng độ tại thành Babylone xưa. Jacques Mousseau chủ bút tạp chí Plexus trong những tài liệu nghiên cứu sâu rộng với nhan đề L'amour à refaire mới đây cũng kết luận: cuộc cách mạng tình dục (nếu quả thật có cách mạng) thì nó mới chỉ trong ngôn ngữ mà thôi chứ chưa có trong thực tế.

Dẫu vậy, người ta phải công nhận những hiện tượng trên lãnh vực tình dục ngày nay khác với những hiện tượng thịnh hành của thời xưa. Hiện tượng này tiêu biểu cho thời đại chúng ta. Có ba nguyên nhân của hiện tượng tình dục hôm nay: thứ nhất, luân lý, nguồn gốc là sự suy đồi của các qui luật tôn giáo và sự truyền bá của ngành phân tâm học, thứ hai, khoa học, bắt nguồn từ sự khám phá, phát minh ra các loại thuốc ngừa thai, thứ ba, kinh tế,

bắt nguồn từ những mối tương quan mới do xã hội kỹ nghệ đặt ra.

Sự suy đồi của các điều cấm trong tôn giáo là một hiện tượng rõ ràng của thời đại ngày nay, thời đại của tu sĩ độc thân « xuống đường » đòi lấy vợ!

Trong khi đó, cái ảnh hưởng râm rộ của Freud lại hết sức khúc triết. Nhưng nghiên cứu của Freud trong lãnh vực này lại không nói rằng: tình dục là động cơ thúc đẩy hoạt động của con người mà lại chấp nhận con người đứng y như những gì con người sẵn có, bác bỏ quan niệm bất thường tình, đi vào thăm dò vực thăm bóng đêm tình dục là lương tâm con người đang bị hành hạ ray rứt. Từ đây, Freud nhận định: con người bị bắt buộc phải « nhìn và nhận » nhau trong sự chân thành toàn diện, nhìn và nhận sự hòa trộn thân xác và lương tâm.

Còn sự hoang hôn của những điều cấm cản, cái bản mỗ đầu của phân tâm học đi tới vùng hoang hôn của thánh thần. « Nếu Thượng Đế chết, thì cái gì cũng đều được phép cả ». Nhà xã hội học Roger Bastide thì phát biểu: Khi thánh thần không còn nói nữa « là lúc dâm tình mở miệng ». Thế kỷ thứ 20 vẫn chưa trình bày hết được với Thượng Đế. Cuộc mưu cầu hạnh phúc trên trần thế này đã chinh phục tất cả những vùng vinh quang bị bỏ quên vì cuộc khủng hoảng tinh thần.

Sự phát minh phổ biến các phương cách ngừa thai tạo thành giai đoạn hệ trọng thứ hai trong sự tiến triển của dục tình. Hiện tượng quan trọng hơn cả trong năm qua tại Pháp, không phải là sự phổ biến các tranh ảnh tình dục, các hiện tượng tình ái, các phim ảnh sống sượng mà chính là sự ban hành luật kiểm soát sinh đẻ. Ngày xưa đàn bà là chủ của khả năng sinh đẻ, ngày nay họ trở thành kẻ làm chủ các khoái lạc và số phận mình.

Sau cùng, xã hội kỹ nghệ đã làm đảo lộn cả những quy tắc của nó. Trước kia, sản xuất đứng đầu, vai trò của con người sản xuất không thể nào làm ngơ được. Ngày nay, là phải tiêu thụ, và phải duy trì cho con người những khoái lạc khác nhau và không thể ngừng được. Vấn đề lưu hành các sản phẩm có dính dáng đến vấn đề tình dục như thuốc ngừa thai, thuốc kích thích, quần áo, nữ trang tất cả đều là kỹ nghệ với các con số thương vụ khổng lồ hàng năm lên đến nhiều tỷ bạc. Tại Anh, người ta đang chuẩn bị cho một đạo luật để hợp thức hóa các loại dâm thư, phổ biến các loại dụng cụ dành cho khoái lạc xác thịt. Các người bảo vệ cho luật này hy vọng sản phẩm loại ướt át của Anh sẽ cạnh tranh được với hàng hóa của Đan Mạch, đồng thời bảo vệ được giá trị của đồng bảng Anh!

(Xem tiếp trang 48)

TIN MỪNG

Được tin ngày 10-11-70, Chị Nguyễn thị Mười sẽ làm lễ thành hôn cho cháu:

NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

đẹp duyên cùng cô:

PHẠM THỦY BÌNH

hôn lễ cử hành tại Vạn Tượng.

Xin có lời chia vui cùng chị Mười và chúc vợ chồng cháu. Cương hạnh phúc đời đời.

Vợ chồng CHU TỬ

ĐÃ CÓ BÁN VÀ BẠN NÊN MUA NGAY

Yêu nhau bằng mồm

Tiểu thuyết tình nhất của

Hoàng Hải Thủy

Cuốn tiểu thuyết thứ nhất được tặng riêng một nữ ca sĩ.

Nữ danh ca VN nào được vinh hạnh tặng tiểu thuyết ?? Bạn hãy tìm đọc:

Yêu nhau bằng mồm

để xem cuốn truyện này có những gì lạ?

CHIỀU DƯƠNG ấn hành,

200 trang, trình bày trang nhã



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

Ông trưởng chỉ thông tin đứng hoài bên máy phóng thanh cũng thấy ngượng, ông ta đành phải leo xuống, ông lắc đầu và đứng phía xa nói gió ra hiệu cho ông bỏ lão :

— Bỏ già ơi, con van bỏ rồi đó, bỏ làm ơn chấm dứt cho...

Nhưng ông lão vẫn ngoan cố, ông ta giả ngơ giả điếc, ông nghiêm mặt, và ông tiếp tục đọc. Đại úy quận trưởng tới bên cạnh ông trưởng chỉ thông tin :

— Thế nào, sao cha đó còn đọc.

— Thưa Đại úy quận trưởng, thằng cha già này ngoan cố quá.

— Anh ngu quá vậy, cúp mẹ nó máy đi. Bận sau không có đưa cái thứ gà chết này lên nữa nghe, thiệt tôi mất mặt với bà Tư lệnh hết sức vậy đó. Cúp máy ngay, cho thằng cha già đó đọc một mình.

— Dạ, tuân lệnh Đại úy.

Đại úy quận trưởng trở lại khán đài. Ông trưởng chỉ thông tin cúp máy. Ông già tức bực, nhưng ông ta vẫn cố gắng, không có máy thì ông gán cổ lên đọc vậy. Đại úy quận trưởng quay sang bà Tư lệnh :

— Thưa bà Tư lệnh vì trở ngại trong vấn đề kỹ thuật, xin bà Tư lệnh bỏ qua, bây giờ có thể mời bà Tư lệnh trở lại quận đường.

Bà Tư lệnh mừng rỡ đứng dậy :

— Thôi được rồi, tôi cũng có nghe gì đâu.

Đoàn tùy tùng cũng đứng dậy theo sau bà Tư lệnh và Đại úy quận trưởng về quận đường. Vì bỏ lão tức bực, nhưng ông cụ còn kẹt bài diễn văn, ông cụ cần phải tiếp tục đọc. Suốt một đời giữ chân giáo viên rồi lên được cái chức Hiệu Trưởng Tiểu học quận lỵ, đây là dịp may độc nhất của ông cụ. Đám đông giải tán dần, nhưng ông cụ vẫn cố gắng gào thật to bài diễn văn. Cuối cùng chỉ còn lại vài mạng loe ngoe, nhưng ông cụ cũng đã làm xong nhiệm vụ. Trước khi dứt lời ông cụ cúi đầu vái về phía khán đài, nơi mà chỉ còn mấy cái ghế trống rỗng. Ông cụ thở hồng hộc, ông phần uất chửi nhoi :

— Đù mẹ, thằng trưởng chỉ thông tin trát tôi, đù mẹ nó... nó làm mất mặt bầu của tôi, nó phạm thượng, tước mặt trung tướng Tư lệnh phu nhân mà nó chơi tôi, nó...

Một người con ông cụ tới bên ông cụ :

— Thôi về đi ba ơi, người ta không muốn ba đọc mà ba đọc hoài.

Ông cụ nổi nóng :

— Mày thấy k hông, nó chơi trát tao, tao được cử lên đây đọc diễn văn chào mừng oa trung tướng

Tư lệnh mà nó dám lên nói tao cúp ngang, quân vô giáo dục không còn biết lễ nghĩa là gì hết trơn...

Ông cụ già thở hắt hắt, nhưng ông vẫn không hết nóng, ông cụ suy nghĩ :

— Tao biết hết, có đũa thuê thằng cha trưởng chỉ thông tin chơi tao cho tao mất mặt, thằng cha hội đồng chớ không ai hết trơn, hôm trước tao uống rượu say tao chửi nó, đù mẹ...

Cậu con trai của ông cụ hết lời cản ngăn và lôi ông cụ về nhà, nhưng ông cụ nhất định không chịu về, ông chửi thằng con mắc dịch um xum. Ông cụ đồ vấy thằng con về phe với thằng hội đồng và thằng trưởng chỉ thông tin. Thằng con của ông cụ bực mình :

— Thôi tôi mặc tía, tía ngang quá mà, tía thấy tía đọc diễn văn không, chán thấy mẹ người ta bỏ đi rảo trội mà còn cố đọc nữa.

Ông cụ bèn nổi hung lên :

— Hay, mày chửi tao đó phải không hai.

— Tôi không chửi tía, nhưng chuyện gì phải chỉ thôi.

— Chuyện đó mà mày cho là phải sao ?

— Tía lắm cảm thấy mẹ.

— Đù má đồ con bất hiếu bất mục, mày chửi tao tao xán thấy mẹ mày.

Ông cụ vùng ra, ông cụ tụt luôn giầy giờ lên đánh con, nhưng thằng hai đã ba chân bốn cẳng chạy mất, ông già hốt hốt thở và ông chạy ra tới chợ quận lúc nào không hay, ông vẫn lèm bèm chửi, ông cụ bèn vào một quán nhậu kêu một ly để. Mặt mũi ông cụ đỏ rần, ông cụ lèm bèm chửi thằng con bất hiếu, chửi những thằng chơi xỏ lá ông, chửi tuốt luốt. Gặp một người ngồi trong quán, ông cụ quay sang phân trần :

— Đó, ông thấy không, chúng nó chơi trát tôi vậy đó.

Người đàn ông cũng đang uống la ve, anh ta hỏi :

— Chuyện gì đó bác.

Ông cụ làm ra vẻ ngạc nhiên :

— Vậy ông không biết chuyện gì cả sao ?

Người đàn ông lắc đầu :

— Tôi đâu biết chuyện gì, tôi chạy dò máy, ngày hôm nay nghe nói có bà lớn nào tới thăm, ông quận cấm không cho dò máy đi.

Ông cụ mau mắn :

— Bà trung tướng Tư lệnh chớ còn bà nào, tôi được cử đọc diễn văn chào mừng bà, vậy mà trung tướng coi tôi tin ở đây chơi gạc tôi, tôi đang đọc diễn văn thì nó lên biểu tôi dừng đọc nữa, ông coi, vậy có phải nó chơi xỏ tôi không.

— Ủ hén, nó chơi xỏ bác thiệt...

— Vụ này tôi không để cao nó yên đâu.

— Kiện thầy mẹ nó.

— Kiện thiệt cơ bộ, tôi mà ngán nó sao.

Câu chuyện giữa ông già và bác lái đồ cu cưa, không còn ra đầu ra cuối gì hết trơn.

Thằng con trai ông cụ đi qua thấy bố uống say bết nhè, anh ta không buồn vào kêu bố về, anh ta còn bận nhiều công chuyện. Ngày hôm nay anh có phận sự tới quận để Đại úy quận trưởng sai vật, anh không thể chậm trễ công vụ vì ông bố già ngang bướng được, anh phải lên quận ngay tức thì. Bữa cơm Đại úy quận trưởng dọn ra đãi bà Tư lệnh rất thịnh soạn, và bữa cơm sắp tàn. Bà Tư lệnh chùi mồm chùi mép, bà chép miệng, bà nhìn những trái cây tráng miệng ề ề trên bàn thấy chẳng thêm thứ gì hết. Bà Tư lệnh bỗng hỏi Đại úy quận trưởng :

— Nè anh quận...

— Dạ thưa bà Tư lệnh biểu gì em.

— Tôi nghe nói ở quận này nổi tiếng có dừa ngon phải không anh quận.

— Dạ thưa bà Tư lệnh chính vậy, nhưng em sợ món đó bình dân quá nên không dám mời bà Tư lệnh.

Bà Tư lệnh xua tay :

— Tôi không bằng lòng anh quận nói vậy đâu, đó là anh quận ít gần tôi nên anh quận không biết đó thôi chớ tôi thì bình dân lắm, anh nên sai lính đi bứt mấy trái về đây để tôi và mấy bà phu nhân dùng tráng miệng, chớ cam táo làm chi cho mất công mấy thứ này nhà tôi thiếu gì.

— Dạ xin tuân lệnh bà Tư lệnh.

Đại úy quận trưởng ra ngoài, ông ta nhìn ngang dọc khắp sân quận, ông vẫy một người lính nghĩa quân lại, người lính nghĩa quân vội vàng chạy đến đứng nghiêm trước ông :

— Thưa Đại úy cho kêu em ?

— Mày thấy thằng hội viên cảnh sát đâu không ?

— Thưa Đại úy chắc cũng chạy quanh quanh đâu đây.

— Mày kêu nó lại đây tao biểu nghe, thiệt lẹ nghe mày.

Người lính nghĩa quân ba chân bốn cẳng chạy đi, một lát sau ông hội viên cảnh sát lại trước ông quận, ông quận truyền lệnh liền :

— Anh mang theo mấy người đi bứt mấy trái dừa ở vườn về ngay cho tôi.

— Thưa, có phải bà Tư lệnh muốn dùng dừa ?

— Phải, lẹ lên.

Nhưng ông hội viên cảnh sát không tuân lệnh ngay, ông còn đứng suy nghĩ, một phút sau ông nói :

— Thưa Đại úy quận trưởng theo tôi nghĩ thì để bà Tư lệnh uống dừa tầm thường quá, và lại như vậy cũng không ngon, thưa Đại úy quận trưởng em nghĩ rằng nếu đã để bà Tư lệnh uống dừa thì phải để ba nhờ đời quận mình.

— Anh nói sao tôi không hiểu ?

Ông hội viên cảnh sát mỉm cười :

— Thưa đã có lần Đại úy quận trưởng đã uống rồi.

(CÒN TIẾP)



GIANG THANH :

một bóng dáng đàn bà trên sân khấu chánh trị Tr. Cộng

Khúc chung nhân bất kiến
Giang thượng sở phong thanh
TIỀN KHÔI

TIẾP THEO ĐỜI SỐ 57)

● Bài của THIÊN CĂN

Ông Trương Mộc Đạo 1 trong những sáng lập viên Cộng đảng Trung hoa đã chứng kiến 1 pha trong thiên tình sử của Mao Trạch Đông. Họ Trương về sau sang sống nhiều năm ở Hồng Kông và theo tờ Nam Hoa Minh báo (The South China Morning Post) nơi đó ra ngày 21-12-1968 cho biết thêm ông đã cùng vợ sang gặp lại các con bên Toronto thuộc Gia nã Đại. Trương Mộc Đạo kể rằng gã thất tình họ Mao đêm đêm thường cứ xách đèn lồng đi lang thang quanh các hang động âm u tăm tối ở Diên An (CS phải dùng hang động làm hành dinh và khu đóng quân) rồi lại còn khấn khoanh xin tướng Chu Đức, Từ Đắc Lập và bà Đặng đình Siêu vợ Châu ân Lai hỗ trợ mình trong vụ hôn nhân. Sở dĩ Mao phải cầu cứu những người đó vì họ có uy tín và không tỏ thái độ chống đối. Nhất là Từ Đắc Lập, giáo sư trường sư phạm tỉnh Hồ Nam (gần Trường Sa từ 1913 đến 1919, thay dạy Mao, đồng thời cũng là người ngay ngày khởi đầu cuộc vận lý trường chinh 16-10-1934 đã có mặt để cùng đi với họ Mao. Họ Từ mất tại Bắc Kinh ngày 28-11-1968 thọ 91 tuổi). Mao lại có lần nổi phẫn hăm « nếu duyên số trác trở thì đành trở về quê quan đề đi cây vậy ».

Mao chỉ định Giang Thanh phụ

trách công tác bảo quản văn khố cho Ủy hội trung ương quân vụ kế bên hang động của mình. Đối với Giang Thanh, nàng cho đây là cơ hội vô cùng thuận lợi để có thể thực hiện mọi toan tính. Vào mùa thu năm 1940, trong 1 cuộc họp giữa Mao và các giới lãnh đạo CS cao cấp, thỉnh linh Giang Thanh xuất hiện và thần nhiên tuyên bố giữa đám người đang bị choáng váng :

« Tôi xin báo cáo với các đồng chí 1 tin vui. Mao chủ tịch và tôi đã sống chung với nhau ». Trước những lời phát biểu như vậy, Ủy ban Trung ương Đảng ngắc cồ, chỉ còn biết miễn cưỡng tán thành đề chủ tịch Mao, khi đó đã 47 tuổi, được đẹp duyên cầm sắt cùng người thiếu phụ có hơn 1 lần ly dị, làm vợ thứ tư, mới vào trạc «ham».

Hồi tưởng lại những vụ chống đối hay chấp thuận việc lấy Mao lúc còn ở hang động Diên An, Giang Thanh đã phân định rõ rệt thù bạn theo luật ân oán giang hồ. Nàng chịu ơn Khang Sinh và Lý đại Chương, những người đã giới thiệu đề nàng nhập đảng. Căn cứ nơi các ấn ban của Hồng vệ binh, Giang Thanh vào đảng CS năm 1931, nhưng hồi đó Khang Sinh còn đang ở bên Nga số, vậy rất có thể nàng chỉ trở thành đảng viên từ khoảng

1939 hay 1940 gì đó là thời kỳ nàng bắt liên lạc với Mao, như thế mới hợp lý.

Mối liên hệ mật thiết của Giang Thanh đối với Khang Sinh biểu lộ rõ rệt trong thời kỳ Cách mạng văn hóa. Ngay trong số báo do ngành giao thông vận tải do thành xuất bản ngày 18-9-1967 cột mang tựa đề « Bài nói chuyện quan trọng của đồng chí Giang Thanh hôm 5-9 tại hội nghị các đại biểu tỉnh An huy khi đến Bắc Kinh » cũng thấy nhắc tới mối liên hệ này.

Còn Lý đại Chương, cựu Thống đốc tỉnh Tứ Xuyên, miền nổi tiếng về món vịt khô, và hiện là phó Chủ tịch UB Cách mạng tỉnh này, theo bài « Những bản diễn văn quan trọng của các cấp lãnh đạo trung ương ngày 15-3-1968 » đăng trong 1 tờ báo khổ nhỏ của Vệ binh đỏ thì trước đây vào thời kỳ thành lập UB cách mạng tỉnh họ Lý đã được Giang Thanh hứa giúp đỡ để có thể trở thành 1 chánh trị gia thế lực. Nàng bảo đảm như vậy là muốn đền đáp công ơn Lý đại Chương đã hỗ trợ mình trước kia.

Theo những luận chứng này chúng ta còn đoán thêm được rằng kẻ thù của Giang Thanh rồi cũng đến «khó thọ» với nàng vào những ngày xuất hiện cuộc cách mạng văn hóa. Tờ báo trên đề cập chuyện Giang Thanh hứa với Lý đại Chương

ở 1 đoạn khác cũng thấy nhắc lại lời vị nữ lãnh tụ : «Lưu thiếu Kỳ phản đối tôi hồi ở Diên An, như vậy là hắn muốn chọc mũi dùi vào Mao chủ tịch đấy chứ».

Thủ tướng Chu ân Lai sau này đã bình luận về thời kỳ đấu tranh cam go của «phu nhân» như sau : «Đồng chí Giang Thanh đã trải qua nhiều năm chiến đấu. Vào những năm «băm» (thập niên ba mươi)... đồng chí đã bị bọn xấu xa, lườm gáy và phản đảng làm cho khổ sở đến điều... nhưng rốt cuộc rồi đồng chí cũng đứng cảm đầy lui được». Như vậy hiển nhiên vợ chồng Lưu thiếu Kỳ đã là mục tiêu để Giang Thanh mở những cuộc tấn công ác liệt.

Phải có danh gì ?

Nhiều người mỗi lần nghe tên Mao Trạch Đông thường có ý nghĩ để dài đây là 1 nhà chính trị, 1 nhà cách mạng chứ ít khi tìm hiểu thêm chi tiết rằng Mao cũng còn là 1 nhà sư phạm một nhà thơ và nhất là lãnh tụ đa tình nữa. Qua những cuộc Mao gặp gỡ nữ sinh viên Dương khai Huy tại trường Đại học Bắc kinh rồi cưới làm vợ bé, đến lấy Hạ tử Trinh làm bà ba, và sau này Giang Thanh vợ thứ tư như vậy họ Mao quả là 1 thứ Don Juan của Trung hoa, đi ban phát tình yêu cho khắp mặt. Mao thi sĩ vốn nổi tình, ngay cả những tháng năm gò mình trên ngựa ngày đêm rong ruổi để thực hiện cuộc vận lý trường chinh, đi đến đâu Mao cũng như muốn nuôi ý định «mỗi bến nước là 1 gia đình».

Tình yêu của Mao rất quyết liệt rất độc đoán, hề yêu ai thì phải tìm mọi cách để chinh phục và nhất định phải lấy cho bằng được người ấy, không đếm xỉa gì đến dư luận. Như vụ Giang Thanh là 1 chứng cứ cụ thể. Điều này khiến chúng ta suy nghĩ, chủ nghĩa CS vẫn tuyên bố giải phóng phụ nữ khỏi mọi ràng buộc của lễ giáo phong kiến thế mà Mao Trạch Đông, người lãnh đạo nước tân Trung hoa theo chiều hướng Mác xít, Lénin nít sáng ngời lại còn phong kiến hơn cả phong kiến, ham sống vị kỷ, biến đàn bà thành 1 thứ đồ chơi. Thời phong kiến đàn bà than khổ : «Chém cha cái kiếp lấy chồng chung», điều đó đã đành 1 lẽ, còn cảnh Mao lấy 4 vợ, những

người đàn bà dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nghĩ và than thở ra sao ?

Mao là 1 gã rất si tình. Khi yêu, yêu đắm đuối và rất ư là khờ dại. Mao yêu cuồng quít, không tính toán, không hề suy nghĩ về những hậu quả có thể làm giảm sút uy tín của mình sau này. Qua vụ kết hôn với Giang Thanh, bao nhiêu người vì thanh danh Đảng đã quyết liệt can ngăn nhưng Mao bất chấp, nằng nặc theo tiếng gọi thời thúc của con tim. Mao chọn mỹ nhân thay vì ngai vàng lãnh tụ. Cái « xen » Mao đem đem xách đèn lồng để «ôi ta buồn ta đi lang thang » quanh khu hang động Diên An lạnh buốt và đen tối cũng như những lời bi phẫn «nếu mộng không thành thì đành về quê đi cây » do Mao thốt ra, những cái đó đã vẽ chân dung họ Mao như một khách tài hoa, lãng mạn. Những giờ phút Mao sống bằng tình cảm, bằng nội tâm với những day dứt, vò xé, khao khát, bốc đồng để được sống cho chính mình, những giờ phút đó Mao rất thành thật, rất « người ». Chúng ta cảm thông và chấp nhận được những cung cách đắm đuối «trưởng giả, tiểu tư sản » như vậy. Cái phong thái của Mao khi mặc vào bấy tình khác hẳn cái phong thái tàn độc, giả trá khi Mao đóng vai lãnh tụ. Câu nói của Pascal, con tim có cái lý của nó mà lý trí không hiểu nổi, vẫn đúng trong trường hợp Mao tr. Đông. Làm sao cắt nghĩa được tình yêu, nếu cắt nghĩa được tức là đã cầu cứu đến lý trí soi sáng rồi. Cái lý đành chịu bất lực trước cái tình. Con người Mao Trạch Đông rất yếu đuối trong đời sống tình cảm — khi sống cho mình —, trái lại rất cứng rắn, không khoan nhượng trong đời sống xã hội — khi sống cho người. Đó là một trạng thái tâm lý «nhị trùng bản ngã» (dédoublément du moi).

Cuộc đời tình ái của Mao còn thấy phát hiện 1 điểm nữa : Mao rất ích kỷ và độc tài, khi yêu ai thì tìm cách chinh phục, chiếm đoạt cho bằng được và coi mình như rồn vũ trụ, bắt mọi người phải hướng về, phải châu hầu chẳng khác vị vua chúa đang ngự trị trên ngôi chí tôn. Tìm ra những nhược điểm này chúng ta sẽ không còn ngạc nhiên khi thấy Mao liền ngay sau thời gian chinh thức kết

hôn với Giang Thanh, đã ra lệnh tìm mọi cách thu hồi và tiêu hủy những cuốn phim nòng đóng trước kia, lúc còn ở Thượng hải và ở Trùng Khánh như chúng tôi đã có lần nhắc tới. Hơn thế nữa, cái đầu óc muốn đề cao uy tín và thần thánh hóa vai trò lãnh tụ của mình còn khiến Mao phải nghĩ cả đến cách chọn chữ để đặt cho vợ tư cái tên Giang Thanh như hiện đang gọi. Câu chuyện xảy ra 30 năm qua...

... Vào 1 buổi chiều cuối thu năm 1940. Khu tư dinh hang động của Mao mặc dầu đã chận bao lần cửa thế mà cái rét ở đầu cử thuôn thuôn đưa lọt tới. Khi đá toát ra những hơi lạnh ngát. Đồng gỗ chất giữa nhà đang cháy phừng phừng, ngọn lửa tung cao quá nửa thân người, phát ra những tiếng nổ lách tách và tỏa ánh sáng đỏ rực ma quái vào các vách đá âm u. Mao ngồi kê bên Giang Thanh trên 1 khúc gỗ tròn dài, cả 2 đều giờ tay ra trước để sưởi. Chàng quay mặt về phía nàng, nói giọng trầm đù nghe :

— Lam Tần, ta đang nghĩ đến chuyện cải tên cho nàng đây.

— Theo thiếp, cái tên Lam Tần cũng đẹp đấy chứ, chàng nghĩ sao lại phải đổi đi, mà chuyện đó có quan trọng lắm không ?

— Quan trọng lắm chứ. Trái táo xanh (Lam Tần) của ta ơi, sac đẹp của nàng rất xứng với cái tên gọi đấy, nhưng ta thấy cần phải tìm thay một tên khác. Nếu cứ giữ biệt hiệu Lam Tần thì mỗi khi nhắc đến người ta lại liên tưởng tới những ngày nàng đã hoạt động cho điện ảnh, điều mà ta muốn tránh. Đường đường là phu nhân 1 vị lãnh tụ không thể làm cái nghề theo quan niệm hẹp hòi của người Trung hoa hiện nay còn cho là thấp hèn, vậy chỉ còn cách xóa mờ dấu những dĩ vãng đó đi. Ta đã nghĩ thêm rằng cả những cuốn phim nòng đóng cũng cần được tập trung và đem tiêu hủy.

— Thiếp đã vỡ lẽ, thế chắc chàng đã chọn được 1 cái tên nào đẹp để đặt cho thiếp rồi chứ ?

— Có bao giờ nàng nghe tên nhà thơ Tiền Khôi ?

— Thiếp chỉ học lõm bõm đượcدام ba chữ lại bỏ dở ngay từ hồi

(Xem tiếp trang 48)

VĂN THI SĨ HÔM NAY



DO NHÓM PHỎNG VIÊN ĐỜI THỰC HIỆN

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 57)

LTS.— Vì khuôn khổ trang báo có hạn và vì thời gian không cho phép chờ đợi lâu hơn nên chúng tôi không thể giới thiệu cùng trong số trước một số các nhà văn đã trả lời cuộc phỏng vấn của Đời. Do đó, trong số này, chúng tôi xin giới thiệu thêm cùng bạn đọc các nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ, Tạ Quang Khôi và Kim Nhật. Ngoài ra, trong số báo trước do sự sơ sót của ấn công nên đã có sự lầm lẫn về lời chú thích của những tấm hình đăng nơi trang 16 và trang 12. Đúng ra, trang 16, từ trái sang mặt là hình Sơn Nam, Duyên Anh và Doãn Quốc Sỹ và trang 12 cũng từ trái sang mặt là hình Thụy Vũ, Trùng Dương, Thế Phong, Viên Linh và Lê Xuyên. Xin thành thực cáo lỗi cùng các bạn văn và bạn đọc về các sơ sót trên cùng các sơ sót kỹ thuật khác.

TẠ QUANG KHÔI

- 1) Tên tuổi, bút hiệu TẠ QUANG KHÔI.
- 2) Ngày, nơi sinh. Hiện ngụ tại ? : — 5-2-1933 Nam Định — 476/125 Trương Minh Giảng Sài Gòn
- 3) Có gia đình chưa. Mấy con, trai gái ? : — có vợ 5 con
- 4) Ngoài nghề viết văn, còn làm gì khác ? : — Dạy học
- 5) Khởi sự viết văn từ bao giờ ? Lý do chọn nghề viết văn làm thơ : 1952 — thích từ nhỏ vì tưởng có khiếu.
- 6) Tác phẩm đã xuất bản hoặc đã viết xong : — Vực

- Thảm (1955). Mưa Gió Miền Nam (1956). Thêm sống (1964) Bão Chưa Tan (1968)... không nhớ hết.
- 7) Ưng ý tác phẩm nào nhất trong số các tác phẩm đã viết ? : — Chưa ưng ý.
 - 8) Có thói quen đặc biệt nào ? Tính xấu đặc biệt nào ? : — Sợ vợ — bắt nạt học trò.
Tính tốt đặc biệt nào ? : — Thích yêu bất cứ ai.
 - 9) Có những sở thích gì ? Thích đọc sách gì, mê thích giọng ca nào, v.v... : — Chơi với con — Loại tình cảm — Hà Thanh.
 - 10) Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất, vui, buồn ? :
— Vui : ngày lấy vợ vì theo đuổi 11 năm.
— Buồn : Ngày hối hận vì đã lấy vợ.
 - 11) Đã thất tình bao giờ chưa ? : — Nhiều lắm, lần nào cũng tưởng chết.
 - 12) Quan niệm yêu đương về hôn nhân : — Lấy vợ ít học.
 - 13) Quan niệm nghệ thuật ? : — Yêu cái gì chân thực và sát với cuộc đời.
 - 14) Lợi tức hàng tháng ? Có xe hơi, xe gắn máy, hay không có xe gì ? Nhà mua hay ở thuê ? : — Nhà thuê — Lợi tức đủ sống.
 - 15) Có biết đánh bài không ? Bài gì ? Thích thuốc lá không ? Thuốc gì ? : — Cái gì cũng biết, nhưng không ham.
 - 16) Những điều cần nói, ngoài các câu hỏi trên : — Khi đăng bài phỏng vấn này, đừng gửi đến nhà riêng kéo vợ tôi đọc được thì... học tro khô.

NGUYỄN THỊ THUY VŨ

- 1) Tên tuổi, bút hiệu : NGUYỄN BẢNG LĨNH, NG. THỊ THUY VŨ.
- 2) Ngày, nơi sinh. Hiện ngụ tại ? : 1939 Vĩnh Long, 203/210C Lê văn Duyệt.
- 3) Có gia đình chưa. Mấy con, trai gái ? : — Có gia đình 4 năm rồi. Sắp có con.
- 4) Ngoài nghề viết văn, còn làm gì khác ? : — Ngày xưa đi dạy. Nay đã nghỉ.
- 5) Khởi sự viết văn từ bao giờ ? Lý do chọn nghề viết văn làm thơ : —Viết cách đây khoảng 10 năm. Thực ra không chọn mà vì tình cờ thì đúng hơn. Tính viết chơi thôi không ngờ lại trở thành văn sĩ.
- 6) Tác phẩm nào đã xuất bản hoặc đã viết xong ? : — 6 tác phẩm : Mèo Đêm, Lao Vào Lửa, Chiều Mênh Mông, Ngọn Pháo Bông, Thú Hoang, Khung Rêu — Khoảng 6, 7 tác phẩm rồi nhưng chưa xuất bản.
- 7) Ưng ý tác phẩm nào nhất trong số các tác phẩm đã viết : — Khung Rêu.
- 8) Có thói quen đặc biệt nào ? Tính xấu đặc biệt nào ? : — Chỉ viết được trên giấy một mặt — Khó trả lời vì nhiều khi mình không hiểu rõ mình.
- 9) Có những sở thích gì ? Thích đọc sách gì, mê giọng ca nào v.v... : Gần như là không có sở thích hay đam mê nào đặc biệt — Đọc tạp nham. Vờ được cuốn nào đọc cuốn ấy — Có lẽ Thái Thanh, nhưng chưa hẳn là mê.
- 10) Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất, vui, buồn ? : — Không có kỷ niệm nào sâu đậm nhất (trong nghề viết văn), ngoài đời : Không thể nói ra.
- 12) Quan niệm yêu đương và hôn nhân : — Tình yêu chỉ là «1 sự ngẫu nhiên, không ngờ» — Hôn nhân cũng chỉ là 1 sự tình cờ «Đã yêu nhau mà lấy nhau thì sẽ cũng hết yêu nhau».
- 13) Quan niệm nghệ thuật ? : — «Viết lách chỉ là 1 sự giải tỏa ản ức» — Có nhiều cái ngoài đời mô tả không được nhưng viết văn mô tả được..
- 14) Lợi tức hàng tháng ? Có xe hơi, xe gắn máy, hay không có xe gì ? Nhà mua hay ở thuê ? : — Hiện viết khoảng chừng 7 tờ nhật báo. Lợi tức không cố định vì nhiều khi viết mà không được trả tiền. — Chưa sắm được gì cả nhờ nghề viết văn. nhưng có mua được xe Yamaha bằng nghề khác như xuất bản.
- 15) Có biết đánh bài không ? Bài gì ? Thích thuốc không ? Thuốc gì ? : — Không.
- 16) Những điều cần nói, ngoài các câu hỏi trên : — Viết văn suốt ngày — Viết văn cho nhật báo chẳng gì hết lại chết, không thể sống được — Đầu tiên viết văn chơi, nhờ Võ Phiến nâng đỡ nên tiếp tục cho tới bây giờ. Gần như tất cả các nữ văn sĩ bây giờ đều vào nghề nhờ Võ Phiến đào tạo.

KIM NHẬT

- 1) Tên tuổi, bút hiệu : KIM NHẬT (xin tha cho cái khoản tên thật vì sợ bị... đào mồ cuốc mả).
- 2) Ngày, nơi sinh. Hiện ngụ tại ? : — 8-2-1930 (xin tha cho chỗ ở, vì chính mình cũng không biết mình ở đâu ?).
- 3) Có gia đình chưa. Mấy con, trai gái ? : — 1 vợ, 4 con (3 gái 1 trai).

- 4) Ngoài nghề viết văn, còn làm gì khác ? : — Viết văn không phải là một nghề để sống mà viết vì khoái và «đề trong bụng», không chịu được. Sống lảng nhảng nhiều nghề, kể cả nghề thương mại lẫn chủ vườn dừa và cây ăn trái.
- 5) Khởi sự viết văn từ bao giờ ? Lý do chọn nghề viết văn làm thơ ? : — Viết văn từ năm 1950. Viết báo từ 1954 với nhiều bút hiệu khác. Viết vì khoái và ức sự đời. Không làm thơ bao giờ.
- 6) Tác phẩm đã xuất bản hoặc đã viết xong ? : — Nhiều truyện ngắn đã đăng trên các tạp chí, tuần báo và nhật báo. Cũng như nhiều bài bình luận, phê bình nghệ thuật, phóng sự điều tra v.v... : — Lửa rừng — Về R (I và II) — Bóng tối đi qua (I, II, III) — Những ngôi sao đỏ — Những văn thi sĩ tiền chiến của Hà nội hôm nay (tài liệu văn học sử) — Bên trời U minh hạ.
- 7) Ưng ý tác phẩm nào nhất trong số các tác phẩm đã viết ? : — Bên trời U minh hạ (chưa xuất bản).
- 8) Có thói quen đặc biệt nào ? Tính xấu đặc biệt nào ? : — Ưa ngồi một mình uống trà để lười và không làm gì cả. — Tính xấu thì nhiều vô kể, đặc biệt nhất là lười suy nghĩ. — Lữ Hồ nhận xét : Chịu khó nghèo. Coi trọng anh em hơn tiền bạc. Dám liều mạng với anh em khi cần. Riêng tôi thấy mình chẳng tốt chỗ gì cả.
- 9) Có những sở thích gì ? Thích đọc sách gì, mê giọng ca nào, v.v... ? : — Sở thích nhiều vô kể, cái gì cũng thích nhưng thích đồ rẻ tiền đồ. Sách gì cũng đọc trừ loại ba xu. Mê giọng ca của mình và tiếng đàn của mình (mình là nhất mà, thiên hạ nơ pa, chó thế !)
- 10) Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất, vui buồn ? : — Kỷ niệm thì nhiều vô kể, kỷ niệm nào cũng nhất (lại ch) thế !) vui buồn đủ thứ. Đặc biệt các loại kỷ niệm đều ở trong thời tham gia kháng chiến chống Pháp 1945—1954.
— Và cho đến hiện tại thì hết bị VC «chiếu cố» hỏi thăm thì Công an Cảnh sát, các cơ quan tình báo nhà nước cũng chiếu cố hạch hỏi liên miên (lại chó thế !).
- 11) Đã thất tình bao giờ chưa ? : — Về cái khoản này thì dốt, chưa hiểu nó ra làm sao cả.
- 12) Quan niệm yêu đương và hôn nhân : — Hy sinh, trách nhiệm, bền phần và đạo đức.
- 13) Quan niệm nghệ thuật ? : — Vị nhân sinh, hiện thực và phản ánh đời sống con người. Chứa ghét lãng mạn siêu thực và ản ở lập dị.
- 14) Lợi tức hàng tháng ? Có xe hơi, xe gắn máy, hay không có xe gì ? Nhà mua hay ở thuê ? : — Đủ ăn đủ tiêu, không phải làm cũng có ăn nên không hiểu lợi tức hàng tháng là bao nhiêu. Có vài ba cái nhà nên cứ ở lung tung. Đi xe gắn máy muốn năm nhưng vợ thì... cứ đi xe hơi (Lại chó thế !)
- 15) Có biết đánh bài không ? Bài gì ? Thích thuốc lá không ? Thuốc gì ? : — Biết quá đi chứ nhưng đặc biệt là bao giờ cũng cháy rức rờ như cây được. Số nó thế mà ! — Thích pipe với Pallmall,
- 16) Những điều cần nói, ngoài các câu hỏi trên : — Nhiều điều cần nói quá nên không xuê.

ĐỜI LÀ THẾ!



BỐ LÃO
phụ trách

Lợi dụng miền Trung đau khổ

Tướng Dương văn Minh tuyên bố ra ứng cử Tổng thống năm 1971 đúng vào lúc bao lút đang tàn phá miền Trung.

Giữa lúc tiếng gió gào, nước đổ, số người chết lên tới hàng trăm, người đói tới hàng vạn, nhà tan cửa nát, tiếng khóc than vang trời dậy đất thì việc tranh dành tước vị được khai mào.

Quả nhiên, những người chờ thời muốn lợi dụng cơn thiên tai thủy hạn để hãm hại lẫn nhau. Thế của kẻ chống bao giờ mà chẳng mạnh hơn người đỡ. Cũng với lời mở đầu của tướng Minh, bọn thời cơ đang ủa ủa kéo nhau xếp đặt đủ mọi thứ chương để đánh vào chính quyền hiện hữu. Ai cũng bảo làm chính trị thì phải thế. Có cướp được chính quyền mới thì hành được chính sách, trị quốc, an dân.

Tuy nhiên, điều làm cho Thọ Hoạn đau đớn nhất là sự khốn khổ của nhân dân miền Trung đã không được các ông đổi lập ngó ngang tới một cách cụ thể. Tưởng như họ muốn giao hết cho chính quyền rồi sau đó, sẽ dựa vào sự hờ, thiếu sót vì thiếu tiền, thiếu gạo mà đã kích tìm cách lật đổ chính phủ.

Thiết tưởng, thủ đoạn trên chỉ nên dành cho bọn ma giáo chứ người chính nhân quân tử thì chẳng nên dùng.

KẾ HOẠCH HÒA BÌNH BA ĐIỂM RƯỢI

• PHẠM NHÂN

Nhận định rằng từ ông Tổng Tổng đến chú cu li, từ anh ở nhà biệt thự nguy nga đến từ thằng nhà lá lem nhem, từ thằng tí phú nhờ hơi đồn Mèo đến thằng ăn mày thất nghiệp, ai ai cũng đều không khoai cái trò chém giết. Ấy vậy mà trò chém giết cứ hiện ngang tiếp diễn hoài trên mảnh đất khốn nạn này suốt từ 25 năm trời nay.

Nhận định rằng lòng dân Giao Chỉ dễ dãi lắm, thế nào cũng xong. Nhưng hòa bình sở dĩ không lộ rạng được là tại một thiếu số thằng Việt Nam ngu tối mà muội quá đem nhập cảng vào đây những tư tưởng lai căng, chủ nghĩa vớ vẩn, và cũng tại một số quốc gia trên thế giới muốn đớp miếng bíp tếch Việt Nam vừa rẻ lại vừa ngon, nhất định không chịu nhả ra.

Nhận định rằng người Mỹ thật là chơi điệu, đã đem bao nhiêu quân lính, khí giới, dollar vào đây tiếp sức cho miền Nam chống Cộng Sản. Nhưng mọi sự giúp đỡ đó chỉ với tính cách của một anh bạn giàu giúp cho anh nghèo, chứ người Mỹ đích phải là chủ nhân ông của xứ sở này. Mà đã không là chủ nhân ông thì cũng không thể đóng vai trò của chủ động trong mọi công việc được.

Nhận định rằng trong bao nhiêu năm qua, Hoa Kỳ đã liên tiếp đưa

ra nhiều sáng kiến, nhiều kế hoạch, nhiều cuộc tiếp xúc mật với phe Cộng Sản, rồi hơn một năm nay lại mở hội đàm Ba Lê điều đình với Cộng Sản. Tất cả đều như đánh bún sang ao, như nước đổ đầu vịt, như tiếng kêu ngoài sa mạc, chẳng đi đến cái giải rút nào cả.

Nhận định rằng sở dĩ các cuộc điều đình kín kín, hờ hờ ấy không thâu được mấy may kết quả là bởi đã chọn lầm vai kép chính. Đáng lý ra kép chính phải là tài tử Việt Nam, người Mỹ chỉ là kẻ bàng quan lại thủ vai kép độc, khiến cho đối phương dễ bắt chẹt, có lý do để chối ngay vào mặt mà không thể chối cãi được.

Nhận định rằng trong suốt bốn ngàn năm lịch sử, dân tộc Việt đâu có cần sống với phó mát, bơ, nho đen, cam đỏ, rượu whisky, thuốc lá Salem? Trái lại, chỉ cần vài chiếc áo nâu sồng, bộ bà ba đen, ly rượu đế, cơm rau, muối mè là đủ. Nếu mai một Mỹ có cúp hết viện trợ thì dân Việt vẫn sống phây phây, tự túc chiến đấu, miễn là được bơm ít hơi « TỰ CHỦ » là tinh thần lên cao ngay, cóc cần phải nhờ ai.

Nhận định rằng chẳng biết có thiện chí thật hay thiện chí giả, từ trước đến nay có khá nhiều đoàn thể và nhân vật đưa ra sáng kiến hòa bình như: Phật Giáo Ấn Quang,

TIẾNG THỜ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN

Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Thị Bình, Kennedy, Johnson, Đạo Dừa, Ngô Công Đức, Nixon, Nguyễn văn Thiệu, Nguyễn Tấn Đạt v.v... Nhưng tất cả đều đi vào dĩ vãng và quên lãng. Các kế hoạch này bị xếp xó có lẽ là vì « sư nói sư phải, vãi nói vãi hay » và cứ vụ lợi cho mình quá cỡ thợ mộc.

Với các nhận định kể trên và sau khi đã tham khảo cao kiến của của cả công dân bà xã lẫn đám công dân nhóc con, chúng tôi, CHANG HỌ PHẠM, một công dân Việt Nam hạng cùng đinh khổ rách bết dèm, xin trang trọng đưa ra kế hoạch 3 điểm rượu về hòa bình cho Việt Nam như sau, ước mong sẽ được cả bốn biên năm châu lưu ý, đừng có coi thường mà làm lơ:

ĐIỂM I: Các phe làm chiến ở Nam Việt đều cùng ngưng bắn kể từ lúc 0 (không) giờ đêm 1 tháng giêng năm 1971 là ngày « Happy New Year » của dân Âu Mỹ. Linh tráng và dụng cụ chém giết của bên nào ở đâu cứ ở nguyên ở đó, chờ khi có thượng lệnh mới di tản rút lui đi.

Đúng 10 ngày, sau ngày ngưng bắn, chẳng cần phải bàn bạc gì ráo trọi mỗi bên phải tự động thả hết những người của phe bên kia mà mình đang giam giữ không phân biệt loại tù binh, tù chánh trị, tình nghi, tình nghiêc gì cả.

ĐIỂM II: Hạn trong vòng 5 tháng kể từ ngày ngưng bắn 1-1-71, Quân Mỹ và đồng minh, những bà mẹ Mỹ có hên thú hay không có hôn thú, những đứa trẻ lại lại dù có khai sanh hay không có khai sanh, các vũ khí và dụng cụ chiến tranh tất cả phải xuống tàu hồi hương cho bằng hết.

Quân Đội phe Cộng Sản, không kể Hà Nội hay Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, dù sao cũng chỉ phải di chuyển loanh quanh ở trong nước Việt Nam và không có những khi giới dụng cụ trang bị nặng, nên thời hạn rút khỏi Nam Việt chỉ có

3 tháng. Anh Cộng Sản nào thích thích Mác Lê chủ nghĩa nữa thì cứ việc ở lại miền Nam, miễn là trong hạn 3 tháng kể trên phải khai với nhà chức trách địa phương ý muốn sang-giê mơ-nuy của mình.

Cũng trong thời hạn 3 tháng, quân đội của Việt Nam Cộng Hòa phải được giải ngũ hết, chỉ còn để lại đúng 50 ngàn quân để phối hợp với Cảnh Sát lo việc duy trì trật tự, an ninh cho đồng bào, nhưng số quân đội đó phải vận binh phục và mang phù hiệu đặc biệt để dễ phân biệt với lính bây giờ.

ĐIỂM III: — Giải tán ngay cái Hội đàm Ba Lê vô tích sự ăn hại đại nạt. Sau thời hạn rút quân của các phe, một cuộc « NÓI CHUYỆN TAY ĐÔI » sẽ được triệu tập vào khoảng 15-6-71 tại một chiếc tàu thủy đậu ở cạnh cầu Hiền Lương trên sông Bến Hải, giữa hai phái đoàn mỗi tệt Saigon Hà Nội. Các buổi « nói chuyện tay đôi » này sẽ bàn thảo với nhau những vấn đề liên hệ đến công cuộc Hòa Bình vĩnh cửu và Thống Nhất quốc gia, đường lối chánh trị tương lai của Dân Tộc Giao Chỉ.

NỮA ĐIỂM CHÓT: Nửa điểm chốt này cốt ý là để dự phòng trường hợp những kẻ đảng điểm, ký hiệp ước một đảng lại làm một nẻo.

Sau thời hạn 5 tháng và 3 tháng nói ở điểm 2, phe nào không giữ trọn lời cam kết rút quân và giải ngũ, còn để lảng vảng anh lính nào ở lại miền Nam sẽ bị coi như kẻ phá hoại hòa bình. Thủ phạm sẽ bị lôi cổ ra xét xử theo cổ luật VN và hình phạt sẽ là: nhúng vào vạc dầu sôi, tưng xẻo từng miếng thịt một, cho voi dày ngựa xẻo, hay thả vào chuồng cọp ở sở thú Saigon. Nhất định không thêm đưa các phạm nhân chiến tranh ra tòa án Quốc tế La Haye và cũng cóc cần một lực lượng quốc tế nào tới đây kiểm soát cuộc ngưng bắn cả.

(XEM TIẾP TRANG 48)

Nếu các ngài có giỏi thì hãy thi đua nhau, dồn hết sức mình ra công thi ăn, bổ đức. Thấy dân đói rét thì hãy cứu tế đã. Đó là phương cách mua chuộc lòng dân một cách nhân ái và quang minh nhất.

Từ lâu, trong hoàn cảnh chiến tranh, người làm lớn đã quen dùng thủ đoạn tàn ác. Nay tới quên thành tật, bất cứ việc gì họ cũng cứ sách cũ mang ra đọc lại. Chết dân, mất nước là phải.

Báo chí đáng tin tới nước này mà ông Kim Ngọc và ông Quang Dân còn cãi nhau về việc có nên trút gạo kho ra cho dân không? Đau quá! Cũng may, Tổng thống đã biết bay ngay ra tận chỗ để quan sát và giải quyết.

Ai cũng bảo, trời làm mưa bão là hại Tổng thống Thiệu. Nhưng biết đâu, nếu TT biết nhân lúc này mà lo lắng thật kỹ cho dân miền Trung thì cái ác cảm nặng nề do mấy ông sư tạo ra ở đó trải bao nhiêu năm lại chẳng một phút tiêu tan và nhân tâm nhờ đó lại thu phục được ngay về một mối?

Đã biết thế thì phải thực hành. Việc thành bại còn do mệnh Trời. Nhưng « xưa nay, nhân định thắng thiên cũng nhiều ». Cứ tin như thế cho đỡ khổ.

THỢ HOẠN



HÃY XEM THẾ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27



truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

LUÔNG CẢI VÀNG

Người thanh niên kia nhìn lên vòm trời đầy sao sáng và ánh trăng lạnh lẽo, nói như trong một cơn mơ nào nung :

— Hai năm nữa chúng tôi lại về. Chỉ hai năm thôi, đất nước chúng ta lại được thống nhất và thanh bình. Hai năm đó chúng tôi sẽ được học hỏi thêm tại đất Bắc. Có lẽ chúng tôi còn hân hạnh gặp được Hồ chủ tịch. Tôi đâu có cần gặp Chúa. Cái anh Chúa Trời đã chết dịch chết toi rồi, tôi chỉ cần gặp Người. Chỉ gặp một lần rồi thôi, trong đời...

Cửu Bồng yên lặng. Ba ngày hôm trước ông đã gỡ cái hình Hồ chủ tịch xuống rồi. Trước khi chờ Quân đội Quốc gia tới, trong nhà ông chưa có lãnh tụ. Cửu Bồng cũng muốn thế, thật là thoải mái, nhưng ông muốn trong gia đình chỉ có cha mẹ cùng hình ảnh thiêng liêng của ông bà tổ tiên thôi. Cửu Bồng không thích có thêm lãnh tụ. Trên cõi đời, ai lãnh tụ ai...

Người thanh niên nhìn Cửu Bồng nói tiếp :

— Đoàn quân của anh ấy hiện giờ đang chuyên chở các chiến lợi phẩm. Những kho lúa đã được di chuyển vào tận trong núi. Những hầm vũ khí sẽ được chôn cất sâu kín hơn. Những chiến lợi phẩm thì được chuyển đi, cho binh sĩ dùng.

Cửu Bồng hỏi một câu. Câu hỏi là một thói

quen, thói quen được nuôi dưỡng bởi một lập trường giả định bên ngoài :

— Chiến lợi phẩm của kẻ thù tại sao chúng ta dùng. Làm sao một đoàn quân yêu dấu như thế này có thể dùng giày dép, xà phòng, dầu thơm...

— Không có gì là phản động hay thoái bộ cả. Thôi xà phòng, chai dầu thơm, đôi giày cao ông, viên đá quẹt, chiếc đồng hồ... chúng ở bên kia có ý nghĩa khác, mà khi chúng ta dùng nó lại có một ý nghĩa khác. Người con trai của bác hiện nay cũng đã mang một đôi giày như tôi, đã đeo trên tay một chiếc đồng hồ đắt tiền, và... hằng ngày anh vẫn xài xà phòng cũng dầu thơm đã nhặt được từ ngoài vùng tề.

Một lần nữa, Cửu Bồng yên lặng, nhìn xuống đôi giày của người cán bộ. Đó là một đôi giày da màu rượu chát, loại giày giống như đôi giày ngày trước Cửu Bồng đã dùng. Hình ảnh quá khứ hiện lên trong đầu óc âm u ông những tình lý nhỏ, những đèn đầy ánh sáng, những khuôn mặt ông thông ông phán. Cửu Bồng hỏi một câu nữa :

— Yên giấc rồi chúng ta còn chôn vũ khí làm gì, chuyển các kho lúa lên núi non làm gì ?

— Chiến tranh chấm dứt nhưng tranh chấp hãy còn. Chúng tôi vì tình thế, phải chia một nửa nước cho quân thù. Trong hai năm chúng tôi phải sửa soạn một cuộc trở về.

Trăng tàn trên chóp núi, toán người ca hát ban này đã lặng lẽ thu mình quanh những đồng lá khô. Đêm im lìm. Cửu Bồng đi tìm một chỗ vắng để an giấc. Tiếng suối chảy êm đềm ngoài xa.

Lúc rạng đông, Cửu Bồng thức giấc không còn thấy đoàn người đêm qua nữa. Họ ra đi từ lúc nào. Cửu Bồng không hay biết. Ông là một người rất tính ngủ. Giấc ngủ của ông thường có thể bị đánh thức bởi một tiếng chặc lưỡi của một con thạch sùng. Thế mà những tiếng hát đêm qua bỗng im phất, những bước chân không tiếng động, một đoàn người như bóng ma đã ra đi từ lúc nào ?

Cửu Bồng bàng hoàng. Trong bóng tối, giải núi xa đứng u tịch. Cửu Bồng xuống suối, trong màn sương mờ, rửa mặt. Sau đó ông ngồi chằm một điều thuốc rồi hướng về phía chân trời, nơi ông hồng mà đi.

Khoảng xế trưa, Cửu Bồng tới đường thiết lộ. Trời nắng gắt. Con đường tro bụi phơi mình. Cửu Bồng vào một quán nước nhỏ, móc trong túi ra một ít tiền, ăn một chén chè ngọt và một chiếc bánh ú.

Miền Trung, tuy trong lịch sử đã không biết bao nhiêu anh hùng dựng nước, nhưng tự trung miền đất này chỉ là một miền nghèo nàn, khổ khò. Núi ẩn tận xuống đồng bằng. Đồng bằng thì hẹp. Đất xấu, đến cỏ cũng úa vàng từ mùa. Nói chi tới hoa màu. Cây lúa nơi đây khi vừa khỏi bờ ruộng là nó đã cảm thấy già nua mất sức, cây lúa phải gượng trở vài bông cho người đời đỡ buồn. Rồi lúa chết. Ngọn tre lên vừa tới liếp nhà thì nó đã vàng lá, đã muốn ôm lấy cái mái nhà mà ngủ. Những cây dừa nơi đây đứng thấp dưới chân trời, như những thi sĩ ủ rũ trong một thiên đường nào lạ hoắc.

Miền Trung, quanh năm ngọn sông ru êm đềm. Biên cương nước mặn vào tận những cánh đồng thấp. Do đấy đất ruộng có mà không canh cải được. Những đôi cát thì triển miên, chạy dài theo quê hương. Những đôi cát vào mùa thu vàng lạnh làm ta buồn tủi bất điên cái đầu. Làm ta cảm thấy cuộc đời lạnh lùng cô độc. Và gió bắc tới, mây mùa đông đen nặng. Rồi những cơn bão ề ề. Những thiên tai đánh thẳng vào trái tim xao xuyến âu lo của người Trung Việt.

Núi cao vút, rừng xanh thẳm, sông chảy thật xiết, biển thì mênh mông, lòng người ưu tư khác khoải, miền Trung đã sinh ra không biết bao nhiêu là anh hùng, không biết bao nhiêu là thiên tài. Ôi quê hương, đến nỗi nhiều người đã nghĩ rằng không có miền Trung là không có Việt nam, không lịch sử.

Không bao giờ nơi đây có một cái quán đầy đủ thức ăn để Cửu Bồng có thể vào đây gọi một cái đầu cá lóc, một con tôm nướng ngồi vát chân trên bàn uống la de đến say mềm. Quê hương Cửu Bồng chỉ có những quán cóc lẻ loi, thức ăn được giới hạn.

Trong Nam kỳ, không bao giờ thấy một cái quán nào bán khoai mì hay khoai lang. Nơi đây thì

khác, Cửu Bồng hay bà con Cửu Bồng có thể tới quán và thấy trên bàn tiếp khách những đĩa khoai lang, khoai mì. Đó là những thức ăn được cần thiết, thức ăn sang trọng, thay cơm bữa.

Rồi thiết lộ, Cửu Bồng đi về miền Quốc lộ, trời ngả chiều. «Dù sao cũng nên về tới nhà cái đã». Cửu Bồng nghĩ thế.

Đọc đường, Cửu Bồng gặp một đoàn dân công tải muối và lúa lên núi. Phần lớn họ ăn vận áo quần đen và xám. Vải nội hóa. Chân mang dép Bình Trị Thiên. Đó là một loại dép được làm từ vùng Kháng chiến.

Vì chiến tranh tới đột ngột, và vì mới dành lại được chủ quyền ở tay người Pháp, kỹ nghệ chưa được tiến bộ, các lò thuộc da không có nên một số người đã có sáng kiến dùng vỏ xe hơi làm giày dép. Vỏ xe được cắt ra làm đế dép. Ruột xe được cắt để làm giày.

Thời Kháng chiến, suốt cả liên khu không có xe, nên việc mua vỏ xe cũng đã khó lắm. Một số được đưa vào vùng tề. Nơi các thị trấn nhỏ ven Trường sơn mọc lên không biết bao nhiêu tiệm làm dép thật là giản dị.

Cửu Bồng vừa đi vừa nghe sóng biển vỗ, biết rằng đã gần tới nhà. Đoàn dân công thật là dài. Họ đi quãng xiên rồi rạc nhau. Có lẽ đó là đoàn dân công cuối cùng, của một thời kháng chiến. Đoàn dân công đám đi chuyển ngay lúc ban ngày, khi những thám thính cơ của Quân đội Liên hiệp Pháp bay theo dõi bên trên.

Một số trâu bò cùng những nông cụ lổm đổm từ xa. Mây bay thấp, tự phương trời. Những áng mây của tháng tám, đen và mang nhiều hình thái khác nhau. Nhìn ngọn mây đen lạ, Cửu Bồng tự nhủ: «chừng vài hôm nữa trời có mưa lớn và bão».

Mỗi lần trời có mưa lớn đường cái quan bị ngập đó đây. Nước nguồn xưa về mạnh xiết kè. Những giao thông gián đoạn. Nếu có cơn bão tới, trời đất càng ứ ứ vô cùng. Tai biến lung khắp nơi, ghé thăm từng nhà.

Cửu Bồng lo lắng sẽ không gặp con trước ngày nó ra Bắc. Lần vĩnh biệt này, linh tính báo cho ông ta biết, nó nằm ngoài biên giới một đời người. Hai người từ thế hệ này chào nhau ra đi và họ không bao giờ gặp lại, sẽ chết, một ở Bắc một ở Nam. Nếu gặp nhau trong tay bắt mặt mừng, may ra người của vài ba thế hệ sau nữa. Cuộc xa nhau thật quá dài. Cửu Bồng buồn.

Khi qua vùng đồng thấp, Cửu Bồng nghe mùi lúa thơm. Những bông lúa tháng tám hiếm hoi. Cửu Bồng thêm lúa. Ông ngồi xuống bờ ruộng. lột đôi guốc dưới đất, cán dũ kẹp nơi tay, hái một bông lúa non đã đầy sữa. Cửu Bồng ngậm cả chùm lúa vào miệng, ăn ngon lành như một con trâu ăn những ngọn cỏ tươi mạnh mẽ.

(CÒN NỮA)

BẠN ĐỜI VIẾT VỀ HÀ THÚC NHƠN

LTS.— Nhiều độc giả đã đề nghị Đời dành một số trang để thường xuyên phổ biến sinh hoạt của Ban Vận Động Lập Nhóm HTN. Tòa soạn hoàn toàn đồng ý với các bạn, nhất là sau khi Ban Vận Động đã chính thức ra mắt. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng chỉ phần ảnh riêng sinh hoạt của Ban Vận Động Lập Nhóm HTN thôi vẫn chưa đủ. Cho nên, kể từ số này, Đời còn dành thêm một trang để bạn đọc của Đời phát biểu về vụ HTN cũng như về nhóm HTN. Trong khuôn khổ trang báo này, chúng tôi sẽ trích đăng mọi ý kiến của bạn đọc, liên hệ đến các vấn đề nêu trên. Cũng qua trang báo này, Ban Vận Động Lập Nhóm HTN sẽ trả lời mọi thắc mắc của các bạn trên toàn quốc về Nhóm HTN.

Đề nghị dành một trang

QUI NHƠN, ngày 24-16-70

Thưa Bác,
Đường như bắt đầu từ hôm nay im lặng đã cướp mất tên tuổi Hà Thúc Nhơn và những người hay nói, hay tha thiết, đòi lập đảng v.v cũng im lặng nốt, thật tủi nhục cho vong linh người đã chết, « người đã chết không người tiếp nối ». Con đề nghị báo Đời dành một trang thôi. Để cho người chết họ Hà và Lê sống nào ngưỡng mộ.

NGUYỄN QUỐC BỬU
(Qui Nhơn)

Tán đồng dự án

Thưa ông Chủ Nhiệm,
Qua tuần báo ĐOL, số vừa qua, chúng tôi được biết Ông cùng một số chiến hữu — xin được gọi như vậy, dự trù thành lập nhóm Hà Thúc Nhơn.

Căn cứ vào các điểm chánh trong cuộc họp sơ bộ để thành lập vận động và chủ trương của Nhóm Hà Thúc Nhơn, chúng tôi tự nhận thấy có nhiệm vụ nói lên sự tán đồng quan điểm của chúng tôi cùng tình nguyện tham gia vào Nhóm nếu Qui vị trong Ban Vận Động sơ khởi không ngại chúng tôi...

Chúng tôi đã liên lạc được với một số bạn bè cũ hồi học ở Võ Tánh Nha Trang của anh Nhơn, đều rất tán đồng dự án của Qui vị.

Trân trọng kính chào Ông Chủ nhiệm.

TRINH THIÊN TỬ
(Nghị Viên Hội Đồng Tỉnh Bình Định)

Một gạch nối

Kính thưa Anh,

Như anh nói, lửa HTN không tắt, xin anh trong ưu thế ngôn luận của anh, hãy giúp chúng tôi có điều kiện nuôi dưỡng ngọn lửa ấy. Xin anh cho chúng tôi, những người kính ái Hà Thúc Nhơn, cũng chính là phần khởi trước con đường mà anh đã xả thân vạch ra, được nói chuyện với nhau, với mọi người qua anh, một gạch nối tốt đẹp

LÊ TẮT HỮU
(Nha Trang)

Tình nguyện làm đảng viên

Thưa ông.

Tôi là một quân nhân ở đơn vị tác chiến. Một tên lính viên tham. Vì là một tên lính ở đơn vị tác chiến nên tôi không là độc giả trung thành của một tờ báo nào cả. Những khi có dịp tôi thường đọc Văn Nghệ Tiền Phong, Đời, Con ong, Người.

Về cái chết của tên « Y sĩ điện Nhơn » mà các nhật báo đăng tải tôi không được theo dõi. Trong 1 cuộc hành quân tôi được nghe bạn bè kể cho nghe sau mục tán nhảm « Nàng ca sĩ u sầu bị Bê hội đồng ». Kết quả của hai vụ không biết thế nào. Đó là lý do, nguyên nhân tôi được biết về cái chết của Y sĩ Hà Thúc Nhơn.

Cho tới hôm nay tôi mới được biết về Hà Thúc Nhơn qua 2 số Báo Đặc biệt « Người hùng cơ đơn Hà Thúc Nhơn » (VNTP) và chủ đề Hà Thúc Nhơn (Đời).

Thưa ông,

Tôi đã đọc kỹ, rất kỹ « Nói chuyện với Đầu Gối » Vương Hân Bột viết thay ông. « Trong một xã hội sụp đổ và đề nghị thành lập đảng Hà Thúc Nhơn của BS Phạm Văn Lương.

Thưa ông.

Tôi là một chiến sĩ đã từng chiến đấu một cách lẻ loi, đơn độc. Chiến đấu để bảo vệ tự do. Tôi xin được tình nguyện làm 1 đảng viên đảng Hà Thúc Nhơn để được làm một quân nhân tôi không phép gia nhập đảng phái nhưng...

Thưa ông,

Xin ông hiểu cho.

Nếu tổ chức đảng được thành hình xin ông đừng quên tôi.

Trân trọng kính chào ông

KIM

(KBC 43...)

KHÓC MỘT NGƯỜI ANH.....

anh nằm xuống... sau những ngày
đứng dậy...

đôi hôm nay phải thấy mặt trời
hồng

đời ở trọ, nên « anh hùng thọ tử »
cay nghiệt này — trả đền kiếp
nao xong !

oOo

giòng kiêu hãnh có từ trong huyết
quần

anh hiền ngang... mang giấc mộng
và trời

người ta bảo: anh điên, anh nổi
loạn

em nghĩ: không! anh mới đang
làm Người

oOo

hồi con người nung chi đây lấp
biển

anh đã ngang nhiên chối bỏ cuộc
đời

anh nhắm mắt cho mọi người
bừng tỉnh

sau cơn say, sau những giấc
mộng dài...

oOo

người trong sạch không van nài
quí sử

anh hy sinh bằng gian khổ, xót
thương...

hạnh phúc trần gian không thêm
hưởng thụ

hồn bay cao — anh đã ở thiên
đường...

oOo

anh chết trẻ, nhưng chết đầy
giá trị

chỉ buồn đau là phi một nhân
tài...

lửa con giời đã đi vào đất mẹ
mặt trời đen, làm sao thấy hôm
mai !!!

oOo

bao người khóc có làm anh sống
lại ?

hay rồi đây... nước mắt cũng dần
vơi !

anh ở đâu ? nếu mà anh biết
được :

có người em thề sẽ nhớ muôn
đời...

oOo

em không được bên anh giờ ly
biệt

nhưng trong hồn đã nguyện mãi
gần anh

đường anh chọn, em sẽ cùng
chung bước

để tình anh thôi hết khúc độc
hành..

oOo

hồi người anh muốn yên bình
xã hội !

em suy tôn và kính ngưỡng đời
anh

anh chết rồi, còn ai cho em phục?
quyết thờ anh — em vừa mất
người tình...

ĐOÀN HẠNH
(bài thơ thứ hai)
01-10-70



HỘP THƯ TÒA SOẠN

● T.T HUỖNH (Cần Thơ) : Đã nhận thư của Huỳnh. Đồng ý sẽ thực hiện ý kiến đó. Hiện đang bận bịu tới bực. Nếu được, nên thu xếp về gặp anh em một chuyến. (UT)

● HOÀNG ANH TÂM (KBC 4311): Đã cho đăng. Chờ gặp tại Sài Gòn. Thân.

● VÂN NHẬT ĐÔNG (KBC 3198). Sẽ sửa lại địa chỉ khi in các bài đó. Những bài nào không được nhắc trong mục thơ chọn đăng tức là đã bị loại. Có gì mà « đa tạ ». Nặng thế !

● MỘT ĐỘC GIẢ Ở BẠC LIÊU : Những sơ sót đó tòa soạn cũng nhận ra nhưng tránh không nổi vì nhiều lý do kỹ thuật. Hiện vẫn tìm tài liệu để làm số CIA như thường. « Cấp đườn » thì có thể bị nhưng « sợ » thì không.

● HS NGUYỄN VĂN ĐANG (Sài Gòn) : Ý kiến của ông sẽ được đăng trong trang dành cho « Bạn Đời viết về HTN ».

● TÚ ĐIỀN (Nha Trang) : Cứ tiếp sức « chửi » đi. Cho nó đỡ buồn.

● PHAN LỆ T DUYÊN (Sài Gòn) : Từ lúc chọn cho tới lúc đăng được có « khoảng cách » là trên một ngàn bài thơ. Làm một con tính nhẩm thử coi rồi nghĩ lại xem anh có cho bài đi đong không ? Mến.

● TRỊNH THIÊN TỬ (Bình Định) : Rất mừng được sự hưởng ứng của ông đối với việc lập nhóm HTN. Mong sẽ nhận được sự đóng góp ý kiến tích cực hơn nữa. Trân trọng.

● VŨ MINH (Sài Gòn) : Nếu được hãy liên lạc ngay với tòa soạn. Nhóm HTN rất vui được có thêm một người bạn.

● TRẦN ĐÌNH SƠN (KBC 4528) : HV đã được chuyển qua người phụ trách trang «Bạn Đời viết về HTN». Tuần tới, mục này sẽ xuất hiện đều đặn.

● NGUYỄN VĂN THÀNH (KBC 4342) : Chỉ lựa được LNDX. Những bài khác không đều vì đoạn hay, đọc dở. Ráng tiếp tục đi. Đừng có đa tạ nữa, nghe. Nặng quá thế chịu không nổi đâu.

● LÊ SA (Nha Trang) : Sẽ cố lực lại, nhưng gửi từ 3 tháng trước thì có thể sắp tới lúc được đăng rồi đó. Rất thông cảm sự chờ đợi của bạn đọc bốn phương, nhưng cũng cần được các bạn thông cảm lại phần nào chứ. Bài nhiều mà giấy ít, biết làm sao đây. Mến.

● DUƠNG LINH (Cam Ranh) : Đã chọn hai bài và có ghi ngay trong số này. Tuy nhiên sẽ phải đợi khá lâu. Đừng sốt ruột và nản lòng. Gửi lời chia buồn về tai nạn đã xảy ra cho ĐCMT.

● CÁC BẠN GỬI BÀI VÀ THƯ VỀ NHÓM HTN : Từ số 58. Đời sẽ lựa đăng bài và ý kiến của các bạn trong mục « Bạn Đời viết về HTN ».

● BS NGÔ THẾ VINH (88) : Đã nhận được thư và đã viết về vụ đó trên tuần báo Hiện Tượng số ra vào ngày 6-11-70. Đang cố thu xếp để có thể gửi thư riêng cho anh. Thân. (U T)

● Sau đây là những thi bản đã được chọn và sẽ lần lượt đăng trong các số tới :

Nỗi nhớ (Khánh Hưng) Xin cho (Lê Trần) Niềm đau trên tuổi mẹ (HN. Hưng) Chấm phá (T. Khánh) Sân nghiệp cho tàn giai nhân (P.S. Lộc) Buổi sáng trời mưa (T.V.P. Hoài) Kề đi cúi mặt (T.H. Thu) Cho KBC 4728 (C.K. Uyên).

● Tòa soạn mới nhận được bài và thư của các bạn sau :

Nguyễn thành Xuân (Sài Gòn) Vũ thế Học (KBC 7038) Đinh xuân Phương (KBC 6206) Hoàng Văn (Lớp Sóng Phù Sa) Nghiêm Hồng Giang (KBC 4190) Dương Thế Xuân và Thế Lộc (Đà Nẵng) Hà Nguyên Hưng (KBC 4313) Thế Du (KBC 4513) Nguyễn hiền Lương (Chương Thiện) Nguyễn văn Đàn (Phú Nhuận) Đoàn Nho (Qui Nhơn) Hồ đắc Cường (?) Nhược Thu (Phan Thiết).

Xin các bạn theo dõi kết quả trong các số báo tới.

● Tòa soạn mới nhận thư và bài của các bạn có tên sau :

Vân nhật Đông (KBC 3198) Tương Giang (KBC 3338) Lê Sa (Phan Rang) Vạn Lý Trường Thành (Gia Định) Nguyễn hữu Thành (KBC 4342) Lữ thị Cô Đơn (Pleiku) Phan Lê Trần Duyên (Sài Gòn) Dương Linh (Cam Ranh) Thụy Trường (Long An) Hoài vọng Ngọc (?) Trần đình Sơn (KBC 4576) Mộng Tú (Box 782) Miền Mầm (?) Trần ngọc Kim (KBC 4523)

Xin các bạn theo dõi kết quả ngay trong phần ghi các thi bản được chọn đăng trong số báo này.

Những 35

(TIẾP THEO TRANG 35)

Nhưng cuối cùng người ta cho rằng: Cái chủ nghĩa dân ở ngoài này có thể chỉ là một giai đoạn, toàn bộ cuộc cách mạng thực sự của thế kỷ 20: cuộc cách mạng của phụ nữ.

Phụ nữ không còn là những nô lệ của khoái lạc xác thịt, là những cái máy chữa đẽ. Và đòi hỏi kinh tế, người phụ nữ bình đẳng trong việc làm và bình đẳng về lương bổng với các đồng nghiệp, nên họ cũng đòi sự hưởng thụ khoái lạc bình đẳng. Cuộc cách mạng tính dục đối với nhiều người chỉ có thể là ngoại diện bông bột, nhưng đối với phụ nữ thì lại là một cuộc giải phóng khỏi sự phụ thuộc vào đàn ông.

Xưa đàn bà là những người ngu dốt. Một cô thuộc loại đợt sóng mới phát ngôn: «Bọn đàn ông lường gạt chúng tôi. Bọn đàn ông ve vuốt chúng tôi, hôn hít chúng một tí. Còn phía phụ nữ chúng tôi, thì lấy đó làm đi u thỏa mãn. Thế thôi. Phụ nữ 1909, bắt đầu biết phân biệt thế nào là vụng về, thế nào là điệu nghệ, thế nào là dai sức, thế nào là triu mến, thế nào là hung bạo». Với lời tuyên bố trên, theo lời Bác sĩ Pierre Simon nói trong kế hoạch tổ chức gia đình, thì là nguyên

nhân cho sự sợ hãi lo lắng, bỏ tay của đàn ông và đó cũng là trường hợp mới cho nguyên nhân của chứng bất lực nơi đàn ông.

Người đàn bà có sự tự do, lại lo, sợ về các thác loạn khác. Không khí tình dục của thế giới tân tiến, sự đánh giá quá cao cái giống trong mọi sinh hoạt xã hội, có thể làm phát khởi những nhu cầu giả tạo hay những đau khổ không đúng chỗ. «Nếu mọi người đều sống như vậy, thì chắc chắn tôi phải là kẻ bất thường rồi!»

Như thế, chỉ còn toàn là những đau khổ ray rứt. Trừ thú vật, còn thì sự tự do thật ra không tiện như người ta tưởng. Chúng ta đã từng quen thuộc với những dè nía trong chúng ta, thân xác ta đã là một thứ nhà tù rồi. Như vậy là chắc ăn nhất. Thiện và ác, tốt và xấu đã được phân phối rõ rệt. Con người biết đâu là lành, đâu là ác, đâu là đạo đức, đâu là tội lỗi, đâu là đau khổ, đâu là hạnh phúc. Những quy tắc, những điều cấm kỵ như một thứ chỉ đường cho ta biết để tránh những hố của tội lỗi.

Nhưng tất cả đều bị lật nhào rồi. Làm gì còn luật Chúa, làm gì còn luật pháp. Chân lý mới ở đâu?

Tất cả màn xiếc ồn ào và quái đản về cuộc cách mạng tính dục, dồn về vấn đề này. Cần phải có một cuộc nghiên cứu, trên một tinh thần quân bình mới, luân lý mới,

nghệ thuật sống mới và có thể quan niệm yêu đương mới. Lớp trẻ hôm nay, những người mà xã hội cho rằng họ là những nhà giáo dục tốt nhất, những nhà xã hội học và y sĩ giỏi nhất, đều sẵn sàng trả lời «thuận» cho tính dục không tội lỗi, và «không» cho thứ tính dục không có tình yêu.

(Theo L'EXPRESS)

Đời là thế

Nếu cần lập Ủy Ban Giám Sát định chiến chỉ cần mời các ông Đạo Dừa, Thượng Tọa Trí Quang, Giám Mục Trịnh Như Khuê và Thượng Tọa Tố Liên là đủ rồi.

Ấy kế hoạch hòa bình 3 điểm rưỡi chỉ đơn giản có thể thi mà để thực hiện. Thằng nào phản đối không chịu chấp nhận kế hoạch này, là bởi tại chúng nó còn nhiều tự ái vật, hoặc đầu óc còn nặng với chủ nghĩa ngoại lai, hoặc tâm can chúng nó ham cái lá đa Việt Nam vừa ngon vừa rẻ lại vừa thơm phưng phức.

Làm tại sông Bến Hải ngày 1-11-79

PHẠM NHÂN



GIANG THANH

(Tiếp theo trang 39)

còn thơ ấu đầu có thiên kinh vạn quyển như chàng mà nhờ được. Ngay đến những nhà thơ tài danh đời Đường như Đỗ Phủ, Vương Duy, Lý Bạch... mà thiếp cũng chỉ nghe tên vậy thôi chứ thơ các nhà ấy thì xin thú thực thiếp chẳng thuộc được bài nào cho ra hồn chữ dùng nói chỉ đến thi sĩ Tiền Khởi là hoặc nào đó. Tiện đây xin chàng chỉ dạy để thiếp được học hỏi thêm.

Tiền Khởi cũng là nhà thơ nổi tiếng lắm chứ. Ông sống vào thời trung Đường, tự là Trọng Văn quê ở Ngô Hưng thuộc tỉnh Hồ Nam, đỗ tiến sĩ cuối thời Thiên Bảo đời vua Huyền Tôn. Đến đời vua Đại Tôn được làm Bi thư tỉnh hiệu thư lang, sau lại thăng Thượng thư khảo công lang. Tiền là 1 trong 10 tài tử đời Đại lịch hiệu của vua Đại Tôn, cùng với Lang sĩ Nguyên nổi danh về thơ. Người đương thời có câu: «Tiền hữu Thẩm Tòng, hậu hữu Tiền Lang» nghĩa là ngày trước có Thẩm Thuyên Kỳ, Tống Chi Văn, nay có Tiền Khởi và Lang sĩ Nguyên (Y như kêu Tự Đức khen: văn như Siêu Quát vô tiền Hán, thi đáo Tùng Tuy thất thịnh Đường).

— Chàng xem ở đâu mà nhớ kỹ vậy?

— Trong phần chú giải của cuốn Tiền Khởi thì văn tập là tác phẩm mà nhà thơ đó còn lưu lại.

BÓNG TỐI ĐI QUA

(tức 1287 ngày trong Bộ chỉ hay tối cao MT DTGPMN)

Hội ký: VŨ HÙNG

Cải biên: KIM NHẬT

tập 2 đã phát hành trên toàn quốc

— Bạn đọc báo Đời không đọc BÓNG TỐI ĐI QUA không phải là bạn đọc của Đời.

— Một tác phẩm không được đọc sẽ ức đến hộc máu mà chết.

— Từ này tới giờ thiếp vẫn chưa gặp được mối liên hệ giữa những bài thơ do Tiền Khởi người thi sĩ mà chàng cho là tài hoa đã sáng tác với cái tên chàng định đặt cho thiếp.

— Ta định đặt tên nàng là Giang Thanh. Thôi ý ta đã quyết, kể từ nay nàng hãy mang tên Giang Thanh, ta và mọi người đều gọi nàng là cái tên đó. Để rồi ta sẽ loan báo cho họ biết.

— Thiếp xin lĩnh ý, Nhưng ý nghĩa của 2 chữ Giang Thanh là... là...

— Rút ý từ hai câu cuối «Khúc chuông ngân bất kiến, Giang tượng sở phong thanh» của bài «Tĩnh Thị Trương Linh Cổ Sát» của Tiền Khởi, và có nghĩa là khúc đàn đã ngưng bất mà ngoảnh trước sau chẳng còn ai, chỉ thấy đỉnh núi biếc in bóng trên mặt sông:

«Đàn ngừng, nào bóng ai đâu? Xanh xanh đầu núi ngủ sâu lòng sông.»

Để ta phải đọc cả bài nàng mới thấm hết nghĩa được.

(CÒN NỮA)

VIÊN NGỌT ĐỂ UỐNG

COTRACYN

SỰ CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRỤ SINH (TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)

3 KHÁNG SINH (SULFAMIDES)

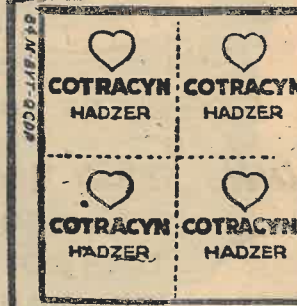
SINH TỐ B12

Trị bệnh:

- BAN NÓNG, BAN CỦA THƯỜNG HẠN
- CẢM HO, SÚNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG:
- GHÉ LỖ LOÉT, VẾT ĐAU SÚNG MŨ, LÂM ĐỘC

VIÊN NGỌT ĐỂ UỐNG

CÓ GÓI THUỐC BỘT RIÊNG CHO TRẺ EM



ĐỂ TRONG GIẤY THIẾP CỖ HÌNH TRÁI TIM

MUA ĐỂ DẰNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

K.N.Số: 80M.9C.02.28.2.68

THUỐC ĐIỀU KINH GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Trị bệnh: **THAY KINH CHẬM.**

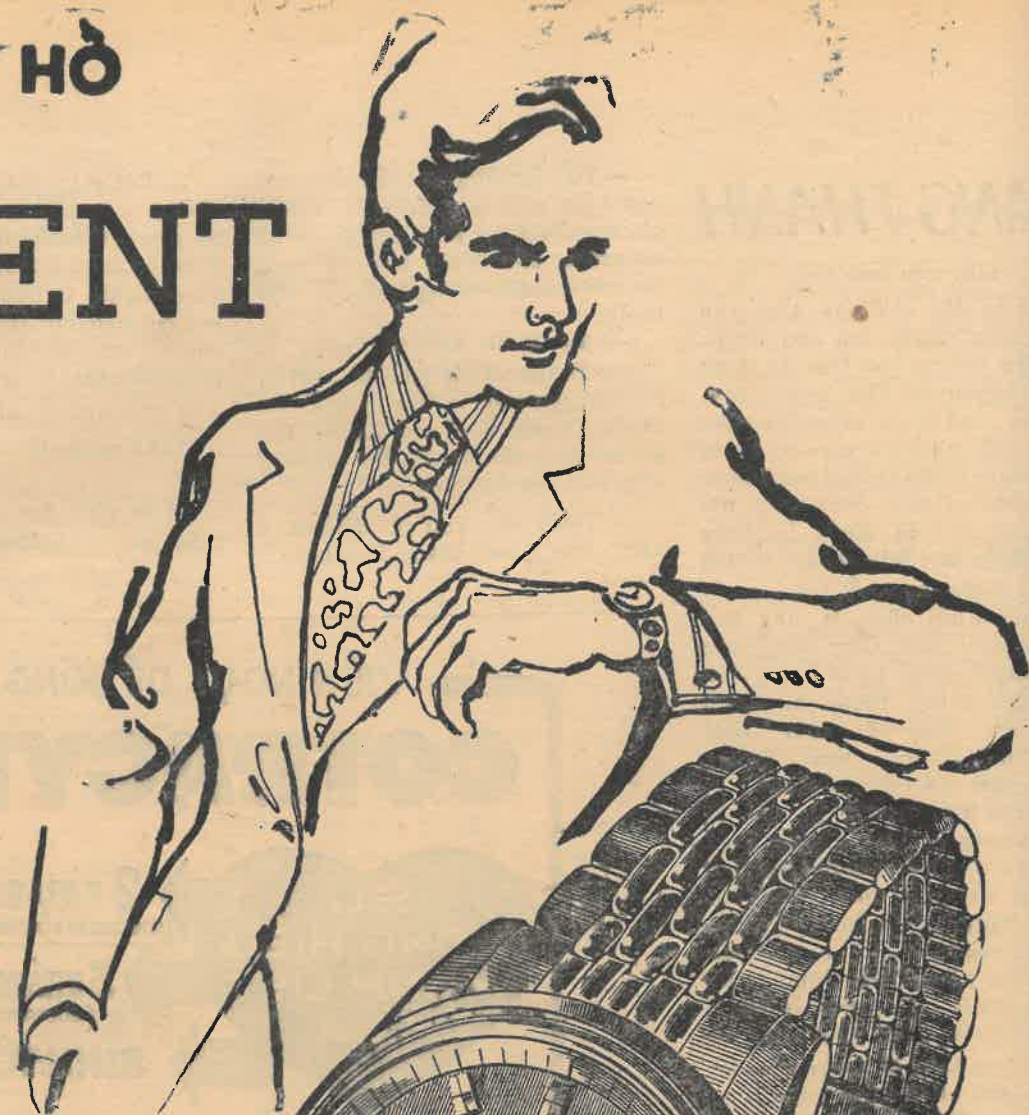
- KINH NGUYỆT ÍT.
- TUỔI HÔI XUYÊN VÀ DẬY THÌ
- KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
- ĐAU LÚC KINH KỲ.

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

ĐỒNG HỒ

ORIENT

東方表



Chỉ có

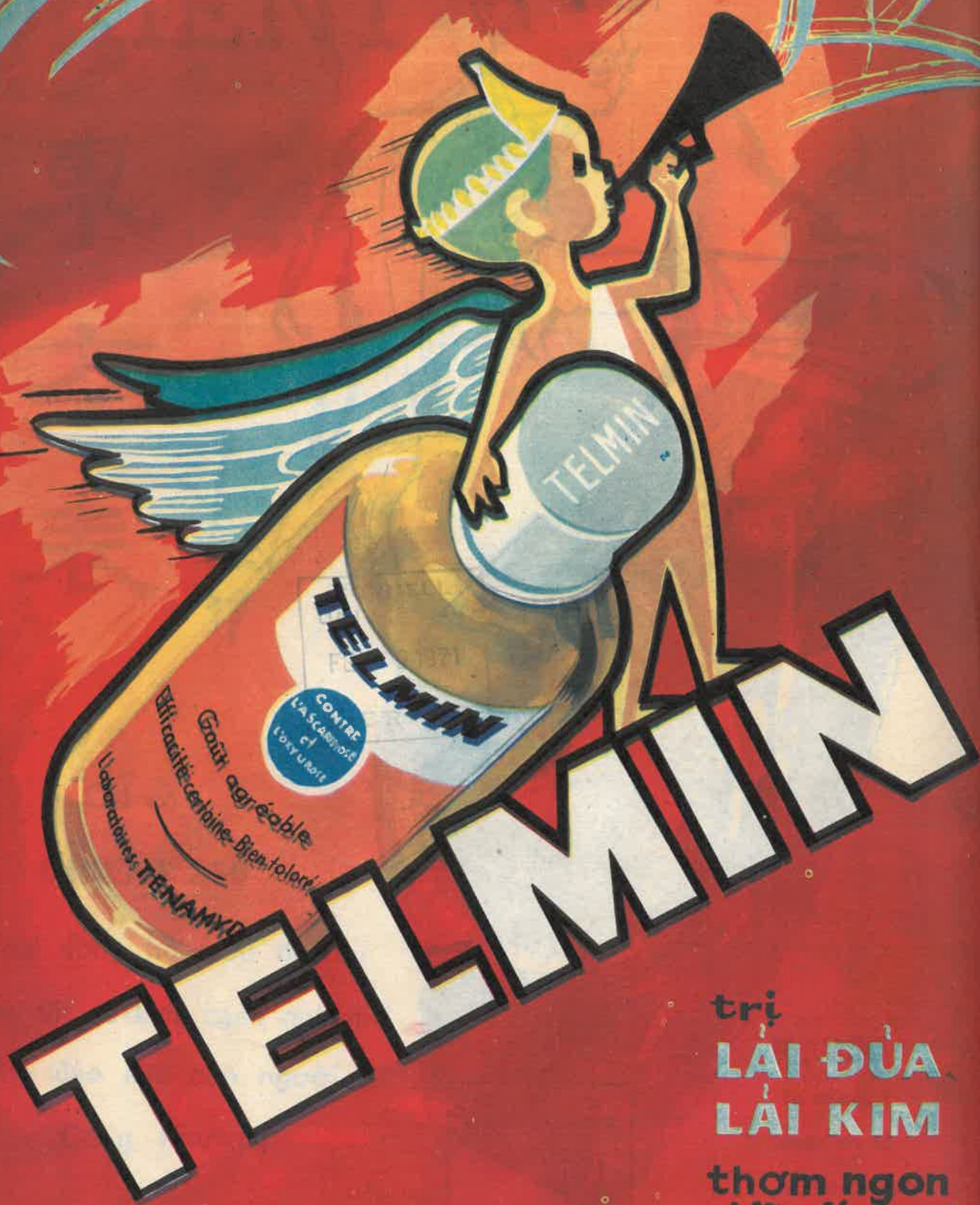
ORIENT 250

là loại đồng hồ biểu dương
được tất cả khía cạnh quý phái
kín đáo của con người
Đông Phương.

K. 250

Tự động,
ngày và số
không vô nước.





trị
LAI ĐUA
LAI KIM

thơm ngon
dễ uống
khỏi kiếng củ